

SAIGON

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
CHỦ-NHIỆM

1
9
4
4

SỐ TẾT GIÁP THÂN

1^{re}

CLICHÉ DAU.



LỜI NĂM MỚI



UN vật trên đời, vật gì qua rồi cũng cũ; duy có cái Tết là mỗi lần đến, mỗi mới.

Tết, từ nó đã mới, người còn làm cho nó mới thêm. Vui Tết, mừng Tết, cảm tình với Tết, ai không chúc Tết. « Thọ mạng của Tết sẽ là thọ mạng của quā địa-cần. Quā địa-cần còn, tức là Tết còn ». Chúc như thế mới xứng đáng cái giá trị của Tết, mới vừa lòng gien quí Tết của ta.

Tết, tôn-giáo của gia-đình

Đêm là nước, pha pha đều rước ông bà. Đèn thấp sáng choang, khói hương nghi ngút, quí trước bàn thờ, nhớ to khăn vải, nhớ ơn người đi vắng, bày tỏ tác lòng thành, cái quang cảnh ấy êm êm cảm động biết bao. Xa ngoài muốn dặm, con cái lớn nhỏ đều về, về để cùng quây ông bà, về để chúc mừng cha mẹ, về để hưởng thú đoàn viên, về để tỏ niềm thân ái. Tết không tư vị ai, cũng không chia giàu, nghèo, sang hèn. Cái cảnh vui này hòa thuận duy nhất hiện ra rõ rệt hơn hết là ở ngày Tết, của tất cả gia-đình Việt-Nam.

Tết, lòng chung của dân-tộc

Không ai nhắc đến không ai báo đến, mà hễ Tết đến, ai cũng như ai, đến lo ăn Tết. Vứt bỏ cái cũ kỹ, quên xóa đều cực nhọc trong năm để bắt đầu sống với cái sống mới mẻ, vui tươi, đầy đầy hy-vọng.

Tết đã gây cho ta, một niềm thể rộng lớn từ Nam chí Bắc, tinh-thần của vật

Cho hay máy tạo khéo xoay vần,
Thấm thoát nay đã năm Giáp-thân.
Một tiếng oanh vàng sông núi mới,
Đôi câu liên đỏ cửa nhà xuân.
Tuy rằng chặt đất hoa cười rộ,
Kìa đó bên trời súng nổ rân.
Mạnh giã muôn binh, ngời bát sắn,
Mạnh dân, mạnh nước, ở tinh thần.

BÚT-TRÀ

chất như một, thử hỏi còn cái ngày lễ nào đáng quí đáng chuộng bằng. Ta có thể tự phụ rằng trên hoàn-cầu không có nước nào được hưởng cái Tết như ta, cái Tết đầy ý-nghĩa, vì người người trong nước đều tỏ ra đồng một tình-ngưỡng, đồng một tinh-cảm, đồng một tư-tưởng, đồng một linh hồn.

Tết.— Sự hòa hiệp giữa vũ trụ và ta

Ngon gió đông thoáng qua, khi buồn bã của vũ trụ đều tiêu tan; bóng xuân dương rơi đến, cảnh xinh tươi của vũ trụ đều trở lại. Trời đất sáng lung, non sông như vẽ, cây cỏ sanh sôi, hoa chim cười hát, đây không phải vũ trụ đặc ý là gì.

Ta đây cũng vậy. Về vật chất, thì từ thân thể đến y-phục, cửa nhà v.v... đều đổi mới.

Về tinh-thần, thì những đức tính tốt như hòa-thuận, hiền lành, cung kính, nhường nhịn v.v... đều có đủ. Nghèo như giàu, hèn như sang, gặp nhau là chúc lành cho nhau. Ng, họ không thêm dối, thù, họ không thêm nhớ. Ai ai cũng thấy nét mặt vui, chờ không có vẻ mặt giận. Ai ai cũng sống trong bầu trời đặc ý. Đây không phải sự hòa- hiệp giữa vũ trụ và ta ăn rập nhau có như b n hất nhịp đon là gì. Ta có thể nói rằng Tết là ngày cõi thiên đàng xảy đáp ở nhơn-gian, mà người Việt-Nam ta đều là giống thánh, thần, tiên, phật vậy.

Cái Tết đáng yêu, đáng quí như thế, ta phải nhận biết cái ý nghĩa và giá trị của nó.

Tết, nguồn hy-vọng

Đều gì các bạn muốn, tức là đều của chúng tôi chúc. Mạnh giỏi, sống lâu, giàu có, sang trọng, các bạn sẽ được hết. Chúng tôi xin hiến thêm một câu rằng: xưa nay hy-vọng có to tác, thì kết-quả mới lớn lao, hy-vọng có cao xa, thì sự-nghiệp mới lẫy lừng.

Tết, dịp d rông sức và giải trí

Làm ăn quanh năm, gần thì nhọc trí, nghèo thì nhọc thân, lớn thì công việc lớn, nhỏ thì công việc nhỏ, đến ngày Tết các bạn mới được nghỉ ngơi. Chúng tôi xin chúc các bạn, nhờ cái Tết mà thân thể các bạn được bồi bổ, trí não các bạn được bồi dáo, không bạn nào vì cái Tết mà để giận dè sâu với mấy quán bài cạnh bạc, hay là hao thân tâm-ức với sự thức đêm quí độ.

Ở những cái Tết trong lúc thi-bình, những đều chơi bài say đắm ấy còn phải tránh xa thay, hướng nữa là ở vào thời kỳ chiến-tranh này.

Nhắc đến chiến-tranh, không phải chúng tôi báo các bạn hững hờ với Tết, mà là để di-dưỡng, để tu thân, rồi năm tới ta đủ sức lực chi-đụng.

Đầu là chiến-tranh, đầu là năm nay, năm thứ năm của chiến-tranh, cái ảnh-hưởng của nó ta đã biết rồi, ta chỉ nên đề-phòng... chứ không nên rùn chí.

Cứ làm việc! Cứ sanh sản! Cứ mạnh dạn tiến lên!

Thế-giới là sân-khấu, các nước đương chinh chiến là người đóng kịch, hóa-công là nhà soạn kịch, ta là khán-giả, ai hơn, ai thua, màn chơi sẽ diễn, đầu ta có tồn công góp của vào đôi chút, cũng chẳng sao mà!

B. T.



MỪNG QUAN
ĐỀ - ĐỐC
TOÀN-QUYỀN
ĐÔNG - PHÁP

MƯỜU

Một vùng Đông-Pháp
trương liên,
An quan Đê-đốc Toàn-
quyền Decoux
Bốn phương khổi lửa
một mù
Trị bình bát loạn công
phu thiết tại.

HÁT

Quan Toàn-quyền với
miền Đông-Pháp
Mấy năm dư bồi đắp
biết bao công
Nào di dân, khuyến
học, nào dẫn
thủy đạo sông.
Công đức ấy tượng đồng
bia đá cũng
Hai chữ Nhâm Diên
đời vẫn trọng,
Ngàn năm Sĩ Nhiếp
dấu còn in.
Tan cơn khổi lửa đao
bình.
Sơn hà trở lại thái
bình như xưa.
Tin nhau ta cứ đợi chờ.

Trời Nam xuân khắp cõi,
Nhờ Thông-chê Pétain.
Lo dân mái tóc trắng,
Cứu nước những ngày đen.
Trung thành trời đất biết,
Công nghiệp núi sông bền.
Giữa giòng một trụ đá,
Muôn thuở sử ghi tên.

MỪNG ĐỐC-GIẢ

Xuân sáng gửi chúc bạn gần xa,
Muôn việc theo xuân nở đậm đà.
Viên khách thơm-tho Trà ngọt khổi,
Lầu thơ tươi-tĩnh Bút thêm hoa.
Năm châu biển lặng cơn giông-tổ,
Ba xứ trời chung cảnh thái-hòa.
Buổi buổi tin hay vào cửa sổ
«Saigon» chuông báo tiếng ngân nga.

Ca trù

Tiết xuân dăm m,
Muôn hoa cười, sắc gấm phủ giang sơn.
Chúc xuân sự thịnh chấp chơn,
Còn xuân đầy hầy còn câu kinh chúc.
Muôn dăm quan hà duyên bút mực
Mấy lời tâm-sự nghĩa vàng son
Gởi đi khắp ngã nước non
Mừng đóc-giữ «Saigon» vui hạnh-phúc
Giữ xuân thời, hoa xuân sự nở
Chén mừng này vào lúc ý xuân tươi.
Cùng nhau trông mặt cười.

«SAIGON»

MỪNG QUAN
THÔNG - ĐỐC
NAM - KỲ

MƯỜU

Nền phúc hậu, bực tài
danh
Văn chương nét dặt
thông-minh tính giỏi
Thiên tư tài mạo tuyệt
vời
Miền văn, Việt ngữ lời
lời gấm thêu.

HÁT

Nam kỳ lục tỉnh
Việc canh tân chấn
chỉnh có ai quên
An quan Thông - đốc
Hoeffel
Hai năm chân cầm
quyền bao xiết kẻ
Dăng chén tửu đào
xin giữ lễ
Chúc cầu trường-
thọ gọi mừng xuân
Mặc xung quanh khổi
lửa khắp xa gần
Riêng sáu tỉnh nhưn
dân đều tôn bái
Còn non nước còn mãi
tinh thần ái
Cuộc hòa bình mau trở
lại với ta
Chữ rằng: xuân như
đỏ da.



ĐẠI-TÁ DUCOROY

Đại-tá Ducoroy. Tổng-tỷ-viên Thĩ-Thảo và Thanh-Niên, vị Thủ-tướng đã làm cho phong-trào thể-thảo và thanh-niên lan rộng khắp cõi Đông-Pháp. Trong vòng hai năm, đại-tá đã thực-hành được một công-trình vĩ-dại, là đào-tạo nên một lớp thanh-niên khỏe mạnh cả xác và hồn, bắp thịt nở nang, mắt nhìn ngay thẳng, vui vẻ sống, hăng hái làm, đồng-lâm phụng-sự.

Nước mạnh nhờ thanh-niên!

Thanh-niên Đông-Pháp mạnh, nhờ đại-tá Ducoroy!

Ngày Xuân hoa nở? giữa cảnh-vật trẻ-trung tươi-tốt trở lại, chúng tôi không thể không nhớ tới công-ơn Đại-tá Ducoroy là người đã tận tâm tận-lực với dân xuân-xanh của xứ này!

CHÚC BÌNH-DÂN HỌC-HỘI

Gắng lên, làm lấy.

Ái từ tâm khuyển hãy góp tay vó.

Lầu quốc-vấn đem phần điểm son tô,

Dân bớt dốt là cơ đồ nước thịnh.

Học-hội Bình-dân Nam cảnh tỉnh,

Bá-truyền Quốc-ngữ Bắc noi theo.

Mở óc ngu ngàn vạn trẻ em nghèo,

Ma mù chữ hết đều men tới được.

Đường nghĩa-vụ người sau noi kẻ trước,

Thuận hòa nhau tát được biển Đông.

Ái ơi! Xin hãy gắng công!!

TIANH PHONG

MẮT THẤY...

TÔI ĐI XEM CHỢ TẾT SAIGON NĂM 1944!

Con người là thế! Còn sống là còn chơi.

Mặc dầu thế-giới chiến-tranh bước qua năm thứ năm, cái năm mà ai cũng đoán chiến-tranh đến ván bài xà-lan kịch-liệt; mặc dầu tiếng bom nổ ở Hà-nội cách chúng ta chẳng bao xa, mặc dầu sự sống càng ngày càng khó khăn thêm vì những sự thiếu-thốn, chợ Tết Saigon năm 1944 vẫn cứ trung-bình, náo-nhiệt, chẳng kém gì mọi năm. Người ta vẫn ăn chơi, vẫn mua sắm, mỗi đêm công chúng vẫn dập dìu đi quanh bốn-bình chợ Saigon, lướt qua lướt lại trước những gian hàng cất bằng tre và lá, thấp đèn sáng. Chỉ có một điều khác mọi năm, là công chúng đi quanh một vòng lại đụng đầu với những cái hầm trú ẩn đang xây đắp ở đại-lộ Bonard và La Somme, những «gian hàng» bất ngờ hiện thời chẳng ai muốn xuống xuống.

THỐNG-CHẾ PÉTAIN NÓI:

Tôi đã hiến thân cho nước Pháp, nghĩa là cho hết thấy các người.

TAI NGHE...

Hình như sự sống tuy mất-mở song đồng tiền dễ kiếm! Hoặc người ta nghĩ: vui sướng được ngày nào hãy cứ vui. Nên hăng-hóa càng mất, người ta lại càng mua!... Một thước vải ba bốn các bảy giờ bán tới chín mười đồng, người ta vẫn giành nhau mua! Một cái khăn lông năm các bạc, bây giờ bán sáu bảy đồng, vẫn không sợ ế.

Cũng như mọi năm, năm nay tôi đi chợ Tết một vòng để xem cái cảnh người ta mua bán.

Trải qua các gian hàng, không thấy có thứ hàng gì lạ. Ngoài ra như đồ chơi trẻ con bằng celluloid, bằng gỗ, những xe hơi, xe tăng, xe lửa bằng thiếc, vài món đồ bằng vải lụa giá đắt như vàng, thì phần nhiều là pháo, mứt, bánh, lạc-xương, thịt bò khô, vịt phơi khô, các thứ rượu tây chế-tạo ở Saigon-Cholon hay Phú-Mỹ. Và công-chúng có dịp vui, thường mau đói khát hay say, nên nhiều nhất là những chỗ bán đồ ăn, mà chỗ nào cũng đông người ngồi hết.

Đời mới, sản-xuất ra một hạng công-tên mới! Là những người buôn-bán chợ đen và những cậu làm công cho những hãng buôn hàng vải ngoại-quốc, vô ruột xe hơi, xe đạp. Kiếm đồng tiền vô được dễ dàng, họ xài ra cũng dễ. Pháo, năm bảy đồng một phong nhỏ, trước kia bán năm ba các, họ dám mua một nghìn mấy chục phong. Áo sơ-mi, cà-ra-vách, để giá bao nhiêu họ cũng mua được. Họ đem theo gái xuân cả bảy, vô những tiệm ngồi ăn uống cười nói ngả nghiêng như vào chỗ không người.

Tội-nghiệp những người làm ăn lương thiện, những hãng làm công, thợ-thuyền, hương-tiền tăng chẳng kịp giá sanh-hoạt, phải rút rứt-nhứt-nhứt giữa cảnh náo-nhiệt tưng-bưng. Đến trước một gian-hàng bán pháo, họ muốn mua vài phong về cho con đốt chơi, đưa nhỏ đi theo đòi treo-treo: «Ba mua pháo! Má, mua pháo!». Chín ý con, họ cầm phong pháo lên xem, nhưng vội để xuống vì thấy giá đắt tới ba đồng rưỡi! Họ lật đặt kéo con đi nơi khác trong khi đưa nhỏ cứ quay đầu nhìn lại hàng pháo. Vợ chồng bàn nhau: những đồ chơi vô-ích ấy mua làm chi, hãy kiếm mua cho con bộ đồ mạch-ló may sẵn bán Tết! Nhưng đến chỗ bán xem, thấy đề giá hai chục đồng! Trả xuống 15 đồng, cô bán hàng ngó hai vợ chồng một cách mỉa mai mà không trả lời! Khách mua hàng túi thân kéo nhau lui đi trong đám đông!

(Coi tiếp trang 4)

Thanh-niên
hiệp-như
chờ-không
độc-như.



Septemb

nhóm lên ở A

Đức kh

chiến với Đ

lợi-thi lần

chiến, Hy-la

cuộc chiến tr

chiến-tr-nh

1939, l

1940.

1941.

1942.

1943.

Và cho

qua 1944.

Trong

ngày nào

không rơi.

địa-cầu rư

loại, lớp t

sát phạt kh

Trong

Au-A Đông

trên đất và

Mấy c

quê chừn,

đình tan n

năm than k

vô dụng, h

ngày giải-

Bao n

bại? Bao

Bao nhiêu

chốc lát đ

Nhữn

chép trong

loại ngư

Đi! C

thế-gian t

lệ của m

núi Hy-m

nhơn lo

oản hận.

Mà t

(1914-19

được lợi

hưởng ch

bây giờ

4! N. NĂM « THÂN » SẮP TỚI

SẼ LÀ NĂM HÒA BÌNH CHĂNG?

Septembre 1939, ngọn lửa chiến tranh bắt đầu nhòm lên ở Âu-châu.

Đức khởi sự đánh Ba-lan, Pháp, Anh tuyên chiến với Đức... Rồi Thụy-điển Na-Uy, Hòa-lan, Bỉ-lợi—thì lần lượt bị Đức chiếm. Rồi Pháp ký tờ đình chiến, Hy-lạp mất chủ-quyền. Cho đến khi xảy ra cuộc chiến tranh không lồ giữa Nga—Đức và cuộc chiến-tranh Đại-Á-Đông giữa Nhật với Anh-Mỹ...

1939: lại giờ đã bao nhiêu năm?

1940.

1941.

1942.

1943.

Và cho tới năm nay chúng ta đã bắt đầu bước qua 1944.

Trong bảy nhiều năm đó, hầu như không ngày nào đạn không nổ, không ngày nào bom không rơi. Cuộc thế thay đổi cũng đã nhiều, mặt địa-cầu rung động cũng đã lắm. Trên sân khấu nhân loại, lớp tướng sát phạt này chưa hết, lớp tướng sát phạt khác đã tiếp diễn ra.

Trong thời gian dài đằng và khốc hại đó, khắp Âu-Á-Đông-Tây, mấy chục triệu sanh linh đã bỏ xác trên đất và dưới biển?

Mấy chục triệu sanh linh khác đã bị gãy tay, què chùn, siết tai, nổ mắt, và đã bị những cảnh gia đình tan nát, vợ lià chồng, cha bỏ con, hoặc đương nằm than khóc trong dương-dương, chịu làm người vô dụng, hoặc đương khổ sở ở trại tù binh, đợi đến ngày giải-thoát?

Bao nhiêu thành quách lâu đài đã biến ra tro ra bụi? Bao nhiêu tàu bè đã bị chôn vùi dưới đáy biển?

Bao nhiêu cơ-nghiệp sống tác của ngàn xưa trong ghốc lút đã bị phá hoại tan tành?

Những con số rằng rợn ấy rồi đây sẽ được ghi chép trong lịch sử để chứng nhận cái đã làm của loài người.

Ôi! Chiến-tranh! chiến-tranh! Mấy tác hại cho thế-gian trong bảy nhiều năm rồi kể sao cho xiết! Tội ác của mấy chàng chất lên có thể cao bằng mấy ngọn núi Hy-mã-lạp-sơn! Bây giờ ta dám chắc khắp cả nhân loại ai ai đối với mấy cũng đều chán ghét và oán hận.

Mà thiết thế, đối với cuộc chiến-tranh trước (1914—1918) phạm vi còn nhỏ hẹp, chiến cụ chưa được lợi hại mấy, mà thiên hạ đã ghê tởm lắm rồi, huống chi đối với cuộc chiến-tranh ngày nay! Hiện bây giờ lại thấy các giống người trên trái đất, chắc

ai cũng khao khát hòa-bình. Kể từ-hành khát nước giữa sa-mạc ra làm sao thì hơn! Lại ngày nay khao khát hòa-bình như thế ấy. Từ vị tướng quan đương cầm binh xuất trận cho đến tên dân đương cấy cấy ở góc rừng, thiết tưởng ai ai cũng đã đến lúc mỏi mệt vì chiến-tranh mà mong cho hòa-bình tới. Nước mạnh cũng như nước yếu, nước thắng cũng như nước bại, tuy bây giờ còn đánh nhau là sự cực chẳng đã chứ thiệt ra nước nào cũng trông cho mau tới ngày kết liễu chiến-tranh.

Vậy cái ngày ấy đã gần tới hay chưa? Chúng ta mong và có thể tin tưởng rằng nó sẽ tới trong năm Giáp thân này. Văn biết hiện thời hình ảnh chưa có một triệu chứng gì để nó sắp chiến-tranh sắp hết; văn biết rằng hiện giờ Nga cũng như Đức coi còn mạnh lắm, mặt trận Đông-An chưa có gì thay đổi một cách khả quan, vì Nhật-bôn cũng như Anh-Mỹ hai bên còn hân hân lắm. Tình hình Đông-Á chưa định đoạt bởi một trận quyết liệt nào, văn biết như vậy và chúng ta đều thấy như vậy, song cái bản cơ thế-giới nó cũng chẳng khác cái cái bản cơ ở nhà ta: lỡ một nước là có kẻ thắng người bại, hoặc sau khi cầm cự mỏi mệt, đem thì hết quân thì cũng lên « huê ».

Cuộc chiến-tranh bây giờ đã 4, 5 năm nay. Xe pháo sĩ tử đem ra « thi » với nhau đã nhiều, mấy tay đánh cờ coi chừng đã mệt mỏi lắm.

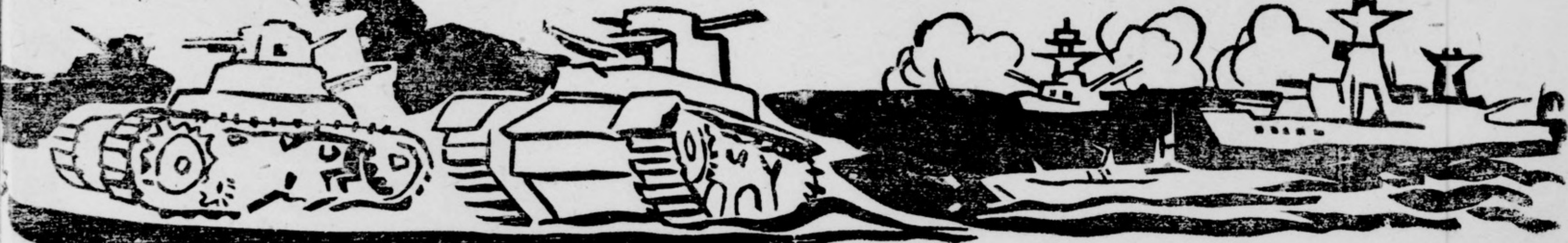
Ở mấy hội-nghị quốc-lẽ gần đây đương nói người ta đã bàn đến những việc sau chiến-tranh nhiều hơn những việc hiện tại. Những tin tức về hội-nghị Moscow trong tháng Sept. 1943 cho ta hay rằng việc Nga, Huê-kỳ và Anh bàn tính với nhau về sự chia sẻ quyền-lợi và tổ-chức thế-giới sau khi kết-lưu của chiến-tranh, đã chiếm phần lớn nhất trong chương-trình của Hội-nghị.

Cái đó tỏ ra rằng thế-giới đã gần đi tới cái giai đoạn cuối cùng của chiến-tranh.

Phải, chúng ta có thể tin tưởng rằng chiến-tranh sẽ kết-lưu trong năm Thìn này. Chúng ta tin vì mong mỏi một cách tha thiết rằng trong cái đêm giao thừa giữa năm Mùi với năm Thân, lễ tổng cộng nghinh tân sẽ có cái ý-nghĩa xó đuổi con ma Chiến-tranh về quá khứ để đón rước vị thần Hòa-bình sắp tới nơi.

Ông Trạng-Trinh, Nostradamus của nước Việt, cũng đã nói: « Thìn dậu niên gian kiến thái-bình » Và chúng ta hãy nhớ lại coi, nhà tiên tri ấy hình như chưa nói sai một điều gì trong những câu dự-đoán về tương lai.

VUONG-DINH-QUANG



TÔI ĐI XEM CHỢ TẾT SAIGON NĂM 1944!

(Tiếp theo trang 2)

Tôi không nia đặt dầu! Hàng hóa hiếm, những thứ hàng cần dùng có ít, người muốn mua thì nhiều. Kẻ bán dầu còn cần người

mua? Trước sau gì hàng cũng bán hết, họ không cần mời khách, chịu khách như trước.

Người chủ tiệm không giấu được vẻ kiêu căng đã dành. Những người làm công đứng bán, nhất là những cô bán hàng ngoại-quốc, cốt chưng bày hình-dáng của họ hơn là bán hàng, cũng lên mặt với người mua mới là lạ. Chính tôi thấy tận mắt, và nhận được nhiều thư của bạn đọc than-phiên: những cô gái Việt-Nam, làm công đứng bán hàng ngoại-quốc, thấy đông-bào họ vô mua hàng không muốn tiếp, khách hỏi không buồn trả lời. Làm chi vậy?

Mà nghĩ kỹ, những bạn gởi thư than-phiên với tôi chỉ làm cho tôi thêm tức mà thôi! Ai bảo các bạn? Nếu các bạn đứng thêm chịu-lụy vật-chất, thì vật-chất đâu có lên mặt làm phách với các bạn?

Nhơn dịp chợ Tết lại thấy rõ cái nạn thô-mộ và xịch-lô.

Xe thô-mộ bắt chặt bắt lỏng người ta, đường đi không đáng hai cắc, chúng đòi ăn tới tám cắc.

Xe xịch-lô ý đông người đi, chỉ lựa khách sang với gái giang-hồ mới chịu đi, còn những người khác kêu chúng ngán mặt làm lơ.

• Bạn nghèo với nhau lại làm mặt lạ với nhau, nghĩ nực cười!

Nhưng các bạn đừng lo! Chúng ta rán mời người mua một cái xe máy và nên tập đi bộ cho quen.

Thứ gì phiền lụy đến thân, ta hãy vứt hết, không cầu người, không luyến vật, là tiền trên đời.

J.D.

"SAIGON" CẢM-TẠ

Chúng tôi xin thành thật cảm ơn các bạn văn-sĩ, nghệ-sĩ cùng tất cả các bạn đọc đã gởi bài vở, thi-văn, hình ảnh đến giúp chúng tôi soạn nên « số đặc-biệt mùa xuân 1944 » này.

Chúng tôi xin cảm ơn nhất là: bạn Nguyễn-Dinh-Điệp ở đường Hamelin số 119 Saigon, một nhà nhiếp-ảnh có tài và có tâm-hồn mỹ-thuật, đã giúp chúng tôi nhiều tấm hình chụp trong số này.

— Ông Kim-San, một họa-sĩ có nét bút linh-hoạt, vì có trí sáng-kiến, sắp-dặt, đã hiến cho bạn đọc nhiều tấm hình vẽ xinh-đẹp trong số đặc-biệt này.

— Và tôi rất xin cảm ơn M. Duj ở số 17 đường Đỗ-Hữu-Vị, chuyên-môn làm bản kẽm (clichés) rất khéo, đã cộng-tác với họa-sĩ và nhà nhiếp-ảnh mà giúp chúng tôi tạo nên cái bit số báo này về phương-diện mỹ-thuật.

PARIS

sống mãi!!

Bên Huế - kỷ có
đến 17 tỉnh
thành Paris

Huê-ký là 1 nước chưa đầy sự lạ cho đến cái tên đặt cho tỉnh thành cũng lạ hơn người ta. Như ta đã biết, Huêky hiện thời có đến 17 tỉnh thành Paris. Một nước mà có đến 17 tỉnh thành trùng tên như thế thì mỗi khi xưng hô trong những tỉnh thành trùng tên ấy làm sao mà tránh khỏi sự lộn xộn cho được. Ai cũng tự xưng là Parisien hết thì rồi biết ai là ai.

Vì thế nên Paris, một thành-thị lớn nhất ở Texas có lần bảo những thành Paris khác phải đổi tên lại, nhưng một khi cái tên của một tỉnh-thành đã đặt đề ra rồi thì dễ ai chịu nẫu che xoi mà sửa lại.

— Từ ngày ông La Fayette (người P áp rất đặc lực trong cuộc cách-mạng quốc-gia Huêky) đi qua đây thì chúng tôi lấy tên là Paris, cái tên đầy ý-nghĩa như thế thì bảo sao chúng tôi bỏ đi được? » một thành thị Paris trả lời như thế.

— « Chúng tôi tự-hào xưng là Paris — một thành thị khác trả lời — vì nó đẹp dễ nhất và vui vẻ nhất.

— « Paris — thành thị thứ ba trả lời — là tên một danh anh-hùng trong tác-phẩm của ông Homère (một thi-nhơn vang danh cả thế-giới, có đến bây nước vì muốn dành ông Homère là người của họ mà phải sanh giặc lẫn nhau) thì bảo sao chúng tôi không lấy tên ấy? »

Và cứ thế, kể nói qua người nói lại, rồi cuộc người ta vẫn thấy 17 Paris xuất hiện và sống mãi mãi ở Huê-ký.

Paris bất diệt!

Mlle KIM-CHI



Vì trau



rối biếm

Hán

Sau

phải cầu

cầm cơ

Khí

đối đáp

và quân

Thà

Phiên-c

Đà

con sát,

Vua

Tò-

Thăng h

Mục-dư

thi tha c

Tu

dưới c

đồng th

Kh

Phi-Lai

đương

lông là

cơ-thú

động n

« I

Tò-Vô t

Từ

lầu bày

hoa qu

Tin

non, vị

từ của

chống v

Th

chống ấ

Mô

nhơn đ

Vương-

hồ, bờn

Vu

chuyên



Đời Hán

Vì trung, Tô-Vô gá nghĩa lười-ươi!

DUỐI đời thứ 11 triều Hán Nguyên - Đế, Bắc - Phiên tức là nước hung-nô (có lẽ bây giờ là Thổ-nhĩ-Kỳ), đem binh khuấy rối biên-thùy.

Hán tướng đánh không lại.

Sau mấy trận giao-phong, Hán - Vương phải cầu-hòa. Một vị nguyên-thần là Tô-Vô cầm cờ mao-tiết đi sứ.

Khi qua đến Phiên, vào bệ kiến, Tô-Vô đối đáp như lưu, không để nhục quốc-thể và quân mạng.

Thấy Tô - Vô tài giỏi và trung - nghĩa, Phiên-chúa muốn dùng làm nha trảo.

Đã ăn lộc Hán, chẳng lẽ thờ Hồ, vì lòng son sắt, Tô-thần nhứt định cự tuyệt.

Vua Phiên nổi giận.

Tô-Vô bị giao cho biên-tướng là Ngô-Thăng bắt chận một bầy dê dục trăm con ở Mục-dương-thành, hẹn ba giờ dê dục dê thì tha cho về Hán.

Tuổi già, sức yếu, ngày đêm đối rét dưới cảnh tuyết phủ, sương pha, một đêm đông thiên lạnh lẽo, Tô-Vô té xiêu trên núi...

Khi tỉnh lại thấy nằm êm-ái trong động Phi-Lai, gần mình một con giả-nhơn cái đương yếm áo sần sọc... Hình thù cổ quái, lông lá sẫm-sẫm, Tô-Vô lạnh mình trước con thú. Song thấy cử-chỉ điềm đạm, hành-dộng nhơn-tử, Tô-Vô sinh lòng cảm khái.

« Lòng người không bằng lòng vật », Tô-Vô tự nhủ một mình.

Từ ấy, con lười-ươi thay Tô-Vô sớm lùa bầy dê ra, tối lùa bầy dê về, với đủ thứ hoa quả nuôi nấng Tô-Vô trong hang!

Tình sâu tự biến, nghĩa nặng đường non, vị lão thần nhà Hán cảm tấm lòng cứu tử của con vật đất Phiên, bèn kết làm chồng vợ.

Thấm thoát mười sáu năm dư. Đôi vợ chồng ấy sinh được một trai, một gái.

Một bữa nọ, quốc-trạng Vương-Long, nhơn đưa Hạo-Nguyệt Chiêu-quân — tên là Vương-Tướng — ái-phỉ của vua Hán cống-hồ, bỗng gặp được Tô-Vô.

Vương - Long thuật rõ đầu đuôi câu chuyện lại cho Chiêu-Quân nghe. Nàng bèn

làm biểu dâng lên, lời lẽ cảm - động. Vua Phiên tha Tô-Vô về nước.

Tấm lòng cố-quốc, tha hương thức giục vị lão tể nhà Hán nòng nà lên đường.

Sợ vợ quyến-luyến trong cảnh sanh-ly, Tô-Vô lên con lười-ươi xuống thuyền về Hán.

Dầu là vật nhưng cũng giống chung tình lúc hay tin, con lười-ươi bỗng con đuổi theo...

Độc bờ biển lười-ươi miệng cứ hú, mắt cứ trông, chơn cứ chạy, nhưng trên mặt biển nước cứ chảy, buồm cứ đương, thuyền cứ lướt sóng ra khơi...

Chẳng bao lâu, con lười-ươi vì buồn rầu mà chết!

Câu chuyện cảm - động thay! Lại càng thay!

Một danh-sĩ Quảng-Nam, cụ Nghê Phở-Đình Nguyên - Quang, có làm bài thơ thác lời Tô-Vô để từ biệt bạn chung - tình lười-ươi:



Ngập ngừng bưng chén ly bôi

Xót thân muôn dặm tải người năm canh

Nhớ duyên kỳ-ngộ ba sanh

Xa xuôi xin gửi chút tình lại đây...

Ngon sả tiết đã trông chừng cứu bệ

Nặng chữ trung nên nhẹ cái tình riêng

Ngỡ ngàn thay khi quây quã xuống thuyền

Rượu một chén, lụy đôi hàng lông chũ

Trách bà Nguyệt, ông Tư sao khuấy khoả

Đem duyên ai mà vẫn chạ xích thẳng

Phải xưa kia vương lấy chàng Lãng (Lý

Lãng dầu Hồ)

Tình hoan hiệp gối chận càng mãi mãi

Duyên cả nước đã chẳng tươi màu phấn xai

Rủi ro dầu vương lấy chàng Tô (Tô - Vô

không dầu Phiên)

Đề khiến nên kẻ Hán, người Hồ

Cho lạnh lẽo đêm tha mòng phi thây

Đồ quyền để, đoạn rân thiên lý
thước sào, hàn nguyệt nhứt chi
Đem cái duyên mà gán chôn biên-thùy
Để nững gánh chung tình ra thế thế
Dầu Hồ-lỗ có cam bề hồi thế
Tội thông Phiên biết để cho ai
Còn non, còn nước, còn giải.

Bà Băng-nhân, một nữ-sĩ, thác lời con lười-ươi, gởi đáp bài thơ Tô-Vô.

Lá luy con tạo cơ cầu

Biển tình chưa lấp, thành sầu lại xấp

Đưa chàng một chén từ đây

Nhân về ai Hán, toan bay dặm Hồ

Lời thế-hải biết mô mà lỗi hẹn

Đôi má hồng thêm thẹn với gương nga

.....

.....

.....

Tiền đưa một chén quan hà.

Nặng hiều, Trịnh-Lệ kết duyên k'í cái t

Khi mới lên 14 tuổi, Trịnh-Lệ đã

Giải-nguyên. Ông thân-sinh của người là

Trịnh - hòa - Đường thi đỗ Băng-nhân.

Trong khi cụ Trịnh-hoa-Đường được

bồ-trấn-nhậm thì ông Giải-nguyên trẻ tuổi

còn đương tưng học.

Một hôm có người mật tin cho Trịnh-

Lệ hay rằng cụ thân-sinh của ngài,

(Xem tiếp ở
trang 6)

Tô - Vô
gá nghĩa
lười-ươi

XUÂN NĂM GIÁP THÂN

Khi ơi! Khi hời!

Đe qua rồi mây tới có chi hay?

Hoa chiến-tranh: Nam, Bắc, Đông, Tây.

Xương núi chắt, máu sông đầy đau đớn

thiệt!

Đe ngựa đi qua hào-kiệt hết.

Khi gà bước tới thái bình đây.

Cảnh đất trời đầy dẫy cả gấm mây.

Vạn non nước đã đến ngày khai thái.

Cầm lấy áo giữ Đông quân ở lại

Tiệc mừng này xin chờ ngại say sưa,

rời còn đất vẫn còn lư.

Giống nổi Hồng-Lạc ngàn xưa vẫn còn!

Giang-sơn Nam-Việt trường tồn.

THANH-PHONG

không chừng công tử tội. Người ấy lại khuyên Trịnh-Lệ nên gặp trốn vào tổ thất cho thân phụ hay để tìm cách minh oan.

Một tin sét đánh !
Trịnh - Lệ kinh hoàng !

Nong lòng cứu cha. Trịnh - Lệ dùng một chiếc khinh thuyền đem cơm khô, nước ngọt rồi cùng một gia đồng mở buồm lướt sóng, vượt biển, băng ngàn !



Trịnh-Lệ kết duyên khi cái

cũng đã dưới. Hôm ấy, Trịnh-Lệ để con ở nhà, một mình ra bãi biển...

Đang đắm đắm nhìn chỗ chun trời xa thẳm để gợi lòng với đám mây, thì một tia hy-vọng đưa tới : một cánh buồm trắng xóa từ phương xa bọc gió lần lần chạy lại... Trịnh-Lệ cố sức đưa tay vẫy.

Thuyền ghé vô bờ, Trịnh-Lệ được chở đi... Ra tới ngoài khơi, nhìn vào chỗ cũ để từ biệt lần cuối cùng mà cõi lòng của chàng còn vẫn vút chút con thơ, vợ nghĩa, thì chàng hốt hoảng thấy con lười-ươi bỗng con hơ hải chạy theo, miệng la tay ngoắc. Trịnh-Lệ vẫy tay đáp lại, nhưng không dám lưu luyến bảo ghé thuyền vào...

Nghĩ ai đen bạc, thương mình nhọc công, lười-ươi tức quá hóa điên dõa con lên giữa lưng chừng chờ cho rớt xuống rồi xé tét làm hai, quăng phân nửa trả cho Trịnh-Lệ. Đoạn nó gieo mình xuống biển mặc tình cho gió đập, sóng vùi.

Trên ghe Trịnh-Lệ bưng mặt khóc. Ai nấy đều sa lụy mũi lòng !

Đau lòng gia biến, Trịnh-Lệ không buồn xuất sĩ ; mở học-đường, lo dạy học, môn sinh thành đạt rất nhiều.

Khi buồn, Trịnh-Lệ kể đoạn bi-tình này cho học trò nghe. Có người chép lại thành chuyện chuyện tay nhau đọc.

Trịnh - Lệ sau tu đắc thành chánh

HOA-ĐƯỜNG

Nặng nợ phong - sương

Khi vui, vui quá, khi buồn, buồn tênh,
Kiếp sầu lên thác, xuống ghềnh.
Nỗi lòng xan xẻ trang chênh sau màn,
Mộng yêu ứa lệ sớm tàn.
Thời xuân tươi rực tơ đàn vội lay,
Gấm đời, gấm... gấm... châu mây.
Tình đời sớm nếm, càng cay, càng nồng.
Đành rằng cùng một con sông.
Nhưng mà nước chảy hai giòng chia phân,
Tình trần bề ai, sóng ớn.
Có thân, thì phải khô thên Fia mà,
Yêu đơng quặng cũ tìm ta.
Đáy giòng lệ thắm, nợ là hồ tương,
Trốn đầu cho khỏi đoạn trường.
Lạc loài là số, phong sương là đời,
Gió trần như thổi lòng tôi.
Ai vui duyên mới, ai rơi lệ lòng ?

Lâm-tân-Nghĩa
(Chầu dõ)

INSTITUTION LÈ-BÁ-CANG

62-78, Rue Lagrandière

ANNEXE 42-44 RUE GARROS

SAIGON

Tự trường :

3 FÉVRIER 1944

Ái-tình kết-quả được một gái.

Tin lòng chông, lần lần con lười-ươi thả lỏng Trịnh-Lệ.

Hằng ngày khi nó đi núi hái trái về ăn, Trịnh-Lệ dắt con ra bể tắm. Lắm khi nhìn cảnh nước trời man-mát, lòng người lư-lạc không khỏi cảm thấy thê-lương...

Bảy năm qua, Trịnh-Lệ chôn sâu ơn nước, nợ nhà trong chỗ quanh hiu, cô-tịch ! quả. Những khi Trịnh-Lệ buồn, con lười-ươi

13 ngày qua,

Bỗng chiều 14 tháng bảy, một trận bão dữ-dội nổi lên. Thuyền đắm. Trịnh-Lệ nhờ vợ được khúc cây nổi ; mặc tình cho sóng đập, gió dõa...

Một buổi bình-minh, Trịnh-Lệ tỉnh ra, thấy mình nằm trên bãi cát trắng phau, bên mình có con khỉ cái.

Trịnh-Lệ còn ngờ ngác như tỉnh, như say thì con lười-ươi đã thoan thoát chạy đi rồi thoan thoát trở lại với một mớ trái cây và một gáo dừa nước suối.

Lạ hơn nữa là Trịnh-Lệ thấy nó có cả con dao nhíp trên tay.

Không nhảy nhót la rùm như các giống khỉ, con vật này như biết mặc cỡ trước một bạn trai...

Để Trịnh-Lệ ăn uống và bình tĩnh rồi, con lười-ươi ra đầu vẫy chàng theo.

Đến một cái tháp trên chót một cái đồi gần bên dãy núi, con lười-ươi cầm tay Trịnh-Lệ dắt đến bàn thờ Thần chỉ cho Trịnh-Lệ quỳ lạy tạ ơn. Con lười-ươi lại dẫn Trịnh-Lệ sang ở cái điện nhỏ bên cạnh.

Mỗi ngày con lười-ươi đi kiếm các vật thực về nuôi Trịnh-Lệ. Lắm nào ra khỏi điện, nó cũng khóa chặt cửa ngoài. Nó sợ Trịnh-Lệ bỏ nó trốn đi hay sợ thú dữ đánh hơi chun vào làm hại.

Lại một bữa, chẳng hiểu tự dưng nó đem về cho Trịnh-Lệ một cuốn sách tuy rách nhiều tờ song cũng còn đọc được.

Trịnh-Lệ càng ngạc nhiên. Con lười-ươi ngồi nhìn Trịnh-Lệ đọc chăm chỉ từ tờ tờ ý vui thích và bằng lòng lắm.

Thấy hành-động thông-minh, tánh-tình mềm mại. Trịnh-Lệ có ý nghĩ nó chẳng phải giống khỉ sinh ra.

Lâu ngày chầy tháng, ngoài lười-ươi ra, Trịnh-Lệ không còn trông thấy bóng người, ăn-nhân là lười-ươi, mà bạn tri-kỹ cũng là lười-ươi. Càng quen thuộc nét càng đang điệu tình, thế là Trịnh-Lệ đến ngày kết hôn với lười-ươi.



CL.LOC

VẼ LÀ MỘT CÁCH PHỔ DIỄN TỰ NHIÊN CÙNG LÀ MỘT THỂ-GIỚI-NGŨ

Loài người trước khi biết viết đã bắt đầu biết vẽ. Thứ văn tự sơ khai của người ta là những hình vẽ thô sơ có thể hình dung một ít sự vật chung quanh mình. Trong chữ « hiéroglyphes » của người cổ Ai-cập, ta nhận thấy toàn những hình vẽ như thế. Văn tự Trung-hoa đến bây giờ trải qua bao nhiêu lần thay đổi, vẫn còn có rất nhiều chữ viết theo lối tượng hình. Những chữ « khẩu » là miệng, « môn » là cửa, v.v... thật không khác gì chính nó là những hình vẽ ra cái miệng, cái cửa, v.v...



Người ta biết vẽ trước khi biết viết và văn tự của người ta lại do sự biết vẽ đó mà phát sinh ra, như vậy đủ tỏ rằng vẽ là một trong những cách phổ diễn tự nhiên có trước nhất của loài người. Cách phổ diễn ấy tuy không được đầy đủ và dồi dào như văn-tự, nhưng nó là một trong những cách phổ diễn tự nhiên nhất của mọi người. Thật thế, chúng ta đâu không học, ai cũng có thể vạch qua năm ba nét để diễn tả một cái gì mà mắt mình đã trông thấy, đầu chỉ diễn tả một cách thiếu sót và thô vụng. Đứa trẻ con khi đã tới cái tuổi biết suy nghĩ và nhận xét những sự vật chung quanh mình, đầu chưa từng cầm cây bút và chưa học a, b, văn hình như đã sẵn có một bần tính thiên nhiên về sự vẽ. Tuy chưa cầm đến cây bút, nó có thể cầm miếng gạch hay cục than để vạch ra giữa đất, trên mặt đá, trên tường vôi, những hình ảnh của một vài sự vật mà nó đã ghi nhớ. Những hình vẽ ấy cố nhiên là vụng về hết sức, ngớ ngẩn hết sức, có khi đại dột và thô bỉ nữa, nhưng biết làm thế nào? Đó là một cách bộc lộ tự nhiên của cái bản năng đứa trẻ.

Chúng ta nếu đã có dịp đi về thôn-quê hẳn từng thấy trên vách tường trên cửa, cột các đền chùa, những hình vẽ nguệch ngoạc

bằng than hay bằng gạch rất ngây ngô, rất buồn cười, một cách không thể tưởng tượng :

Đó là « tác - phẩm » của một bọn « họa-sĩ »

vô danh, hoàn toàn vô học, đi chân trần, chân bõ, trong những lúc nhàn rỗi và sau những cơn cao hứng đã vẽ. Nếu ta chịu để ý tò mò một chút, ta sẽ thấy rằng những « bức tranh » phóng lạng ấy, trừ cái thể vụng tất-nhiên của nó ra, vẫn tỏ ra nhiều đặc điểm về cái linh tinh của con người : biết quan sát, biết tưởng tượng, ham vui và thích phổ diễn với đồng loại. Nếu trong những « bức tranh » ấy có những hình vẽ bất thành hình, những người đầu to bụng, những con thú chân mọc sau lưng, v.v... thì đó có lẽ là những bức tranh khôi hài mà chính « họa sĩ » không tự biết. Bọn « họa sĩ » ấy có thể liệt vào một môn phái gọi là môn phái độc-lập, tiêu-biểu cho bước đầu tiên của tất cả các môn phái hội họa trong thế-giới.

Thật vậy, từ xưa đến nay khắp trên mặt địa-cầu, đâu đâu người ta cũng bắt đầu vẽ theo một lối như thế cả, vẽ một cách phóng túng tự nhiên theo cái bản năng của mình, vẽ một cách mộc mạc thô sơ theo cái trình-độ của mình đã đi tới. Người ta thích vẽ, và có lẽ cần vẽ để phát biểu ra một cái gì trong ý tưởng, trong tâm hồn. Vẽ là một môn « THỂ - GIỚI - NGŨ » không cần phải phát-minh.

Xem thế thì vẽ chính là một cái thiên-năng sẵn có của người ta. Cái thiên-năng ấy không được phát-triển là tại ta để cho nó phóng túng cầu thả, không chịu luyện tập theo khuôn phép hẳn hoi.

Vẽ với học

Đứa trẻ khi đã đến tuổi cấp sách đi học tức là ở vào một thời-kỳ mà các năng-lực đương chờ dịp phát-triển. Những môn người ta dạy cho nó ở trường đều để giúp cho các năng lực ấy được phát-triển một cách đầy đủ và mạnh mẽ hơn. Trong chương - trình học khóa lâu nay vốn dành riêng mỗi tuần lễ một giờ cho môn vẽ. Giờ ấy há không phải cũng góp một phần vào công việc đó ư?

Trước hết, học vẽ có phương-pháp rất có thể giúp ích cho sự phát triển của hai cơ quan : cặp mắt và bàn tay. Sự nhận xét tinh tường của con mắt và sự mềm mại khéo léo

của bàn tay đều có thể do sự luyện tập về nghề vẽ mà có được. Hai cái lợi ấy đối với con người ta ở đời đã là quý giá vô hạn. Sau nữa, học vẽ làm cho nhiều đức tánh của đứa trẻ được nảy nở thêm lên : cẩn thận, chăm chú, quan sát, tưởng tượng và sáng tạo. Trí nhớ cũng do đó mà được rèn tập sắc sảo hơn. Với trẻ con mới bắt đầu học, bao giờ người ta cũng cho vẽ theo những kiểu mẫu tự-nhiên. Kiểu mẫu để trước mắt hạn trong một thời khắc nhất định phải hình dung ra giữa tờ giấy trắng để đem lên thầy chấm lấy điểm, đánh sự hơn thua, sự vụng khéo với chúng bạn : lẽ tất-nhiên đứa trẻ phải huy động tất cả các năng lực của mình để làm việc cho có kết quả.

Hằng trăm hằng nghìn lần tập luyện như thế, tức là những năng lực của nó được nảy nở thêm lên. Cho đến khi nó có thể ngồi vẽ ví dụ : — một con gà giống như một con gà mà không cần phải có con gà làm kiểu mẫu, đến khi đó chắc ai cũng phải công nhận rằng trí tưởng tượng và trí nhớ của nó đã lên một trình độ khá cao.

Vẽ chẳng những có nhiều cái lợi cho học - sinh mà còn là một cái cần cho học-sinh nữa. Ai cũng biết tân học ngày nay chú trọng về khoa-học và thực - hành hơn cái lối tư chương cử nghiệp trong Hán học ngày xưa. Cái tính thần xác thực của tân học cần đến những con số rạch ròi, những bản đồ xác thực, những hình vẽ tình huống. Một bài địa-dư hay một bài cách trí, nếu không có bản đồ và hình vẽ phụ vào để giúp thêm sự hiểu biết, thì có lẽ phải mất hết hơn phân nửa cái tính cách thiết thực của nó.

Việc học có nhiều cái không thể chỉ dùng lời nói mà diễn tả hết được, cần phải dùng thêm hình vẽ để phát biểu cho được đầy đủ và rõ ràng hơn. (Xem tiếp trang 8)



Vì giấy xe đồ khó mua,

cả Kiệt phải đi xe máy từ dưới ruộng lên Saigon sớm

Trong những giờ giảng giải ở lớp học, giáo viên cần vẽ lên bảng đề cập nghĩa là sự rất thường. Học sinh trả lời thầy giáo hoặc hỏi han thầy giáo, nhiều khi cũng cần đến những hình vẽ để phát biểu những cái mình không đủ sức phổ diễn bằng lời nói. Vẽ tức là cụ thể-hóa (concrétiser) vật chất - hóa (matérialiser) một ý-niệm. Hình vẽ lại có cái năng lực in sâu vào não người ta hơn những ý-tưởng trừu tượng. Cho nên phạm những chuyện kể bằng hình vẽ cho trẻ con xem hẳn được nó nhớ lâu hơn và tin tưởng hơn là những chuyện kể bằng lời văn dầu khéo viết đến đâu.



Công dụng của môn vẽ đối với đời

Trên đây tôi chỉ nói về ích lợi của môn vẽ trong phạm-vi nhà trường. Dưới đây tôi muốn nói đến công dụng của sự vẽ đối với cuộc đời chung của chúng ta.

Trước hết hãy nói về những công dụng thiết thực của nó.

Những người làm công việc viết lách, nếu biết vẽ, tức là có thêm một lợi khí rất tốt để phổ diễn tư-tưởng một cách đầy đủ hơn. Biết vẽ, nhà làm văn có thể phụ thêm vào tác phẩm mình một ít đặc sắc khiến cho tác-phẩm ấy được trình bày một cách khả quan hơn với công chúng. Ta há không từng thấy những nhà viết tiểu-tuyết tự mình vẽ lấy những cảnh tả trong tiểu-tuyết đó hay sao? Nhà làm báo cũng vậy, nếu biết vẽ càng thêm ích lợi cho nghề mình. Một bức tranh nhỏ có ý-nghĩa và khó sắp đặt in vào báo, nhiều khi giá-trị hơn một bài báo trang giang đại-hải.

Ở thời đại văn-minh ngày nay, người ta viết chưa đủ, cần phải vẽ nữa. Người ta muốn tranh ảnh cũng phải làm những việc của văn-chương. Trong các công cuộc tuyên truyền và cổ-động, vẽ chiếm một địa-vị rất trọng yếu. Vẽ để trào lộng, để công - kích, để cổ vũ, để tán-dương, để truyền-bá. Hình vẽ cũng như thi văn, có năng lực sửa đổi phong-hóa, phấn khởi nhân tâm và truyền bá tư tưởng.

Trong công-nghệ và thương-trường, vẽ là một môn không thể thiếu được, nhất là ở vào thời cạnh-tranh ngày nay. Nhà doanh-nghiệp cần biết vẽ để chỉ dẫn công việc, để phác họa kiểu-mẫu và đề quảng-cáo cho hàng-hóa của mình. Nghề thêu, nghề chạm, nghề nắn, nghề kiến-trúc v.v... đều phải nhờ khoa hội họa làm cầu-cứ và mục thước. Hội họa là nền tảng của bao nhiêu công-

trình chế-tạo và kiến-thiết của loài người. Nói một cách thông thường hơn, chúng ta bất cứ làm nghề nghiệp gì nếu biết vẽ cũng có lợi. Biết vẽ tuy không phải không giúp một phần thuận tiện cho cuộc sinh-hoạt của ta.

Người ta kể chuyện một anh bởi Annam muốn nói với ông chủ Pháp của mình rằng anh ta và ra trông thấy 1 con hổ, nhưng không biết tiếng Pháp gì gọi là con hổ, nên phải tả ra bằng mấy câu: Comme boeuf, non pas boeuf, manger moi, manger Monsieur. Nếu anh bởi kia có thể tả con hổ bằng một hình vẽ, chẳng phải tiện hơn sao?

Ngoài những công dụng thiết thực của nó, vẽ còn là một cách chơi tao nhã. Tây-phương gọi nó là một khoa mỹ-thuật, có một trường dạy chuyên môn và chia ra nhiều môn loại. Đông-phương cho nó là một lối tiêu khiển của khách tài hoa, có cái năng lực đi dưỡng chàng kèm thi văn và âm nhạc. Ở các xứ văn minh, lộ họa cũng tiếp bộ bằng văn - chương và khoa - họa, thời cổ Trung-quốc và cổ La-mã, người ta đã để ý đến giá trị của những bức tranh. Và cho đến ngày nay ai còn không biết đến công nghiệp của những họa-sĩ có tài đem nghệ thuật mà phụng sự nhân sinh, tô điểm cho cuộc đời thêm tốt đẹp, khiến cho nền văn-minh của nhân-loại thêm sinh sắc, thêm ý vị và có tính cách cao thượng hơn.

Quan Chy

TẾT NĂM RỒI
ngồi ăn ở đâu?
BAR BONARD
Thế còn năm nay?
— Thi cũng cứ đến BAR
BONARD cho chắc ý.

CẨM XUÂN

Cẩm Xuân ai khóc với ai cười,
Ngoảnh lại trông Xuân những ngậm ngùi!
Pháo đuôi ma thiêu ngòi tít mít,
Bom mừng dân đại sát tung rơi.
Mặt mà đất Bắc hoa muôn dặm
Nơm nớp trời Nam én nửa vơi.
Bát đã không quyền, gương chẳng có,
Rượu đào say tỉnh chén đầy vơi.

THANH-PI ONG

Cánh cò.... người xưa?

(Trên bãi lầy Tourane)

Trăm năm dù lỗi hẹn hò,

Cây đa bến cũ, con đò khác đò...
(Ca dao)

Tôi thấy lại cả một mùa năm trước
Trời xanh xanh cỏ lá cũng xanh xanh
Ngọn núi cao đứng sừng ở bên gành
Sóng nhỏ nhấp vật mình tung trắng xóa
Khởi vầng nhật mới chìm trên mái rạ
Ngọn phi lao nuốt nhĩ bóng tà dương.
Lối quanh co rần lộn một con đường.
Giò cuốn chạy năm ba cánh cò ngựa.
... Phong cảnh ấy chứng bao lời đã hứa,
Của bước đầu sơ ngộ thuở niên-hoa.
Ngày rồi ngày, tháng lại với năm qua,
Thủy triều đã mấy nghìn lần lên xuống?
Bãi cát gần trắng phao không tí bọt,
Nhưng cánh đời thay đổi những gì đây?
Chạnh tình xưa ngừng gót lại vài giây
Ngắm non biên: vẫn là quang cảnh cũ.
— Bờ còn đó, nhưng con thuyền ngư phủ
Đò bến nao hay lưu lạc phương mô?
Sóng lòng ta như ngọn sóng vô bờ.

PHƯƠNG-CHI

Ngư - ngán duyên hằng

Nhớ buổi ấy trời xuân hơi lạnh,
Lòng em riêng canh cánh u hoài.
Anh đi với bước lạc loài,
Để em nặng mối bi ai túi sầu.
Trải bao độ bờ dâu là rụng,
Giò vàng đưa hờ hững thu sang.
Ngân nga, ngư ngán duyên hằng,
Quạnh hiu, hiu quạnh đôi hàng lệ sa,
Mơ mắt trông đông qua, xuân lại,
Ngơ giang hồ anh háy còn vương,
Tơ lòng ruột thắt đời con.
Tủ riêng, riêng tủ, duyên hơn, hơn duyên,
Ngơ vết thêu trang chênh sau núi,
Nỗi nhớ chàng gió bụi xông pha.
Quạnh hiu với cánh trăng tà
Lẻ loi với cánh lệ nhòa thâu canh,
Thuyền bạt gió đầu gành sóng vô.
Gót lững du hoài cổ mơ si.
Nào lòng ai ở, ai đi,
Ai quên, ai nhớ, ai ghi chút tình?

Lâm-tân-Nghĩa (Cháu dốt)

mười ngoài, song thân-
hình tiêu - tuy gây còm,
nên trông già lắm.

Thanh-Phong thấy nguy
bảo người cu-li chạy đi

giao - thừa trong nhà
thương. Chàng quên hẳn
người đàn ông chết một
mình ở hạng hổ-thí, không
có một người thân - thích

buồng xem.

Chàng mới nhớ là vật
của người đàn ông vô
phước tặng chàng trước
khi chết.

động dư-luân Sài - Thành
mấy năm về trước. Ai để
cái tử-thi vô thừa-nhận ở
trong nhà thương Gia-

VÌ MỘT CHUYẾN XE ĐÊM

Đêm 30 Tết!

Trong phòng gác hàng
bố thí ở nhà thương Gia-
đinh, thầy Thanh-Phong
năm trăm trở hoài không
ngủ được. Đã đúng 12 giờ
khuya rồi, tiếng pháo
giao - thừa let đẹt nổ ở
đàng xa nghe như tiếng
rang bắp. Thấy thấy bên
lòng nôn-nao.

Vì giờ này ở nhà cha
mẹ vợ con thầy đã sửa-
soạn bàn thờ dâng mừng
tuổi Chúa và sắp đặt đồ ăn
uống chờ thầy về...

Thầy làm nghề điều-
dưỡng đã lâu năm, đã quen
nghe những tiếng rên, tiếng
khóc! Nhưng đêm nay
nghe những tiếng khóc-
than rên - siết thầy khó
chịu, thầy thầm trách sao
cả năm không thiếu gì
ngày, người ta lại nhè cái
ngày, cái đêm này mà
chết, mà đau, mà bất thầy
phải ở lại canh gác.

Bước ra khỏi phòng,
nhìn lại đầu kia góc phòng
thấy mấy tên cu-li nhà-
thương và người bệnh trải
chiều dưới đất đánh xi-
lát. Bực mình sẵn, thầy
lệnh cụ cho chúng dẹp đi.
Nhưng lại chợt nghĩ:
mình bực một mình chớ
bắt người khác cũng bực
theo sao? Thầy kể, ba
bữa này để cho họ chơi!
Rồi thầy lặng thinh trở
vô phòng nằm.

Nằm một hồi lâu, mơ-
màng không rõ ngủ hay
thức, bỗng thầy giật mình
ngồi nhồm dậy vì một
người cu-li thò mặt vào
kêu réo thầy.

— Cái gì vậy?

— Ông già ở giường số
13 sắp xi-lắc-léo!

Thanh - Phong lật - đật
chạy theo ra đến giường
số 13. Thì quả thấy người
bệnh trở nặng.

kêu ông đốc. Song người viếng thăm và nhớ cho
bị ra đầu bảo: « Và một giọt nước mắt, giữa
ích! », và rân nói được đêm các gia - đình êm-ấm
mấy tiếng: đều vui vẻ mừng Xuân.

— Thầy... tử-tế... tôi

tặng thầy... vật này...

Rồi thở hơi cuối cùng!

Tiếng pháo mừng xuân

lác-dác nổ đàng xa...

Cảnh Tết yên vui ở nhà

làm cho Thanh - Phong

ở đầu vậy nè?

Mãi đến một hôm Thanh-
Phong nghĩ ở nhà, đang
ngồi giốn chơi với đứa
con ở nhà ngoài, bỗng
nghe người vợ ở trong
buồng kêu hỏi:

— Minh! Minh! Cái gì

ở đầu vậy nè?

Vật ấy là một cái khăn
gói. Cái khăn gói bần thừ.
Nhưng mở ra... ở trong là
một tập giấy học trò viết
chữ dày đặc.

Thanh - Phong ngạc-
nhiên, cầm ra ánh - sáng
đọc thử. Chàng đọc, rồi
đọc tới mãi, quên cả giờ
ăn cơm.

Tập giấy ấy đã giúp
chàng vén được tấm-màn

lĩnh đêm giao thừa là của
ông hội-dồng Thi, một nhà
tai mắt ở Saigon mà các
báo đã đăng tin ông bị ám
sát hay tự-sát, 4, 5 năm về
trước.

Thanh-Phong tươi cười
và nghĩ: nội xấp này đem
bán cho báo « Saigon »
cũng được hơn tiền!

Xấp nhứt - ký của ông
Hội - đồng Thi
Nhà thương Gia-đinh,
ngày... tháng... năm
1913.

« Tôi vào năm nhà
thương Giađinh mới có
hai ngày. Tôi biết tôi
không thể nào sống được
nữa, mà tôi cũng không
muốn sống. Đáng lẽ tôi
phải tự-tử đi cho rảnh,
nhưng không thể được, vì
tôi có đạo Thiên-chúa.

Chúa cấm người tự-hủy
mình. Rất cơ vì có gì mà
hủy mình cũng phải sa
hỏa - ngục. Nên tuy đau-
khổ một cách chưa từng
có, tôi vẫn không dám tự-
tử. Vì đã quá đau khổ ở
đời này, lẽ nào lại dễ phải
đọa đày đời sau nữa sao?

« Tôi là hội-dồng Thi!

« Tôi có vợ, có con đông
có nhà cửa sự-nghiệp khá
lớn ở Saigon, hiện giờ vẫn
còn, mà tôi phải chết ở
phòng hổ - thí của nhà
thương, đau không một kẻ
đến thăm, chết không một
giọt nước mắt. Có ai tưởng
hương được không?

« Vì đâu nên có sự?

« Tại sao tôi đến nơi
này?

« Khốn-nạn cho tôi chỉ
vì một chuyến xe đêm!

« Ở Saigon, và có lẽ cả
Namkỳ còn ai không biết
tôi? Đâu không biết một
cũng nghe tên.

« Tôi xuất-thân con nhà
khá giả. Tôi được đi học
đều bằng thanh-chung, và



(Photo Nguyễn-dinh-Diệp)

Muôn tia ngàn hồng về gam phơi.

Gái xuân đẹp nhĩ! Cảnh xuân tươi!

Một vùng hoa cỏ đầy thơ mộng.

Thiếu-nữ đưa duyên mĩ miện cười.

ta giúp việc cho một vị
tài-chánh lớn ở Saigon.
Nhờ làm việc siêng năng,
đúng đắn, tôi được chủ
tin cậy mến yêu. Lần hồi
từ cái địa-vị thư-ký bút-
toán tôi bước lên làm
chef comptable, rồi chef
de bureau. Tiền lương cao
tương-lai đầy hứa-hẹn....

« Tôi cưới vợ năm 20
tuổi, sanh được 4 đứa con
đứa lớn năm nay đã 21
tuổi.

« Vợ chồng tôi trong
mười mấy năm đã tạo lập
được một cái sự - nghiệp
mà tôi tưởng ít người làm
công tạo nên được. Chúng
tôi có Villa, có vườn, có
một chiếc xe hơi và vài
mẫu ruộng ở miệt Cần-
giộc cho người ta mượn.

« Không những được
chủ hăng và anh em đồng
số tin cậy mà thôi, tất cả
hàng xóm láng - giềng,
những ai quen biết tôi
cũng đều mến ưa tin cậy
tôi cả. Vì tôi ăn nói chắc
lời. Tôi chẳng hề biết
rượu chè, mê-mở, hút
xách. Cờ bạc cũng không !
Tôi chẳng biết trường đua
ngựa lập ở đâu, vòng tròn
hay méo nữa. Tôi chỉ ưa
thích có một môn : đánh
to-nít. Ở số làm ra, xách
vợt đến sân C.S.A. được
một vài ván với bạn quen
rồi về nhà.

« Đọc tới đây tất ai cũng
phải bật miệng :

— Mẽ ! Nếu chú ăn ở
đàng hoàng đúng đắn như
vậy thì sao đến nỗi có
ngày hôm nay, có nhà cửa
sự nghiệp cũng như không,
có vợ con cũng như không,
phải chết thê-thảm quanh
hình một mình ở nhà
thương hổ thi ?

« Ai đọc đến đây tôi xin
người ấy khoan vội phê-
định, hãy cứ đọc tiếp đời
tôi rồi sẽ hiểu.

Tôi được tiếng là người
đúng đắn đáng tin cậy
như vậy nên năm 193...
có cuộc tranh cử hội-đồng
thành-phố; tôi tự xét mình
có lực chẳng bao lâu,
không khi nào nghĩ đến sự
đăng ký hội-đồng hội-điểu. Có
đến



(Photo Nguyễn-dinh-Điệp.)

Cụ già râu bạc bạc,

Thiếu-nữ má hồng hồng.

Nhờ cụ xem cho quê,

Sang xuân sớm có chồng ?

nhiều phe đảng tranh
nhau. Những người yêu
chuộng hòa-bình và trật-
tự mới đẩy tôi ra tranh-
cử, vì họ nghĩ tôi là
người đáng đại-biểu cho
tư-tướng và giai-cấp họ.

Họ đẩy quá, tôi gượng
không lại, phải ra. Một
đều buồn cười và ở ngoài
tướng-tượng của tôi : là
chỉ một tua đầu, tôi đặc-
cử.

Nhưng đừng tưởng cái
bả lợi danh làm cho tôi
say sưa quên cả phận sự,
đổi cả tánh tình mình
đầu ! Làm hội-đồng hội
chỉ cũng như làm việc
trong hãng, xong công việc
rồi tôi vẫn về nhà hủ - hỉ
với vợ con, không chơi
bời gì khác ngoài sự đánh
to-nít.

Cho đến một ngày kia...
Vào độ gần Tết, nhà
băng có việc phải tôi đi
ra Hanoi và giao cho tôi
đem theo một số tiền lớn,
50 ngàn đồng.

Hay tin tôi đi Hanoi,
nhiều bạn quen lại đến
cây tôi mua đồ giùm,
người gởi năm ba trăm,
kế một ngàn. Thành ra
tôi đi chuyến ấy đem theo
trong mình sáu bảy chục
ngàn đồng.

Lần thứ nhất mới ra
khỏi gia-đình mà đi ra,
tôi vui buồn lẫn lộn.

Còn vợ tôi thì khỏi nói,
vì chưa quen lìa nhau
được một ngày, hôm tôi
ra đi, nó khóc như mưa
đám ma vậy. Hay đó là
một cái điềm ?

Tôi ra đi, không có ý-
nghĩ gì khác hơn là làm
phận-sự cho xong rồi trở
về với vợ con.

Nhà băng đã mua giấy
trước cho tôi, giấy hạng
nhứt.

Trên xe lửa, hạng nhứt
mỗi phòng chỉ có 2-người
nằm. Vì là chuyến xe lửa
đêm nên mỗi phòng đã
sắp đặt chỗ ngủ sẵn sàng.

Khi xe lửa chạy, nhảy
lên xe, tôi còn đứng nơi
cửa mà vẫy tay và nhìn
lại về bạn vợ con đang
còn đứng dưới ga, cho tới
khi xe chạy khuất Saigon
đến vùng Chợ - đũi, tôi
mới ngấm ngủ trở về
phòng nằm. Thì tôi giật
nảy mình : Một người đàn
bà đi chung phòng với
tôi, đang mở cái va-li ra
sửa soạn đồ.

« Sao họ không sợ đều
bất tiện, sao họ không xin
đổi qua phòng khác ? Vì
họ có quyền kia mà !

Vì thế, mà tôi càng
ngạc nhiên.

« Người đàn bà này còn
trẻ lắm, chỉ độ hăm mấy
tuổi thôi, tóc hớt cụt và
uốn như dằm, nước da

trắng mịn, khuôn mặt rất
xinh. Nàng bận áo đi
đường may kiêu mới và
bằng thứ hàng mắc tiền,
nơi tai, nơi cổ, và nơi tay
hột xoàn lóng lánh như
sao.

« Tôi chưa từng thấy
người đàn bà đẹp lộng lẫy
như nàng này. Sắc đẹp và
cặp mắt huyền-bí mơ-
mộng của nàng, tôi dám
chắc không một người
đàn ông nào gặp nàng mà
không để ý.

« Song cái cảm-giác của
tôi đầu tiên, là ngạc nhiên
rồi bực - bội. Tôi không
nghĩ gì khác hơn là lát
nửa đến khi đi ngủ tôi
mất cả tự-do, không dám
thay đồ mà ngủ. Phần
thì từ nhỏ đến lớn, tôi
chưa từng quen giao-thiếp
với người đàn bà nào
ngoài người vợ mà cha
mẹ tôi đã hứa cưới cho
tôi. Mỗi lần đứng trước
một người đàn bà đẹp, là
tôi lúng túng ngượng-
ngùng, bộ - tịch tôi còn
« nguy » hơn là khi phải
đứng lên nói ở giữa hội-
đồng hay giữa một bữa
tiệc chánh-thức nữa.

« Hình như đoán biết
ý-nghĩ của tôi, người thiếu-
phụ thấy tôi liền xấp và
li lại, tươi - cười, cái
miệng cười như đoá hoa
hường nữ - người đứng

dậy chào tôi và nói :

— Chào ông ! Chắc ông
bực mình. S lắm nhĩ, em
cũng vậy nhưng biết làm
sao ? Xe cô bây giờ kh
quá, mình phải chịu n
chờ nó đâu có chịu mình
Nhưng ông đừng ngại, kh
nào cần thay đồ đặc em
ra ngoài cho ông thay !

— Ông không biết em
ư ? Phải, ông có bao giờ
để ý đến em, chớ còn em
thì em biết ông lắm.
Saigon còn à là gì đàn
tiếng của ông, nghe đàn
em rất lấy làm ái-mộ son
tiếc rằng chưa có dịp nà
được ai giới - thiệu ch
quen biết. Nay cũng là s
tình cờ may-mắn cho em

Nàng nói tự-nhiên, r
cười rất có duyên. Cái c
chỉ tự-nhiên và bất-thiệ
của nàng làm cho tôi b
lúng túng và không c
bực bội nữa. Ban đầu t
còn ấp úng, nhưng m
lát sau sự vui - vẻ cũ
nàng làm cho tôi bạo-d
nói chuyện được đàng
hoàng mới ngộ chớ !

Xe lửa cứ chạy tron
đêm tối.

Xe chạy tới mỗi cây s
là trong phòng chúng t
nói chuyện mỗi thêm th
mặt...

Nàng Kim-Hoa, bây giờ
tôi đã biết tên nàng.

Lần thứ nhứt trong đ
tôi, ngồi gần kề bên ng
đàn bà đẹp mà lại c
duyên, trên một toa xe l
đồng người song ri
trong một căng ph
chạy ồn-ào che lấp h
mọi tiếng khác, làm ch
chúng tôi chẳng khác n
đi chơi riêng trên m
chiếc thuyền giữa con s
vắng - vẻ... Thỉnh tho
mùi hương dịu dàng củ
thiếu-nữ đưa qua, không
hiệu sao tôi quên hết m
sự. Tôi đã biến ra m
người khác. Tôi làm m
việc mà trước kia t
không bao giờ dám nghĩ
tới...

Nàng Kim-Hoa đây nh
tôi ra, song nàng không
giận, mà cũng không ch
theo ý muốn tôi. Nàng ch
hứa-hẹn : nếu thật tôi c
ý thương nàng, thì hãy ghé
lại Qui-nhơn ở chơi với
nàng một hôm rồi hãy đi
Hanoi. Tôi chịu liền.

Một đêm

áng trời qu

Qui-nhơn l

Chúng tôi x

acob. Hải

hông. Kim

một lát lâu,

ở về Hotel

Tối ấy ở

ước như ý n

ế như chế

ờ sáng tôi t

bên mình

ca đi đầu n

ua phòng n

hông có. Tr

i vút như t

ng bạc, m

không có

Thảo m

vội áo qu

ôm-bòm ch

à hàng. Nh

không suy

ưng hình

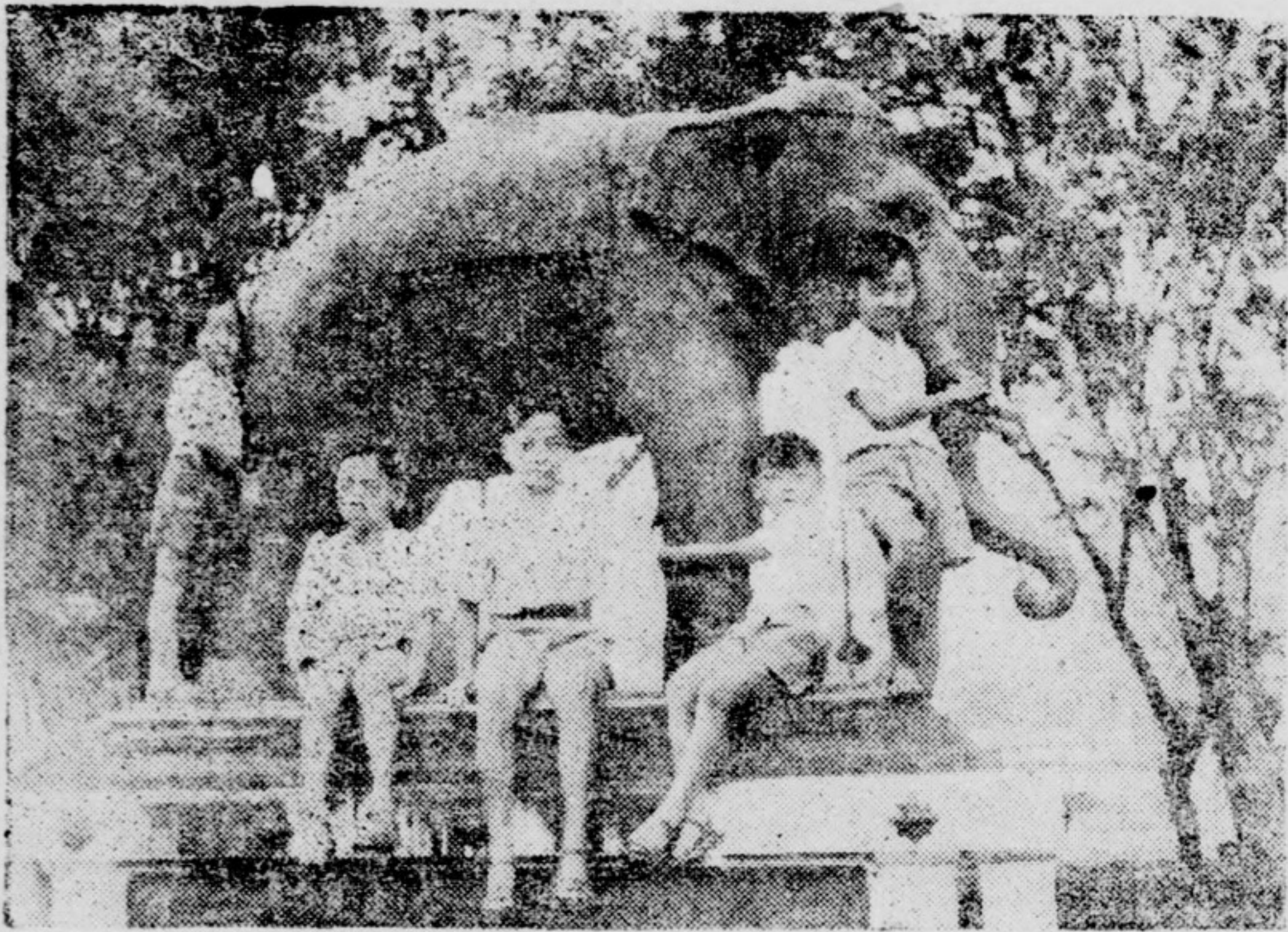
c mạnh đ

nhà ga.

Tôi chạy ch

còn cách

ột thấy ph



(Photo Nguyễn-Minh-Điệp)

**Một ông voi oai nghiêm,
Vui chơi với trẻ em,
Trong bầu trời rực rỡ,
Giữa cánh xuân êm đềm.**

Một đêm và một buổi sáng trời qua. Xe lửa đến Qui-nhon lúc gần chiều. Chúng tôi xuống ở Hôtel Jacob. Hai người ở hai phòng. Kim - Hoa đi đàn một lát lâu, đến chiều mới về Hôtel ăn cơm, rồi tôi ra bãi biển dạo chơi. Tối ấy ở lại Hôtel, tôi được như ý muốn. Tôi ngủ như chết. Lúc gần 3 giờ sáng tôi thức giấc dậy, bên mình thì nằm Kim Hoa đi đâu mất. Tôi chạy ra phòng nàng tìm cũng không có. Trở về phòng, tôi vụt nhớ tới cái cặp da trên một chiếc vali ra tìm giữa con sông không có nữa. Hình thoảng Tháo mở - hỏi trăn, tôi vội áo quần vội, đầu tóc ồm-ồm chạy ra khỏi nhà. Như tưởng điên không suy-nghĩ gì hết, đứng hình như có một cơn mưa đưa đẩy tôi chạy nhà ga.

Tôi chạy chưa đến nhà còn cách xa lắm, thì thấy phía bên lùm cây hai người đang đi hỏi trên đường xe lửa. Một người đàn ông và một người đàn bà. Trời mờ mờ thấy dạng người đàn ông giống như Kim - Hoa, xách một cái va-li; người đàn ông bên áo bành đai cái nón ni đen sụp

xuống che kín mặt. Không suy nghĩ gì hết, tôi chạy vô đường rầy. Nghe tiếng chơn tôi, hai người kia xây lại. Tôi chạy phăng tới bốp cồ người đàn-bà. Trông đầu mặt thì quả là con khốn-nạn Kim Hoa. Tôi siết chặt cổ nó, nhưng liền đó tôi bị một cú đánh vào cằm, kẻ một vật gì nặng xáng xuống đầu tôi... tôi thả tay ra, bất tỉnh...

Tôi bất-tĩnh bao lâu? không rõ. Nhưng khi tỉnh lại thì trời còn tối thui. Kim - Hoa đâu mất, còn người đàn ông đội nón đen đang cúi xuống lục - lạo trong mình tôi, lấy hết giấy tờ của tôi bỏ vào túi nó. Tôi tỉnh rồi, nhưng chỉ hé mắt nhìn xem và giả nằm yên không cử động. Thành lình, rần hết gân sức tôi chồm dậy đánh mạnh vào mặt tên đàn ông đang cúi xuống. Nó lao đảo. Tôi nhảy tới đánh luôn mấy thoi trí mạng vào cổ và mạng mỡ nó. Nó té nằm dài trên đường sắt. Thì một chuyến xe lửa đêm vừa chạy tới, tôi chỉ kịp nhảy dang ra. Xe lửa cán nghiêng lên mình thẳng đàn ông. Tôi nhắm mắt lại cho khỏi trông thấy...

Đầu tôi không còn biết suy-nghĩ. Song linh - tánh bảo cho tôi biết là không thể đứng đó được, cũng không thể trở về nhà hàng. Tôi cứ đi, đi mãi, lang thang giữa đường. Đi cho đến khi kiệt-lực té xỉu bên đường.

Khi tôi tỉnh dậy thì thấy mình nằm trên cái giường sắt ở một đường - đường nho-nhỏ. Tôi hỏi thăm thấy điều-dưỡng thứ đây là đàn, thì thấy nói đây là nhà điều-dưỡng của sở đồn-diễn Bortier ở Bông-Son. Thấy lấy làm mừng mà thấy tôi tỉnh lại, vì đã hơn mười ngày tôi nóng mề-mang bán sống bán chết. Tôi hỏi vì sao tôi đến nằm đây? Thì nói không biết, chỉ thấy ông chủ đồn-diễn là M. Farez chở tôi về đây bảo thấy lo thuốc men săn-sóc cho tôi.

Thấy ở một bàn bên cạnh để một chồng báo « Saigon » thấy điều-dưỡng đi rồi, tôi vội lấy xem. Một cái tin đăng ở ba cột, trương nhưt, có hình tôi, làm cho tôi tháo mồ-hôi hột.

Cái tin ấy nói: Ông hội-lồng Thi đã chết, bị xe lửa cán nát mình mây ở gần ga Qui-nhon. Cái chết bí-mật, khó

hiều. Ông hội-dồng Thi đi công việc cho nhà băng, đem theo trong mình sáu bảy chục ngàn đồng. Ông đi chuyển xe lửa suốt từ Saigon ra Hanoi, sao lại chết tại ga Qui-nhon? Đi trên xe lửa ở hạng nhất, sao lại chết dưới đường rầy? Ông bị ám - sát hay tự-sát?

Cái tin này làm cho tôi nghĩ đến phần mình. Tại sao người ta nói tôi chết? Phải rồi, tên đàn ông đồng lõa với con khốn-nạn Kim Hoa, khi đánh tôi bất tỉnh rồi móc trong mình tôi lấy hết giấy tờ bỏ qua túi nó. Bất đồ tôi tỉnh dậy đánh nó nốc-ao, rồi nó bị xe lửa cán chết luôn. Thân xác nó nát tan, nhà chuyên trách tìm thấy giấy tờ nó lấy của tôi, tưởng kẻ bị nạn là tôi. Nên người người đều tưởng hội - đồng Thi đã chết, trong khi tôi còn sống.

Sống mà có hơn gì chết! Thà tôi chết quách đi còn hơn. Vì tôi sống mà chẳng trở về với người sống được nữa.

Nếu tôi trở về, ra mặt nếu tôi xưng mình là Hội-dồng Thi, người ta sẽ hỏi tôi: mấy chục ngàn đồng của nhà-băng ở đâu? Cái tử thi mà người ta tưởng của tôi kia là của ai? Ai chịu tin lời? Tránh dân cho khỏi cái tội giết người, nếu thoát khỏi tội giết chết để đoạt của?

Những lẽ ấy làm cho tôi không dám ra mặt, phải để cho người tưởng tôi đã chết.

Mạnh trở lại, tôi ở làm công cho sở đồn-diễn được một năm. Về sau, nhớ nhà quá, tôi lặn lội trở về Saigon, liếm việc làm và chờ ở gần để được trông thấy vợ con.

Tôi thấy vợ tôi dễ dàng tôi, thú tiết nuôi con. Tôi thấy con tôi khôn lớn đi học; tôi thấy nhà cửa tôi nguyên như khi xưa mà chẳng dám đến gần. Còn sự đau khổ nào hơn, còn hình-phạt nào nặng nề hơn nữa!

Nhút là ngày gần Tết... Đêm ba mươi, như tên kẻ trộm lén về nhà cũ, leo lên cửa kính, tôi nhìn vào nhà. Thấy vợ và bốn đứa con tôi quì trước bàn thờ mừng tuổi Chúa, rồi vợ tôi sụt sùi bảo: Các con hãy đọc-kính cầu-nguyện cho linh hồn ba các con được về nơi sáng-láng vui vẻ là chốn Thiên-dàng... Vâng lời mẹ, các con tôi đọc kinh, trong khi vợ tôi nhìn lên cây Thánh-giá ở bàn-thờ mà nước mắt tuông ròng ròng.

Đứng ngoài cửa kính, giữa trời mùa lạnh lẽo, đứt cả ruột gan, tôi cảm môi chảy máu cho khỏi la lên: « Chồng của em, cha của các con đây! »

Nhưng không, tôi không có quyền đưa mặt ra trước ánh-sáng nữa. Tôi nhảy xuống chạy trong đêm tối, vừa chạy vừa khóc giữa lúc tiếng pháo mừng xuân nổ từng bùng.

5 năm qua 13 năm khốn nạn cho tôi!

Nay tôi sắp chết, cũng là cái đêm ba mươi, giữa lúc thiên-hạ vui cười, chết xa vợ con, không một lời an ủi.

Nhưng tôi cảm ơn Chúa! Vì còn sống một ngày, là bắt tôi phải đến tội ghê gớm thêm một ngày...

M.M.

NĂM MỚI CHÚC MỪNG
Quý vị Thân-chủ
LÊ - XUÂN - MAI
Thầy thuốc Annam, 11 d'Arfeuille Saigon-Tân-Anh

TẶNG BAN ĐỌC

MỘT BÓ HOA!...

Bó hoa là một bức thư, một biểu-hiệu đầy ý-nghĩa, có đủ âm-dương, ngũ-hành!

Ngày xuân hoa nở... Ta nên nói chuyện hoa.

Người Việt-Nam ta là một dân-tộc rất yêu hoa. Ngày trước ở xứ ta nhà nào cũng trồng hoa uốn kiển. Ngày Tết đến, ta thấy hoa nở khắp mọi nhà. Nhà nào ít lắm cũng có vài chậu thủy-tiên, thực-được, hay cành mai cắm ở độc-bình. Song đó là nói chuyện lúc thanh-bình, nhân hạ kia! Ngày nay, sự sống chật hẹp, « máy-móc » hơn, ít có người còn được nhân hạ mà lo trồng hoa tươi kiển, ngoài ra một vài người lấy sự trồng hoa uốn kiển làm kẻ sanh nhai, để bán kiếm lời.

Nên nói « ngày Xuân hoa nở » cho vui vậy thôi, chớ ở Saigon này chẳng thấy chỗ nào có hoa nở, ngoài cái chợ bán hoa ở đại-lộ Charner và một vài tiệm ở đường Catimut. Mà hoa bán những nơi ấy mua về cắm là mau tàn, lại bán giá rất đắt, hàng người làm công đã sá số dân đầu xó yêu-hoa cũng không thể mua về cắm hằng ngày. Hoa may năm mười người chung tiền lại mới mua nổi một bó mà tốt chủ. Đời sống khổ, khách yêu-hoa cũng phải phụ hoa, đành mua bông giấy về chưng đồ ba bữa Tết... . . .

Cái họ hoa ở đại-lộ Charner bán đắt là nhờ người Pháp phần nhiều. Vì người Pháp, nhứt là đàn bà

đều rất yêu-hoa, không có nhà một người Pháp nào mà không có hoa. Họ cắm ở bàn ăn, ở phòng khách, ở bàn viết. Hình như không có hoa họ thấy thiếu sự vui vẻ cho đời sống. Với người đàn bà Pháp, tặng một bó hoa, họ lấy làm quý-trọng như một vật quý giá. Nói chuyện hoa, ta phải nói tới người Nhứt là một dân-tộc cũng yêu hoa tha thiết. Một bằng chứng rõ sự yêu-hoa của người Nhứt là khắp nước họ từ thành-thị đến thôn-quê, hễ mùa Xuân tới là đầu đầu cũng đầy đầy cả hoa anh-đào. Cảnh vật toàn xứ đều phủ lên trên mình một tím nệm gấm-hoa chỉ có tay thợ Trời dệt nổi. Một bài ca rất xưa của người Nhứt, mà dân quê ngày nay vẫn còn hát:

Người thiếu-phụ Nhứt đang ngồi sắp-đặt một bình hoa

*a Sakura, Sakura
Yayoi no soro wa
Miwatatsu kogiri
Kasumi ka kumo ka*

Có nghĩa là : hoa anh - đào đã nở đầy đồng, cảnh vật xinh tươi kêu gọi ta ra, không thể dừng bước được, ta hãy đi xem !..

Yêu hoa, người Nhứt lại có một cách chơi hoa khác hẳn cả các dân - tộc trên địa-cầu.

Người Pháp và người Việt-Nam ta chơi hoa, cắm lục bình hay cột thành bó để tặng ai, ta chỉ cắm hay góp thành bó coi sao cho được mắt là xong, ngoài ra không có dụng-ý gì khác.

Đối với người Nhứt, cắm và sửa soạn một bình hoa, là một nghệ-thuật và cả một khoa - học, người thiếu - nữ Nhứt phải học tập rất công-phu mới làm được.

Không phải cắm lều như ta, họ phải tùy theo màu hoa, thứ hoa, hoàn cảnh, phải kê sao cho có ngũ-hành, tứ-hướng, phải phân biệt âm-dương, trong cái bình hoa. Ngoài ra, bình hoa hay bó hoa còn có ý-nghĩa như một bức thư, một biểu-hiệu. Bước vào nhà, người có ý xem bình hoa hiểu ngay chủ nhà về tang nào, trong nhà đang vui hay buồn, chủ có ở nhà hay đi vắng. Cái bó hoa đem tặng, người nhận hoa xem mà đoán biết người kia có tình ý với mình hay không, có thương mình hay giận, hoặc hẹn hò nhau đều gì.

Cách sắp hoa, cắm hoa của người Nhứt công-phu, tỉ-mĩ, có ý-nghĩa hay như thế.

Các bạn trẻ xứ ta cũng nên học cho biết cái nghệ thuật xếp hoa ấy, thật là tiện cho những bạn chưa chồng chưa vợ. Muốn nói gì với nhau, cứ sắp sửa bình hoa giữa bàn, người hữu-ý với mình xem qua là hiểu. Nhưng bất tiện một cái là rồi ông già bà già cũng đọc được cái bình hoa thì khổ!



— Nỗi ơi, có phải ngày mừng - một người ta đã không đánh chửi con cháu trong nhà phải hông, ông?

— Phải!

— Vậy thì cháu nói thiệt với ông : hộp á-phiên của ông để trên bàn đèn, cháu lấy lên chơi, rồi nó lọt xuống lỗ cống rồi ông à!

Hỏi Xuân

Gần xa pháo nổ rộn rịp
Xuân sang em thấy trong lòng rộn rạo
Trăm hoa mai các huệ đào
Hỏi Xuân xem thử thử nào xuân ưa?
— Trăm hoa Xuân cũng chẳng vừa
Nỡ ra buổi sáng, buổi trưa đã tàn
Xuân ưa ngọc thạch hột xoắn
Của nhà Quận-Chùa kiển làm tối lán
Sài-thành chiếm giải quân quần
Chị em Nam Bắc xa gần đến khen
Vừa xinh, vừa đẹp, vừa bền.
Mile MAI-HOA
Kim-Cương

Institution

NG. - HẢO - KIẾN

22, Frère Louis-Saigon
1) Lớp Sơ - học (năm rồi đậu 40%).
2) Lớp tiếng Nhứt (kỳ hạn 6 tháng).
3) Lớp tiếng Pháp. Trong 5 tháng M. KIẾN sẽ tập các bạn nói được và làm đơn từ dễ giao thiệp.
Tự trường :
3 Février 1944



KỊCH VUI HỮU CHÍ TIỀN HÁT

Nhân vật

ONG PHÁN TOÀN
BÀ PHÁN TOÀN
TÙNG, RÊ PHÁN TOÀN
MAI, VỢ TÙNG
HOÀNG, BẠN TÙNG
NHƯNG, CÔ ĐÀU
VÀ 3 CÔ ĐÀU PHỤ

Hồi thứ nhất

Lớp I

Nhà Phán Toàn

Trong nhà có đồ đạc rất sang, nhưng cách chưng diện nửa Tây nửa Ta.

Ong Phán Toàn (ngồi hát xi-gà ở xa-lông, trước mặt có ly Rhum Soda).—
Tùng.

Tùng (đang đứng thối cổ-vạch trước tủ kiến quay lại).— Dạ.

Ong Phán Toàn. — Ba nghe phong phanh độ rày con nằng đi Phú-nhuận lắm. Phải không?

Chuyện vui nhĩ đồng Dân Saigon hoan nghinh thằng Giáp

Giáp một hôm theo cha lên Saigon. Đến nơi cha nó lật đật viết thư về cho má nó hay, khi viết gần rồi mới hỏi nó:

— Giáp! Má có muốn nói chuyện gì với má mà không? Đặng tao viết luôn thể.

— Cha nói con gửi lời về thăm má.

Rồi còn gì nữa?

— Cha nói ga xe lửa Saigon lớn bằng mười ga dưới mình.

— Còn gì nữa?

— Cha nhớ nói người Saigon hay tin cha con mình tới, nên có cả trăm ngàn người bỏ công ăn piệc làm ra đón ngoài ga đặng coi 2 cha con mình...

Nicolas Đại

Tùng. — Thưa Ba, cũng không thường lắm. Mỗi tuần độ vài bận thôi.

O. Phán Toàn. — Nghe đầu có một cô đầu bị bắt vì lấy của tình-nhân 12 ngàn đồng. Chuyện đó có thật chứ?

Tùng. — Vâng, có thật. Cô đầu ấy tên là Thủy-Hoa, 18 tuổi ở nhà hát Lò-Đúc.

O. Phán Toàn. — Con có quen cô ta?

Tùng. — Thưa, không.

Ong Phán Toàn. — Không quen sao biết rõ được thế?

Tùng. — Con đọc báo....

O. Phán Toàn. — Ba tưởng con nằng đi Phú-nhuận thì biết rõ, lựa cần gì phải đọc báo.

Tùng. — Con đi Phú-nhuận là đi Phú-nhuận, chứ con có đi hát đầu mà biết rõ về những vụ cô đầu...

O. Phán Toàn. — Thế à, con nằng đi Phú-nhuận là vì thích ăn món sò-huyết ở quán Đồng-Lai chứ gì?

Tùng. — Thưa Ba, quán Đồng-Lai ở vào lối nào?

O. Phán Toàn. — Cậu này dă ngộ! Nằng đi Phú-nhuận mà không biết quán Đồng-Lai.

Tùng. — Thưa Ba, thật thế. Con đi Phú-nhuận là đến nhà anh Hoàng bàn luận về văn-chương, hoặc đánh ít bàn cờ, hoặc trao đổi năm ba câu chuyện rồi về.

Con ít thích la-cả ở các quán rượu. Và lại Ba cũng biết con không biết uống rượu, vậy quán Đồng-Lai mà con chưa được biết không phải là một điều dă ngộ.

Ong Phán Toàn. — À, nghe đầu cậu Hoàng cũng thích thú cô đầu lắm thì phải?

Tùng. — Trước kia, anh ấy cũng thỉnh thoảng có đi. Bây giờ thì anh ta

ghét lắm, và thường nói với con bọn cô đầu toàn là dă dối cả.

O. Phán Toàn. — Cô đầu dă dối! Hừ cái đó chẳng cần phải nói. Nếu không dă dối thì đầu còn gây ra cái họa: lấy quan quan cách, lấy khách khách riêu tau, lấy nhà giàu, nhà giàu vỡ nợ.

(Nghĩ một lát). Ủ mà chán gì cách tiêu khiển, sao lắm người dăi dốt cứ ham cái thú đập trống ở nhà cô đầu. Mà trò chơi phải rõ rệt gì che đậy; mỗi chiều 15 đồng; và nghe đầu bảy giờ chẻ tau và hạt dưa mắt, quan viên chỉ còn được nhai bắp và uống nước với để nghe hát.

Tin (chém theo). — Mà cô đầu phải đẹp để gì cho cam. Toàn là một bọn mũi tẹt má bầu, mắt tí-hi một mí. Có cô lại bắt chước uốn tóc một cách vụng về, thành cái đầu bôm xom như một ổ gà mái.

O. Phán Toàn. — Có thể. Cho nên một người có nề nếp. Không nên đi hát ở đầu.

Tùng. — Ba giay rất phải.

(Nói xong, Tùng lấy nón đội lên đầu và bước ra cửa trước).

O. Phán Toàn. — Con đi đâu đó? Lại đi Phú-nhuận, à đi qua cậu Hoàng?

Tùng. — Thưa Ba, con đi xem hát bóng. (Tùng đi ra).

Lớp II

Ong Phán Toàn

Mai

Ong Phán Toàn. — Mai,

Mai (ở trong đi ra). — Thưa Ba gọi gì?

O. Phán Toàn. — Má con sao mãi đến bây giờ chưa về?

Mai. — Hôm qua má con có dặn, nếu tối nay không

về thì má con ghê Tân-An thăm bác Hai.

Ong Phán Toàn. — Mấy giờ rồi con?

Mai. — Dạ thưa, bảy rưỡi.

O. Phán Toàn. — Con vào sửa soạn cho Ba một bộ báo quần tử - tể để Ba đi xem hát.

Mai. — Dạ (quay trở vào).

Hồi thứ hai

Nhà cô đầu

Lớp I

Tùng, Hoàng, Nhung và 3 cô đầu phụ.

Hoàng (bắt chước giọng Bắc ngâm sa mạc):

Chém cha cái kiếp cô đầu, Ngày thì rửa bát, tối hầu quan viên.

Một cô đầu. — O kia, anh phải gió, anh mặt sát chúng em dăy à?

Một cô khác. — Ong ấy khinh chúng mình đến tể.

Nhung (đang ngồi trong lòng Tùng nhảy đến tể vào miệng Hoàng). — Này rửa bát, này... xô vĩa vĩa chứ?

Hoàng. — O hay, Tùng, Mấy để tình-nhân mấy tát tao dăy à?

(Trong lúc ấy thì ở ngoài có tiếng một cô đầu khác nói lớn).

quan lớn. Lâu quá mới thấy quan lớn xuống hát.

Ong Phán Toàn. — ai quan lớn, quan bé gì mà gọi tung bốc lên thế.

Một cô đầu. — Vay, kính chào cụ.

Ong Phán Toàn. — Thế thì các em không lịch-sự một chút nào cả. Tôi năm nay tuy đã ngoài năm mươi, nhưng mày râu còn nhẵn nhụi, các em gọi tôi như thế không sợ mịch lòng tôi hay sao? Và lại tôi đã gọi các em bằng em thì các em phải dùng một danh từ gì tương đương với tiếng em để gọi tôi mới phải chứ.

Nhung. — Vay thưa cụ, em xin gọi cụ bằng anh.

O. Phán Toàn. — Ủ có thể chứ, vậy em Nhung ngoan của anh đến dăy anh hun cái nào.

(Trong lúc ông Phán Toàn vừa kể mới vào mà Nhung, thì Tùng ở ngoài dăy cửa bước vào).

Thêm Tùng

Tùng. — Thưa Ba, con đang ở trong rạp hát bóng, thằng nhỏ đến tìm cho con hay là má con ở Mỹ về bị cảm gió. Đi ngang đây, con nghe tiếng Ba



CLMAN

— A, bonjour papa nên vào tin để Ba hay.

Toàn. (Tùng và Hoàng nhảy ra cửa sau. Ong Phán Toàn bẻ-vẻ bước vào).

Lớp thứ II

Ong Phán Toàn, Nhung và 3 cô đầu phụ.

Nhung. — Kính chào

Phán Toàn (sắc mặt giận dữ vì hồ thẹn).

— U mầy về trước đi tao về ngay bây giờ.

(Tùng ra trước. Phán Toàn ra. Đoạn Tùng quay trở lại).

(Coi tiếp qua trang 14)

phải ng...
rời ta c...
oi con ch...
hông, ông?

in nói thi...
phiên c...
đen, ch...
i ro nó l...
ng rồi ông

uap

trộn n...
thấy trong...
ng xon x...
hư huệ đ...
hư thứ n...
xuân ư?

uân c...
chẳng v...
buổi tr...
đã tàn...
thạch h...
xoan

Chưa ki...
làm tới...
giải quán...
gấp...
ác xa g...
đền khen...
vừa b...
ep, v...
b...
AI-HOA

-Cương

on

-KIÊN

-Saigon

học

0%).

g Nhựt

g Phép.

áng M.

các bạn

1944



KỊCH VUI

(Tiếp theo)

(Bà phán Toãn ở trong bước ra).

Bà phán Toãn.— Nghe ông đi xem hát sao lại trở về?

O. phán Toãn.— Tôi bỏ quên cái kiển,

(Ong phán Toãn vào buồn, rồi xách nón đi ra. Chỉ còn một mình Mai và bà phán Toãn).

Bà phán Toãn.— Mai a...

Mai.— Dạ.

Bà phán Toãn.— Tao nghi Ba mày đi đánh bạc thua, nên về lấy thêm tiền. Con mặc áo đi với má rình xem thử Ba con đi đâu.

Mai.— Dạ.

Hồi thứ II

Lớp I

Tùng, Hoàng, Nhung và 3 cô dâu phụ.

Tùng (cười gằn)— Ông cụ bị lật tẩy, thế là hồi đạo đức.

Hoàng.— Cha vợ với chàng rể như thế mới gọi là tri-kỷ.

Tùng (quay về phía Nhung) Ông cụ có năng thường đến đây không Nhung?

Nhung.— Cũng không thường lắm, mỗi tháng có một vài bận.

Một cô dâu.— Anh Tùng a, ông cụ mê Nhung lắm đấy.

Hoàng.— Coi chừng kẻo ông gia phồng mất tình-nhân của rể.

(Mọi người cười rộ. Trong lúc đó có người đẩy cửa bước vào: phán Toãn) Thấy phán Toãn, Tùng và Hoàng nhẩy rí cửa sau.

O. phán Toãn.— Tùng...

Tùng... Tùng...

A ra thế đó... Tùng,

Tùng...

(Phía ngoài có hai người đàn bà đẩy cửa bước vào:

bà phán Toãn, cô M i).

Bà phán Toãn.— Cái gì thế ông?

O. phán Toãn.— Tôi đi bắt thằng Tùng.

Cô Mai.— Ở nhà con đi hát?

O. phán Toãn.— Không đi hát thì đến đây làm gì.

(Cô Mai vào buồng, lời Tùng ra).

Bà phán Toãn.— Thế mà mày thường nói với tao, mày rất ghét thú cô đầu.

Tùng.— Thưa má, con có đi hát đâu.

Bà phán Toãn.— Đã đến đây mà còn chối không đi hát.

Tùng.— Con đi ngang đây thấy Ba, nên gọi Ba về cho má. Trong lúc Ba về lật đặt quên chi tiền hát, nên các cô này bắt con lại làm « va-li ».

(Ong phán Toãn mở tròn đôi mắt nhìn Tùng, rồi nhìn vợ không nói.)

Màn hạ

TRẦN-VĂN-THI



Chiều xuân buồn thá

chiếc thuyền xuân,

Tay ngọc chèo qua ý

ngại ngần.

Người đẹp mắt nhìn

trong cảnh mộng,

Bóng vàng diêm lệ lướt

giòng ngân.

Hãy đọc và cổ động

cho báo

SAIGON



CUNG HẠ TÂN XUÂN



THE IMPERIAL MARINE & FIRE INS. CO. LTD

TOKYO — FONDÉE EN 1893

CAPITAL: 15.000.000 YENS

DIRECTION GENERALE POUR L'INDOCHINE

19, QUAI LE MYRE DE VILERS SAIGON :- Tél. 21.903

BẢO-HIỂM: Nhơn mạng, nhà cửa, ghe tàu, hàng hóa. Hãng đã được thân chú hoan nghinh, tín nhiệm vì làm việc, bồi thường và can thiệp nhậm lệ.

XIN LƯU Ý: Khi muốn nhận bảo hiểm nên hỏi carte đăng ghi tên họ của người courtier hay comprador, phòng khi tránh sự giả dối. Trong hạn mười ngày nếu chưa có giấy tờ xin cho hãng biết. Khi nhận giấy tờ phải nài biên lai của hãng.

Hãng không nhận những CARTES COURTIERS hay COMPRADORS cho trước ngày 31 Décembre 1943.

Nếu Quý vị bảo hiểm nhơn mạng rủi ro nơi hãng chúng tôi, thì quý vị sẽ được vừa lòng.

LONG NHƠN ĐỨC
TƯƠI ĐẸP NHƯ

ẢNH SÁNG MÙA XUÂN



**Đêm nay lạnh, ý ai buồn
Hay mãi đem tình gửi
nước non**

Vào khoảng thế-kỷ thứ 14, nước Pháp có chiến tranh với nước Anh. Ở tiền tuyến thành Calais chống cự với quân đội Anh-hoàng ròng rã trong 11 tháng. Tướng Jean de Vienne chỉ huy quân Pháp đã nhiều phen tỏ dạ anh hùng quyết một lòng kháng chiến không bao giờ hàng phục. Song chẳng may thành Calais bị bao vây, ngặt cả đường vận tải và tiếp tế. Lương thực càng ngày càng hao mòn hơn dân trăm phần đôi khổ. Cái dạ dày lép xẹp rất có ảnh hưởng không tốt cho cái nhuệ khí của binh sĩ ở chiến trường.

Đứng trước cảnh tượng nguy cấp ấy, mấy vạn dân trong thành kéo nhau đến yêu cầu tướng Jean de Vienne hàng phục để cứu vớt lấy sanh mạng hơn dân.

Trong trường hợp này lòng quả quyết và dạ anh hùng của tướng quân đành nhường chỗ cho những cảm giác thương tâm và nhơn-đạo.

Khi nhận được tin cầu hòa, vua nước Anh là Edouard III liền phái một vị võ quan tới cửa thành đề thương thuyết với Jean de Vienne. Vị võ quan ấy nói:

— Hoàng-đế nước Anh của chúng tôi rất sẵn lòng cho thành Calais được đầu hàng, nhưng Ngài buộc phải một điều kiện.

— Điều kiện gì? xin cứ nói:

— Hoàng-đế chúng tôi muốn rằng ngài phải lựa lấy sáu vị hào phú có danh vọng trong thành Calais và bảo cho mỗi vị cầm một cái chìa - khóa-thành đem nạp lên Hoàng-đế. Thành Calais tiền hậu tả hữu tất cả có 6 cửa, như vậy tức là vừa đủ 6 cái chìa khóa để cho quân đội Anh-Hoàng mở cửa kéo vào thành. Hoàng-đế chúng tôi lại muốn rằng 6 vị phú hào đó phải tự trói tay mình lại, phải đi chùn không, phải cạo trụi đầu tóc và tất cả y phục chỉ được mặc một cái quần mà thôi. Sau khi đem nộp chìa khóa cửa thành, 6 vị phú hào đó không được trở về xứ mà phải để cho nhà vua trọn quyền xử đoán về tánh mạng của mình.

Nghe những điều kiện nhục nhã và đau đớn ấy, Jean de Vienne nổi giận vô cùng. Nhưng ông cố nén lòng để giữ nét mặt bình tĩnh và đến hôm sau sẽ có lời phúc đáp.

Jean de Vienne lui thủ quay về với một vẻ mặt buồn rầu và tức tối vô hạn. Dân Calais đủ mặt già trẻ lớn nhỏ đều chạy tới hỏi dò tin tức về sự giảng hòa. Ai nấy đều hồi hộp lo sợ và ai nấy đều đối xử đối xác.

Jean de Vienne đưa cặp mắt long lanh giọt lệ nhìn qua muôn ngàn dân chúng rồi nói bằng một giọng như muốn khóc:

— Anh em ơi! Chúng ta không thể cầu hòa được. Nhục nhã lắm! đau đớn lắm!

Rồi ông kể lại cho dân chúng nghe những điều kiện mà Anh - Hoàng đã bắt buộc.

Hết thấy mọi người đều cảm động và căm tức. Có vài người thanh-niên hăng hái bảo: « Như vậy thì chúng ta không thể cầu hòa được thả chết cả với nhau! » Song nhiều người khác chỉ gục đầu xuống ra vẻ buồn bã thất vọng và sao?



(Photo Nguyễn-dinh-Điệp)

Mơ trốn cảnh thanh-tân.

Đưa nhau giỡn nắng xuân.

Hương hoa đưa ngào ngạt,

Lòng thiếu-nữ hăng khuâng.

nhiều bà chỉ sụt sùi khóc lóc một cách thảm thương đến nỗi ai thấy cũng phải động lòng.

Bỗng có một người trạc lối 50, ăn mặc ra vẻ sang trọng khác thường, đứng ra nói:

— Lúc này chính lúc Thượng - Đế thử lòng chúng ta. Chính là lúc ta phải biết cân nhắc điều lợi và điều hại. Thưa các anh em, 6 mạng người người

vẫn là to, nhưng đối với 6 muôn mạng của chúng ta đây thì nó vẫn là nhỏ, dầu rằng đó là 6 mạng phú hào. Vua nước Anh thật dã man trong khi bắt buộc ta những điều kiện dã man ấy, song chúng ta còn dã man hơn, nếu chúng ta không chịu nhận nhục một chút để làm tròn một việc nhơn đạo. Người ta ai lại không biết danh dự, song cái cảnh bị buộc phải từng quyền như vậy biết về buồn bã thất vọng và sao?

Họ vui vẻ làm theo đúng như những điều kiện bắt buộc và trong lúc đem thân đi nạp cho Anh-Hoàng, họ từ giả đất nước giữa những tiếng than khóc thảm thiết của vợ con.

Với một vẻ mặt ung-dung và khảng khái, 6 vị phú hào mang lối tội-nhơn tiến bước vào điện Anh-Hoàng. Edouard III hết sức ngạc nhiên cho cái thái độ điềm tĩnh của họ như muốn ngạo mạn với mình, nổi giận truyền đem cả 6 mạng lên đoạn đầu đài sau khi đã thụ nhận 6 cái chìa khóa.

Nhưng về khi đó bỗng có tiếng Hoàng-Hậu thanh thốt giữa sự im lặng nghiêm trang:

— Thiết tưởng bậc đế-vương bao giờ cũng nên đề phước đức lại cho muôn dân được nhờ. Và như mấy người quý tộc của thành Calais này thì đã có tội tình gì một vị Hoàng-Đế danh vọng của nước Anh nở ra tay trừng phạt một cách tàn-nhân như thế. Dám xin Hoàng thượng nghĩ lại coi...

Anh-Hậu nói xong, hai giòng nước mắt nhĩ xuống như hai hàng ngọc. Cái dung mạo liêu ỹ mai sau đó càng làm cho nhan sắc của bà lộng lẫy thêm.

Edouard III quay sang nhìn vợ, chống tay vào trán suy nghĩ một hồi rồi gọi viên cận thần để ban lệnh ân-xá. Ngài liền đổi sắc mặt vui vẻ mà nói với Hoàng-hậu rằng: « Thiết là may quá! Thật là may quá! Nếu không có hiền khanh, thì ta đã trở nên một người độc ác như trong thiên-hạ. Ôi! nhan sắc của nàng lộng lẫy và huyền ảo như một bà tiên nữ và lòng nhơn đức của nàng tươi rạng như ánh sáng mùa xuân! »

Q.



Tám năm binh tình nhớ lại một buổi viếng một bác-sĩ có danh ở Hanoi. Hôm ấy Tám cũng bất tỉnh trên sàn. Bác - sĩ nói :
— Anh đang mang trong mình một chứng bệnh hết sức hiểm nghèo và không tha thứ. Và lại, bệnh đau tim của anh là bệnh di-

Tám thốn thức lắm. Đều muốn biết hơn hết là sau khi mình bất tỉnh, Namkỳ có giữ được bốn bàn thắng ấy toàn vẹn hay không. Bởi vậy nên khi nữ điều-dưỡng vừa xô cửa phòng bước vào, thì Tám đã ngồi dậy.
— Tôi đã bảo ông nằm im, sao không nghe lời ?
— Không sao, tôi đã khoẻ rồi. Có làm ơn cho tôi biết kết quả trận Namkỳ — Phi-luật - Tân hôm qua thế nào ?
Cô điều-dưỡng móc túi đưa cho Tám số báo mới ra sớm mai ấy. Tám chỉ đọc được cái tựa : « Namkỳ thắng Phi-luật-Tân 4-2 trong trận bán kết Vận-dộng-Hội Viên-Đông ».

Tám vừa mở mắt, là đã nhận được ngay rằng mình đang nằm trên giường bệnh. Chung quanh bốn bức tường trắng và lạnh lùng của đường.
Bình tâm nhớ lại, thì những chuyện hôm qua như một cơn ác mộng : phút thứ 42 trước khi nghỉ giải lao, Tám được ban qua khỏi thể thử của Phi-luật-Tân sút lọt vào lưới ghi điểm thứ tư cho Namkỳ.
Rồi thì ngay ở hồi ấy, vạn vật đều bình như xóa nhòa cả, trước mắt của Tám dường như có một tấm màn đen thật lớn. Tám té trước cửa thành và lập tức người ta đã chở ngay vào bệnh viện...

truyền, lại là bệnh nan y. Khoa-học vẫn chưa tìm được thuốc để chống chọi với chứng bệnh riêng của quả tim ấy mà xưa nay tôi được thấy năm lần. Cả năm lần, bệnh như đều chết cả...
Tám còn nhớ rõ rằng bác-sĩ dặn mình nên tĩnh dưỡng là hơn. Mà tĩnh dưỡng thế nào chứ ? Một thiếu-niên hoạt động như Tám, lại làm việc vừa đủ nuôi thân thì làm sao sống thông thả để tĩnh dưỡng được ? Cha của Tám ngày trước cũng chết vì bệnh ấy. Tám vẫn biết rằng lần bất tỉnh thứ ba là lần chót. Hôm qua chỉ là lần thứ nhì, nên sớm mai này mới còn có thể mở mắt được mà xem vạn vật.

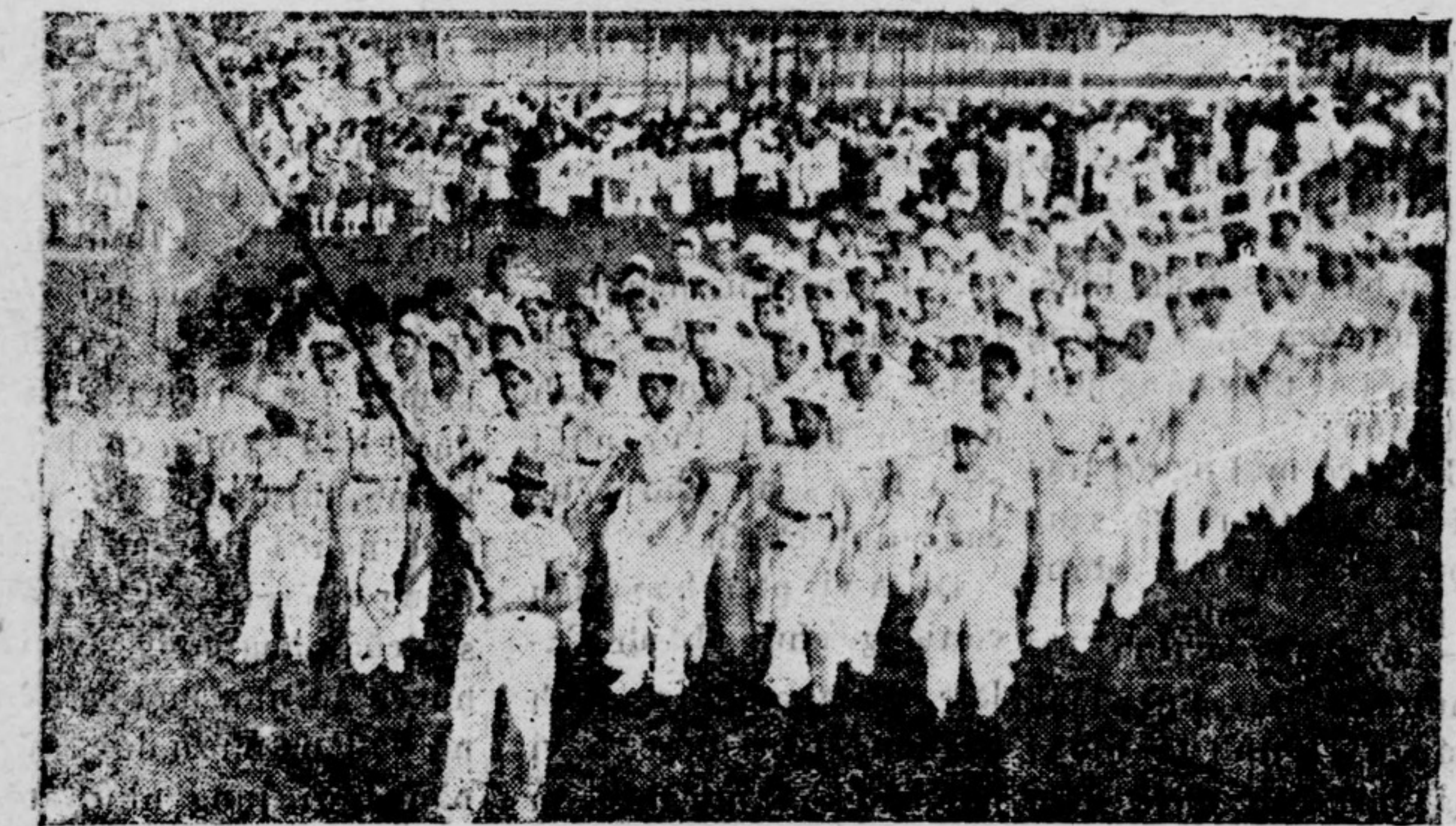
Với Tám, cái kết quả ấy có ảnh-hưởng rất lớn. Vì nó chỉ rõ rằng Namkỳ còn phải vào trận chung kết với Trung-Hoa trong hai ngày nữa. Vào chung kết không có Tám, tức là đi ngay đến sự thất bại. Nhưng Tám lại biết rằng lần bất tỉnh thứ ba là lần kết cuộc đời của mình kia mà !
Trọn ngày ấy, các nhà đầu đất, các cầu-thủ Namkỳ đến viếng Tám, đều khuyên Tám nên an nghỉ

để bình phục cho sớm. Họ có biết đâu sự bấn loạn trong trí của Tám ! Báo giới đều tỏ ý lo ngại cho hội đại-biểu Namkỳ. Vì thiếu Tám là thể công mất cả linh hồn. Khong lần nào Namkỳ có hi-vọng nhiều như lần này. Thứ nhất là Vận-dộng-Hội năm nay lại cử hành ở hòn ngọc Viên-Đông. Tám nước giành ngôi bá-chủ về môn bóng tròn và sau hai ngày tranh đấu, quên rủ một số khán-giả người ta chưa từng thấy ở Đông-Pháp, chỉ còn lại có hai : Namkỳ đã thắng Phi-luật-Tân và Trung-Hoa đã loại Nam đương-quân-lão.
Đêm ấy Tám trần trọc đến hai giờ khuya mới ngủ được. Tám nhớ một hôm nọ, cách đây vài năm trước, có đi xem một buổi lễ tuyên thệ của đoàn huấn luyện-viên Phan-thiết ở trước Đài Chiến-sĩ. Hôm ấy, Đại-tá Ducoroy có nói câu này :
— Tôi chọn chỗ này để các anh tuyên thệ trước những người đã làm tròn phận-sự thân dân cho đến đời đi đến sự hy-sanh...

minh rằng anh làm tròn phận-sự của một phần tử quốc-gia và đi đến sự hy-sanh...
Mười lăm ngàn khán-giả đều rừng rùng đứng giây như một người giữa sự ngạc nhiên : vì họ vừa thấy các cầu-tủ chạy vô sân mà chạy đầu hết là Trần-chánh-Tám, trung-phong và thủ-quan của ê-kíp Nam-kỳ !
Hai ngày rày, báo-giới và vô-tuyến-điện đã báo tin Tám đang chống cự với tử-thần. Nhưng hội đại-biểu Đông-Nai kéo ra sân lại có Tám trong đó !
Rồi một tràng pháo tay ầm lên. Tám bắt tay Lý-nghĩa - Thuần thủ-quan của đoàn đại-biểu Trung-Hoa giữa sân !
Cuộc tranh-dấu đã gay cấn từ phút đầu. Vì kết quả quan-hệ quá nên cầu thủ đều tận tâm, không để đối-phương rảnh chõn một lúc nào.
Thế công của Nam-kỳ ba bốn lần qua đến trước cửa thành của Trung-Hoa nhưng đối đầu với hai bàn tay nhựa của nhà thủ-trụ thứ nhất ở Viên-Đông thì bao nhiêu lần banh độc hiểm đều bị phá cả. Những hi-vọng của Namkỳ lần lần tiêu tan như mây khói.
Giữa lúc phong ba, thế của Nam-kỳ, vẫn giữ khuôn gỗ còn thanh bạch và bao nhiêu đường banh của Lý-nghĩa-Thuần đều nhờ lòng cảm-tử của hai hậu-vệ, nên không một lần nào quả đã đi ngang vô lưới. Đến khi nghỉ giải lao, trên bàn đen vẫn còn hai số 0.

Sáng ra, Tám ngồi lại bàn viết một bức thư cho Lan. Thư thiệt dài trong ấy có một đoạn này đáng kể nhất :
«... Anh đã nhất định hy-sanh. Vì bệnh của anh là thứ bệnh không tha thứ. Anh chỉ xin lỗi em, lần này giầu em bệnh tình ngặt nghèo của anh mà tổ-phụ đã di truyền. Anh không có quyền làm rồi có một đời thơ ngây và hoa-mộng của em. Vì nên chúng ta đã thành hôn nhau rồi, sau một thời gian ngắn ngủi, anh phải mất đi, có phải là để sự khổ tâm cho vợ con thơ ấu hay không ?
Vì lẽ đó nên bức thư này là bức thư đoạn tuyệt của chúng ta. Nên có đến gì chẳng may, xin em chớ than khóc và hãy bảo

Minh rằng anh làm tròn phận-sự của một phần tử quốc-gia và đi đến sự hy-sanh...
Mười lăm ngàn khán-giả đều rừng rùng đứng giây như một người giữa sự ngạc nhiên : vì họ vừa thấy các cầu-tủ chạy vô sân mà chạy đầu hết là Trần-chánh-Tám, trung-phong và thủ-quan của ê-kíp Nam-kỳ !
Hai ngày rày, báo-giới và vô-tuyến-điện đã báo tin Tám đang chống cự với tử-thần. Nhưng hội đại-biểu Đông-Nai kéo ra sân lại có Tám trong đó !
Rồi một tràng pháo tay ầm lên. Tám bắt tay Lý-nghĩa - Thuần thủ-quan của đoàn đại-biểu Trung-Hoa giữa sân !
Cuộc tranh-dấu đã gay cấn từ phút đầu. Vì kết quả quan-hệ quá nên cầu thủ đều tận tâm, không để đối-phương rảnh chõn một lúc nào.
Thế công của Nam-kỳ ba bốn lần qua đến trước cửa thành của Trung-Hoa nhưng đối đầu với hai bàn tay nhựa của nhà thủ-trụ thứ nhất ở Viên-Đông thì bao nhiêu lần banh độc hiểm đều bị phá cả. Những hi-vọng của Namkỳ lần lần tiêu tan như mây khói.
Giữa lúc phong ba, thế của Nam-kỳ, vẫn giữ khuôn gỗ còn thanh bạch và bao nhiêu đường banh của Lý-nghĩa-Thuần đều nhờ lòng cảm-tử của hai hậu-vệ, nên không một lần nào quả đã đi ngang vô lưới. Đến khi nghỉ giải lao, trên bàn đen vẫn còn hai số 0.
Sáng ra, Tám ngồi lại bàn viết một bức thư cho Lan. Thư thiệt dài trong ấy có một đoạn này đáng kể nhất :
«... Anh đã nhất định hy-sanh. Vì bệnh của anh là thứ bệnh không tha thứ. Anh chỉ xin lỗi em, lần này giầu em bệnh tình ngặt nghèo của anh mà tổ-phụ đã di truyền. Anh không có quyền làm rồi có một đời thơ ngây và hoa-mộng của em. Vì nên chúng ta đã thành hôn nhau rồi, sau một thời gian ngắn ngủi, anh phải mất đi, có phải là để sự khổ tâm cho vợ con thơ ấu hay không ?
Vì lẽ đó nên bức thư này là bức thư đoạn tuyệt của chúng ta. Nên có đến gì chẳng may, xin em chớ than khóc và hãy bảo



(Photo Nguyễn-Dinh-Điệp)
Thanh-niên vui vẻ tiễn...

Đã l
kỳ cón
dồng h
hai ph
Cầu th
mỗi n
Hoa h
Trong
đến tr
cả sức
cú sủ
không
sống s
đứng
lười !

Nhưn
thủ N
trước
giây.
một t
mắt c
Một
chở T
đường
chót,
người
cảm-t
nguy
phút
2-1.
tài d
nào t
thờ d
mai.
Các
này k
như n
Vì ai

Đã lấp bằng tỷ số, Nam-kỳ công thành dữ dội. Kim đồng hồ báo tin rằng mười hai phút nữa mãn giờ. Cầu thủ trên sân đều mệt mỗi năm hậu-vệ Trung-Hoa huy một lần banh. Trong nháy mắt, Tâm đã đến trước cửa thành, đem cả sức mạnh mà dẽ vào cú sút. Thủ thành Tàu không có ngày giờ day trở sống sờ như Từ-Hải chết đứng mà xem banh tung lưới!

bi-kịch mới vừa diễn ra. Mỗi người đều lặn lẽ cúi đầu đến sắp hàng làm lễ chào cờ và lãnh cái cúp vàng để tặng hội quán toàn cõi Viễn-Đông.

Giữa lúc êm lặn ấy, một tiếng nói ở máy truyền thanh đưa ra rền cả bốn góc sân:

— « Hội đại-biểu Nam-kỳ mới vừa đoạt chức vô địch ở Vận-động-hội Viễn-đông, song hỡi tôi rất đau đớn báo cho quý



Nhưng người ta thấy cậu ngai một tin buồn: là thủ Nam-kỳ chạy đến trung-phong và thủ-quân trước thành đỡ Tâm ngồi dậy. Vì lần này cũng như một tấm màn đen ở trước mắt của Tâm.

Một chiếc xe hơi lập tức chở Tâm trở lại đường. Mười hai phút chót, chỉ đã có mười người, Nam-kỳ đầy lòng cảm-tử, phá banh và giải nguy trời chết cho đến phút chót giữ được tỷ số 2-1. Tiếng còi của trọng tài dứt trận, không khác nào tiếng chuông các nhà thờ đã đổ vui về buổi mai.

Các cầu-thủ Nam-kỳ lần này không mắng rủa hát như những lần trước. Vì ai cũng đã biết rõ tấn

Trả lời với những câu ấy, người ta chỉ nghe một tiếng là lên rất thắm-thiết: một thiếu-nữ đã bắt tĩnh trên khán-đài. Ấy là Lan.....

(Tặng hương-hồn của bạn Nguyễn-thanh-Vân, cựu tá-nội của hội-tuyển Nam-kỳ).

TIỀN CHÂN ÔNG TÁO VỀ TRỜI

Này Táo quân ơi! Trước khi về bề kiến Thiên đình,

Hãy dừng chân đứng tại để tôi trần tình với cậu.

Dầu năm nay củi quế, gạo châu,
Tôi cũng sắm sanh lễ-vật để ông về châu chơ về vàng.

Này Táo quân ơi! Đầy bộ tàn trào ông yết kiến Ngọc-Hoàng:

Bánh-tô này một chiếc, «ghế» vàng này một đôi.

Mũ quạ xưa xin thay chiếc mũ nồi (1)

Ngựa ngai: con cá chép thôi thôi xin bỏ đi.

Này Táo-quân ơi! Thời buổi này máy bay liệng chán chi,
Sân không-quân tìm tới, xin quá giơng đi; dầu hiếm nghèo,

Chiếc dù đây hãy cặp nách đem theo,
Chống lên, khi bị nạn, ông cứ đeo dưới cán dù.

Này Táo-quân ơi! Chuyện thế-gian rất khắp-khểnh kỳ-khu.
Lên Thiên-đình ông tường thuật cho tron tru ngọn ngành.

Trận giặc này đồn dãi rằng nhanh,
Bốn năm rồi chưa kết liễu, giặc hóa thành bạch-nha,

Này Táo-quân ơi! Còn bọn con buôn rất quí quái tính ma,
Mưu mô sắp đặt, chúng bày ra để hại người.

Trong chợ lên một vốn đến mười lời,
Mạt cưa trộn với cám, khoai mài hóa thành sấm.

Này Táo-quân ơi! Giờ xuất-hành đã đến bên chân,
Hãy sửa sang cho kịp, đừng ngại-ngùng lười thôi.

Tiếng phi-cơ nghe đã nổ liên hồi,
Ông đi xin chỗ để ngồi cho vững thân.

O-voa, chào đức Táo-quân!

PHƯƠNG-CHI

(1) Béret



(Photo Nguyễn-dinh-Điệp)

...Thiếu-nữ hiệp đoàn đi

TRƯỜNG ĐUA SAIGON

với một triệu rưỡi đồng (1.500.000\$)

Giữa đời, việc gì cũng vậy, khi mới làm, coi chẳng ra cóc rác gì và không ai thêm để ý đến, thế mà sau một thời-gian thay đổi, ai biết được rằng cái kết-quả của nó trở nên đồ sộ lại ra ngoài trí tưởng tượng của mọi người. Như trường đua ngựa Saigon là một.

Lần đua ngựa đầu tiên nhằm ngày 15 Aout 1864. Tại một cánh đồng đầy mỡ mã, trong dịp lễ Nă-phá-Luân đệ-tam, kỳ đua lần thứ nhứt này có quan Phó-soái Nam-kỳ phó Thủy-sư đề-đốc de Lagrandière dự-kiến.

Chỉ trong ngày ấy, đua đến hai lần, 6 giờ mai và 5 giờ chiều.

Mấy cậu nai mặc áo dài đen, khăn đen, chôn mang giày cườm.

Một điều đặc sắc hơn nữa là cậu nào cậu nấy tuổi cũng không dưới 40 ! Sau ót lại còn lòng thông dẻo theo cái « si-nhông » thậm thụt.

Cách đó 1 năm, kỳ đua thứ hai khởi sự nhằm ngày 16 Aout 1865, vào buổi ban mai, gồm có 5 dế.

- 1) Đua xe bò, do 2 con bò kéo.
- 2) Đua lừa.
- 3) Đua ngựa Annam.
- 4) Đua ngựa ngoại-quốc.
- 5) Đua lợn xộn dũ các ngựa.

Khá hơn lần trước, lần này được ít nhiều khán-giả hoan - nghinh. Theo thuở ấy phải gọi khán-giả chớ không phải tuyệt- phích. Và số khán-giả coi lối 1.000 người chia nhau ngồi trên những gò mả, tổ bộ rất đặc chí.

Cuộc chơi thường niên cứ lần lượt như thế mãi.

Năm 1896 hội đua ngựa (Ippique) của nhà binh mới thành-lập, mục-dịch để khuyến - khích dúc giống ngựa chớ không phải để đua.

Vì ngựa đua không đủ, nên mỗi khi đua, hội phải đem thêm lừa vào. Nài thì số đầu tóc, giống lừa lại là giống khó sai khiến, nên khán-giả đi coi để mua cười nhiều hơn là đánh cá.

Qua năm 1920 hội đổi lại toàn người ngoài nhà binh chỉ-huy. Từ đó mục đích hội cũng bắt đầu thay đổi.

Sáng - kiến lập trường đua Phú-thọ

Sau bao nhiêu năm cải-cách, hội đua ngựa mỗi ngày mỗi phát đạt. Nài có, ngựa đua dũ, người coi đông. Lúc bấy giờ ông L. Gay làm hội - trưởng, ông cho cải trường đua ở Hòa - hưng không được hoàn-mỹ, và lại đất của nhà binh, nên ông mới có sáng - kiến lập trường đua khác ở một chỗ rộng rãi hơn.

Trường đua Phú - thọ lập năm 1932 là nhờ đó. Lễ khánh - thành nhằm ngày 6 Mars 1932. Sự tồn phi cát trường đua có ngót một triệu đồng. Cuối năm 1939, H.Đ.N. mới trả tất được số nợ ấy.

Đọc qua mấy giòng lịch sử về trường đua ngựa này chắc cũng như tôi, các bạn sẽ có một vài cảm-tưởng.

Quang cảnh trường đua ngựa trước kia buồn tẻ lộn xộn chừng nào! Quang cảnh trường đua ngựa ngày nay vui vầy đồ sộ chừng nào!

Nó trải qua ba giai đoạn: Khi đầu là để giải trí; Đoạn giữa là để khuyến lế sự dúc giống ngựa; Bây giờ là chỗ đánh cá hơn thua bạc vạn... Cuộc đời hay, dở, thanh, suy là thế thế.

TRƯỜNG-BÀO



CL.LOC

— Tết này mình không sắm gì cho em sao ?

— Mình muốn thứ gì ? Nhưng hay ni ? Cứ nói cho tôi biết rồi hết chiến-tranh tôi sẽ may cho !

— Hừ.

CARTE DE RÉDUCTION 25 %

Qui ngai các carte này cắt kỹ để dành, mỗi khi muốn mua thuốc :

ÔNG-TIÊN cứ cầm lại nhà thuốc **ÔNG-TIÊN** 228, rue d'Espagne -:- Saigon,

nơi đó sẽ trừ cho 25% dùng — đúng trọn năm 1944 —

CAO-DƯƠNG ĐẠI-BĆ

CÔ TỪ SẠNG

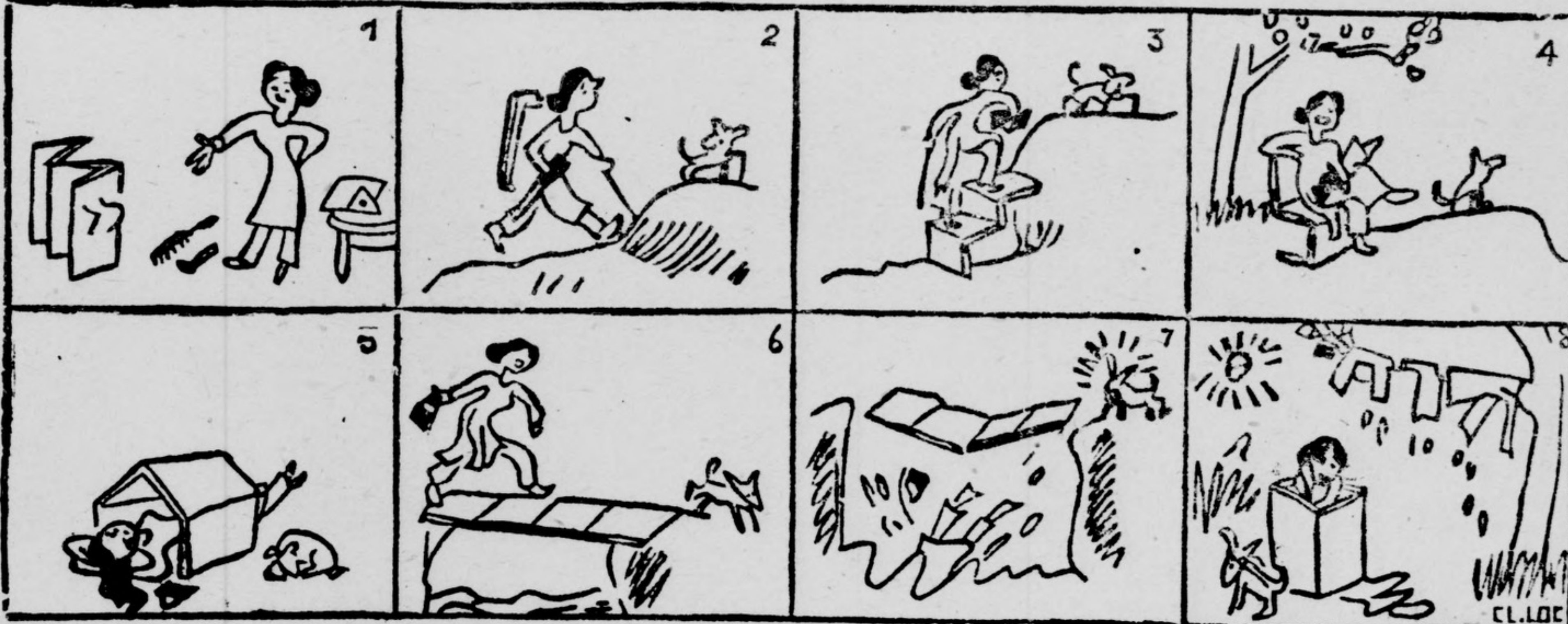
là một món quà rất có ý nghĩa trong ba ngày xuân. Mỗi ve 5p.10 uống trên 10 ngày.

Bán sỉ và lẻ tại Tổng phát hành: **55 AMIRAL COURBET-:-SAIGON**

Mua nhiều có tặng đĩa hát do Cô Từ Sạng ca.

TRANH không lời

(Chuyện vui phỏng theo nước ngoài).



CL.LOC



Lông thừng vẫn hải rẻo lời hoa,
Lá cành còn đọng giọt sương sa,
Anh xuân sớm nở trên màu gấm,
Thiếu-nữ mơ-màng đáng thương-tha.

THƠ' KHÔI-HÀI

Ông kỹ-sư

Nghe anh có bạn đi Tây,
Học hành thi đỗ về đây
làm gì? Hỏi anh anh chỉ cười khi,
Làm quan, làm thợ anh
thì cũng không.
Tháng ngày anh chỉ chơi
rong,
Tiền tiêu như nước áo
quần rất « găng »
Gặp anh thiên hạ bảo
rằng :
— Kìa con người ấy đầu
bằng kỹ-sư.
Xem anh như thể mã cừ,
Hỏi anh, anh đầu kỹ-sư
môn nào.
Kỹ-sư công, kỹ-sư cầu?
Kỹ-sư mắm muối chế
dầu xà-bông?
Bao nhiêu môn ấy đều
không.
Anh đầu sư mô làm công
cán gì...
Người đào mỏ kẽm, mỏ
chì,
Mỏ vàng, mỏ bạc, không
thì mỏ phân.
Hỏi anh, anh chỉ tần
ngần...
Mô tiền phụ-nữ anh lần
lần moi.

Nhận con nôm

Xóm này gà gáy ban trưa,
Có cô thiếu-nữ tuy chưa
có chồng...

Ao cô thân trước ngăn lẩn,
Mặt cô ngày một kém
phần hồng tươi.
Muốn che miệng thể chế
cười,
Cụ bà treo giải cho người
nào nôm.
Gần xa vừa dậy tiếng đồn,
Bốn năm chàng « Sô » bôn
chôn đến ngay.
Chàng nào cũng bảo : « Tôi
đây,
Là người trót đã lỡ tay
những chàng.
Gái ngoan chỉ một cô
nàng,
Rê hiên đến bốn năm
chàng, khôn thay !
Bà xin, bảo nhớ lời này,
Đợi ngày sanh nở các
thầy đến xem.
Muốn cho rõ mặt một
phen,
Thì xin thích huyết đôi
bên giao hòa.

Rồi ngày nữ nhụy khai
hoa.
Mấy chàng ứng cử đến
nhà chờ mong,
O, oa tiếng trẻ lọt lòng,
Các ngài chen lấn vào
phòng hỏi thăm.
Mắt nhìn một sư oái oăm,
Cô nàng đã để một thằng
« tưng » con !

PHƯƠNG-CHI

DICH THƠ' TÂY



LES PAUVRES

Car Dieu mit ces degrés aux fortunes
humaines,
Les uns vont tout courbés sous le fardeau
des peines;
Au banquet du bonheur bien peu sont
convies,
Tous n'y sont point assis également à
l'aise,
Une loi qui d'en-bas semble injuste et
mauvaise
Dit aux uns : jouissez ! aux autres :
enviez !
Cette pensée est sombre, amère,
inexorable
Et fermente en silence au cœur du
misérable.
Riches ! heureux du jour, qu'enlort la
volupté
Que ce ne sois pas lui qui des mains
vous arrache,
Tous ces biens superflus où son regard
s'attache.
Oh ! que ce soit la charité.
Donnez riches ! l'aumône est soeur de la
prière,
Hélas quand un vieillard sur votre seuil
en pierre,
Tout roidi par l'hiver, en vain tombe à
genoux.
Quand les petits enfants les mains de
froid rouges,
Ramassent sous vos pieds les miettes
des orgies,
La face du Seigneur se détourne de vous.
Donnez afin que Dieu qui dote les
familles,
Donnez à vos fils la force, et la grâce à
vos filles,
Afin que votre vigne ait toujours un doux
fruit,
Afin qu'un blé plus mûr fasse plier vos
granges,
Afin d'être meilleur, afin de voir les
anges,
Passer dans vos rêves, la nuit.
Donnez ! il viendra un jour où la terre vous
laisse,
Vos aumônes là-haut vous font une
richesse
Donnez afin qu'on dise : « Il a pitié de
nous »
Afin que l'indigent que glace la tempête
Que le pauvre qui souffre à côté de vos
fêtes,
Au seuil de vos palais fixe un oeil moins
jaloux.
Donnez pour être aimés du Dieu qui se
fait homme,
Pour que le méchant en s'inclinant
vous nomme,
Pour que votre foyer soit calme et
paternel
Donnez afin qu'un jour à votre heure
dernière.
Contre tous vos péchés remis ayez la
prière
D'un mendiant puissant au ciel

VICTOR HUGO

NHỮNG KẺ NGHÈO

Thang nhân-loại, trời già xếp bậc,
Kẻ vui luôn, kẻ cực trọn đời.
Bao người tiệt thể thanh thời ?
Bao người toại chí hao người an tâm ?
Đã đầy dọa kiếp trần lặn dần.
Tưởng lòng trời lộn lẩn bất công.
Khéo chia quý, tiện, đôi giòng
Kẻ vui vui mãi, người mong mong
hoài.

Nghĩ như vậy, lòng người thêm cực,
Kẻ bần nhân bức tức tâm can.
Hỡi ai trong cuộc truy hoan
Biết thương đến hạng bần hàn ấy
không ?

Đồ dư nợ mắt trông dăm dăm
Những ước ao nào dám cướp đi.
Nghèo nàn khôn lẽ phi-vi,
Thì ăn sống đợi từ-bi lòng người

Phước bố-thí như lời cầu-khẩn
Giúp kẻ nghèo bần-phận, khách ơi.
Trời đông tuyết tỏa trắng ngời
Té thêm đá lạnh, kia người già nua,
Lũ trẻ già, mưa lùa gió tạt.
Dưới chum ai nhặt hột cơm rơi,
Cảnh thương sao chẳng đoái hoài,
Giàu sang ắt vậy họa trời ắt mau.

Đạo trời rộng, nhiệm màu sáng láng.
Vội kẻ lành thường giáng phước dư,
Khách ơi, ăn ở hiền từ
Quê, hoè xanh tốt nhà thừa giàu sang.
Kho lắm nợ đầy tràng thóc lúa.
Cỏ hoa kia rụng rỏ màu tươi,
Rờ ra êm ấm suốt đời
Ngày vui cảnh đẹp đêm cười mộng
xuân.

Khách hãy nhớ, xoay vần cuộc thế,
Lẽ tuần hoàn bãi bể nương dâu
Của đời rồi hết còn đâu,
Giàu lòng « từ-thiện » ấy giàu đó hơn.
Cho đi dễ, bần nhân sẽ nói :
« À ra người thương hại lũ ta »
Cùng trong màn mù ruột rà
Người trong bốn biển ấy là anh em.
Kia gả đứng dưới thêm gió tạt.
Cảnh tiệt vui, đôi khát bần cùng
Cho đi, bần cảnh thông đồng
Gả trông bớt động tâm lòng ghét ghen

Cho đi dễ Chúa hiền thương đến,
Để cho người khỏi thèm làm người
Để cho kẻ ác kinh vờ.
Nghe tên khách, dù kẻ người từ tâm,
Cho đi dễ mưa dầm, móc thấm.
Cảnh gia-dình êm ấm hòa vui,
Cuộc đời khi khách đã lui
Bần-nhân vì khách cầu trời.

BẢNG-DƯƠNG

MỘT HỌC-THUYẾT

ĐÃ LÀM DU-LUẬN XÔN-XAO VỀ THẾ KỶ 19

Vì những chỗ rất giống người của khỉ, mà từ 1 thế-kỷ trước, những nhà bác-vật-học Đông-Tây rất chú ý đến loài này.

Tháng một tây năm 1859, ông Charles Robert Darwin — một nhà bác-vật-học người Anh — xuất bản một quyển sách nhan đề : « Gốc tích các loài vật ». Quyển sách ấy là một công-trình khảo-cứu rất công-phu của nhà bác-học Anh-cát-lợi.

Vốn là người từ nhỏ tới lớn chỉ ham thích săn bắn để tìm tới những cái lạ ở rừng sâu, Darwin đã phải chịu cực-khổ trên 20 năm trời để khảo-cứu về những loài vật.

Quyển sách nói trên ra đời, đã làm du-luận thời ấy xôn-xao. Vì tác-giả, dựa theo những cuộc tìm tòi của mình, đã bảo rằng : « Loài người là tiên-thân của giống khỉ ». Để bình-vực thuyết của mình, Darwin giải rõ những chỗ rất giống người của khỉ, và bảo rằng loài thú ấy đã theo thời gian thay đổi hẳn : chính cốt cách của con khỉ đã đổi ra cốt cách của con người vậy.

Tác-phẩm của Darwin in ra 1250 quyển bán hết nội ngay đầu, nhà xuất bản Murray lại cho ra thêm 3000 cuốn nữa cũng hết ngay.

Đối với 1 học thuyết mới lạ ấy, người ta hoan-nghinh cũng lắm, mà số người phản-đối nhiệt-liệt cũng nhiều.

Đám người theo thuyết Darwin gồm có nhiều nhà thông-thái Anh và ngoại-quốc như : Lyell, Huxley,

Loài người do loài khỉ tiên lên

Gray, Huxley và phe phản-đối nên kể : nhà bác-vật-học Huê-ký Agassiz và nhà sinh-lý-học Pháp Flourrens.

Nhưng phản-đối Darwin mãnh-liệt hơn hết là những người có đạo-giáo. Vì nếu loài người là tiên thân của giống khỉ, thì



Ông CHARLES DARWIN

Chuyện vui QUẦN HỒ

Thằng An nói chuyện với thằng Bình.

Này Bình, chừng mấy lớn, mấy có sợ vợ mấy không ?

— Gặp vợ dữ phải sợ chứ.

— Tao không sợ đâu, tao có phép chống cự lại.

— Phép gì ?

— Hễ vợ tao muốn gậy thì tao khuấy một mẻ hồ, nhúng qu... cút vô trong rồi đập nó. Chớ mấy không nhớ thầy dạy hôm qua hay sao ?

« Mạnh hồ nan địch quần hồ ». Nghĩa là : Cọp mạnh còn sợ hồ thay. Huống gì sư-tử Hà-đông chống sao nổi.

những ông Thánh, ông hiền xưa kia cũng là khỉ cả sao ?

Ấy thế là người ta không ngần ngại « rình » ngay vấn-đề đó lên sân khấu của tôn-giáo. Ai cũng nguyên rủa kẻ đã gây vấn-đề ấy.

Một hôm kia, nhơn buổi hội hiệp lớn, vị giám-mục Oxford là ông Wilberforce công-kích Darwin rất kịch-liệt. Huxley theo phe Darwin cũng hết sức bình-vực tác-giả quyển « Gốc tích các loài vật ». Vị linh-mục tức giận quá gay gắt mĩa mai Huxley :

— « Có lẽ ông nội hoặc bà nội anh có làm « nhơn-tinh » với khỉ 370 chớ ? »

Huxley đỏ mặt, cũng trả đũa lại :

— « Tôi rất thích có tổ-tiên là một con khỉ còn hơn là một người dốt nát đã bịa luận những vấn-đề mà hẳn không biết gì cả ! »

Vì một cú trả đũa bất ngờ đó mà đám người ngoại đạo nhao nhao quay về phe hoan-nghinh Darwin.

Tuy-nhiên, sau đời Darwin số người phản-đối học thuyết của lão càng nhiều, và từ đó đến nay gần ngót một trăm năm không thấy có nhà bác-vật-học nào nói : « Người là khỉ, khỉ là người » nữa.

Nguyễn-Dân

IRA ĐI

Tổng DIỆU-ANH

Gần gũi làm chi để phải xa
Gượng vui hãy cạn chén quan hà,
Nhìn nhau nghĩ đến thời gian chảy
Những sợ đêm trường chóng chóng qua

Chưa xa mà đã thấy xa rồi
Lộ phải từ nhau lệ mới rơi
Nghìn dặm quan san soi bóng nguyệt
Nhưng tâm con mắt có chừng thôi.

Mme NGỌC-VÂN

HÙNG HỜ

Tôi đây chỉ một cành cây
Có nhu chiếc nhận tung mây nghìn trùng
Qua đây mỗi cánh chim ngừ g
Chốc rồi theo gió chim vùng bay xa

Gió qua hương cũng theo qua
Rằng ai nỡ được hương hoa bao giờ ?
Cây đa mọc ở ven bờ
Nghìn năm nước vẫn hững hờ trôi xuôi

TRẦN-V-THI

CUNG-CHÚC TÂN-XUÂN

Nhà thuốc

NHÀNH - MAI

34, Rue Sabourain SAIGON

THE YOKOHAMA FIRE AND MARINE INSURANCE CO, LTD.

Direction Générale pour l'Indochine Française — 95 Boulevard Charner Saigon

BẢO-HIỂM :

RỦI-RO NHƠN-MANG, XE HƠI, NHÀ PHỐ, NHÀ - MÁY, CHUYỀN-CHỖ, MÁY BAY v.v... Hãng Bảo Kê chánh « THE YOKOHAMA FIRE AND MARINE INSURANCE Co LTD ». Là nơi đã được nhiều thân-chủ tin-nhiệm và đáng cho quý ngài tin cậy hơn hết nhờ sự làm việc, đền bù mau lẹ và can thiệp luôn luôn được kết quả mỹ mãn.

Ông TOKIO MOKI Hội trưởng hãng chúng tôi và cũng là Hội trưởng của các hãng bảo-kê NHẬT BỒN khác ở Đông-Pháp.

Chúc quý Ngài Vạn sự như ý, mọi được n lâu đều may mắn, vui vẻ.

Cung chúc Tân xuân
Tiềm-vàng
Vô-hồng-Huệ
Cần-giục, làm và bán
đồ nữ-trang nhiều kiểu
Tân-Thời, bảo kiết vàng
đúng tuổi.



Cuộc thế - giới chiến-tranh lần thứ hai đây-dựa đã bốn năm rồi, mà vẫn chưa phân thắng bại.

Có người dám ra tự hỏi: Đánh nhau bằng binh-lực không ăn thua, thế rồi người ta sẽ đánh phép như trong các chuyện Phong-thần, chẳng?

Dưới bóng mặt trời không có gì là mới lạ!

Đời xưa trong truyền tượng tượng của người Tàu có tên yên đạo làm phép cho binh-tướng của cả một thành bị bệnh đậu gần chết, may có tiên phái học trò đem thuốc xuống cứu.

Đời bây giờ các ông tiên ước là các vị bác-sĩ hóa-học. Họ cũng có tài sai đậu thành binh, ngồi ở nhà mà chém tướng giết giặc, cướp ai đoạt thành.

Không phải nói ngoa đâu! Chiến-tranh là một khoa-học càng ngày càng tiến bộ, mà trong ấy các nhà hóa-học đã đóng và sẽ đóng một vai tưởng quan hệ còn hơn các viên đại-tướng cầm binh. Cuộc chiến-tranh hóa học không phải chỉ ở trong tưởng tượng của các tiểu-thuyết-gia hay các nhà khoa-học mê-sảng, mà đã thành sự thật.

Vậy ta cũng nên biết: tranh hóa - học như sau: Chiến - tranh hóa - học như thế nào?

Chiến - tranh hóa - học, như tên nó đã chỉ, là cuộc chiến - tranh không cần dùng nhiều binh tướng, mà diệt-trừ quân nghịch được một cách dễ-dàng, mau lẹ.

Trên quả địa - cầu các nước hóa - học tiến - bộ nhiều hơn hết có lẽ là nước Đức. Chính một nhà

tranh hóa - học như sau:

— « Hãy cố gắng xếp rường lại, để cho các nhà hóa-học ra binh!

« Binh của chúng ta hằng-hà sa-số song không thấy bóng thấy người, trong nháy mắt sẽ bắt kẻ nghịch qui gối đầu hàng rất mau lẹ.

« Binh lính và khí-giới của chúng tôi là vi-trùng và khí-độc.

Đức đã từng dùng thử và khí-giới hóa-học.

Thứ khí-giới mà ai nấy đều nghe nói trong hồi chiến-tranh 1914-18 là hơi độc.

Nhơn theo chiều gió, binh Đức xả hơi độc qua, trông như những đám khói nặng tỏa ra lẫn lẫn. Ban đầu, binh lính đồng - minh không hiểu là thứ gì, không đề-phòng, nên bị

Bề ngoài là bình - tĩnh, nhưng bên trong thì là một trường đào-tạo gián-diệp, vừa là chỗ thí nghiệm những khí-giới lợi-hại của cuộc chiến - tranh bí-mật.

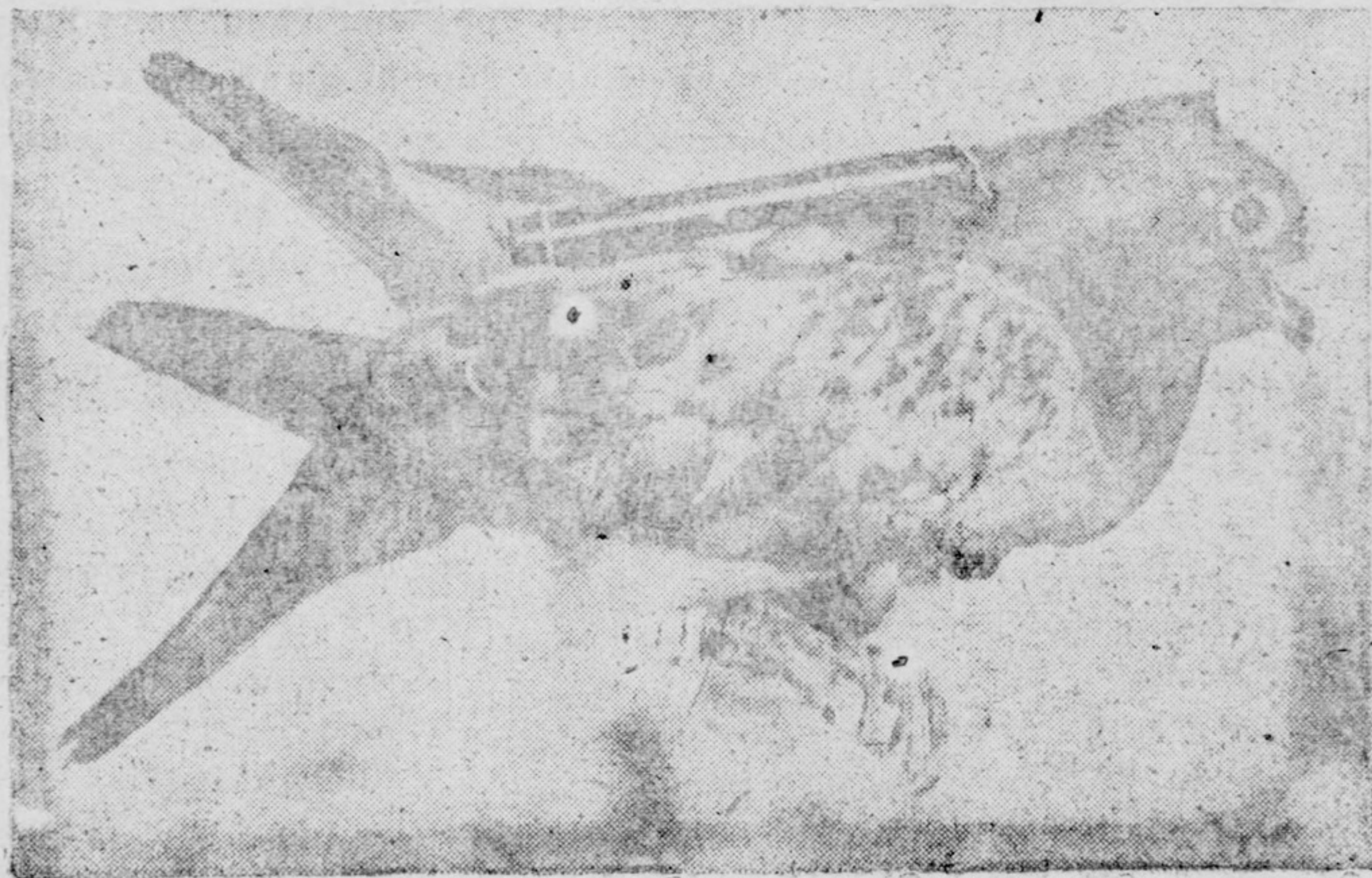
Một tay gián - điệp tài-tinh của Pháp lọt được vô tận sào - huyệt này. Nhờ vậy ngày nay ta mới biết.

Trong cái binh-viện kỳ-quái này có nhiều ban.

Nơi thì chế-tạo các thứ mực bí-mật kêu là « encres sympathiques », để phải cho các tay gián - điệp đi hoạt-dộng. Dùng các thứ mực này viết lên giấy rồi để khô không trông thấy chữ. Phải dùng một hóa-chất khác bôi lên, chữ mới lộ ra. Cách chế mực của họ lại rất khôn khéo tài tình, không phải là những chai mực xanh đỏ, kinh càng ai xem cũng biết đâu! Họ chế ra: Khi là những cặp gang (bao tay) cho dân đã mang khi cần dùng, người nữ-gián-diệp chỉ tháo một cái gang bao tay mình ra, nhúng trong ly - nước, rồi chấm nước ấy mà viết thư. Lúc họ chế thứ thuốc sơn móng tay, chỉ cào chút trên móng tay bỏ vào nước mà viết. Có khi, thứ mực bí-mật chỉ là chút bột dầu kín trong chiếc cà-rá, để khi cần dùng hòa với nước mà viết. Họ lại chế được cái máy xem thư lạ rất tài tình. Dùng cái máy này mở thư của người ta ra xem rồi dán lại tự-nhiên không thấy dấu bóc. Và thư viết bằng thứ mực bí-mật gì, bỏ vào máy đó xem cũng đọc được hết.

Trong binh-viện có một ban khác hệ-trọng hơn: là ban sát-nhơn hại vật.

Tại ban này thí-nghiệm và bào-chế các thứ khí-độc. Mới xem như một



Hình chụp một con bò-câu đem thử. Một trong những hình-thức của cuộc chiến-tranh bí-mật.

hóa-học Đức đã nghĩ cách áp dụng hóa học vào chiến-tranh đến triệt để. Trong một lúc lòng ái-quốc bỗng bật sôi nổi, nhà thông-thái ấy miêu-tả cảnh chiến

« Chỉ vài quả-bom chứa hơi-độc hoặc vi-trùng, đủ tàn-phá cả một đạo binh.

« Người ta sẽ bảo là vô-nhơn-đạo ư?

« Tôi xin cải: giết người bằng gươm bằng súng, đâm người ta lòi ruột, bắn gậy chôn gậy tay người ta, và giết người một cách êm-ái không đau bằng vi-trùng khí-độc, còn nào nhơn-đạo hơn?

« Huống chi đã chiến-tranh thì còn nói chuyện nhơn-đạo nổi gì?

« Làm cho chiến - tranh kết-liệu mau lẹ chừng nào hay chừng ấy, tức là nhơn đạo đó!

Trong cuộc thế - giới chiến-tranh lần thứ nhất,

phải khí - độc, người thì chết lẫn quay ra liền, người chỉ hít có ít, vài tháng hay vài năm sau đau phổi, đau ngực mà chết. Có một số ít, người còn sống tới bây giờ, song bộ phổi rất yếu, những người ấy kêu là « les gazés ».

Về sau, muốn chống lại tai nạn ấy các nhà hóa-học đồng-minh chế ra cái mặt nạ phòng khí-độc mới yên. Thứ mặt nạ ấy ta đã thấy: mang vào rất dễ-học, song mang để khỏi chết, chứ có phải để chứng diện đâu!

Hồi chiến - tranh trước, lại có một vị bác-sĩ Đức lập ở Zurich (Thụy - sĩ) một cái binh-viện rất lớn.

KHAI BÚT

Xuân nhất do đa.

Chữ rằng! Xuân nhất do đa
Yhiều quang chín chực dài là biết bao.
Đập diu những lý-tạo mặc-khách.
Thường kho trời hòa khí xuân-phong.
Trăm thức huê hơn hờ đón chào Xuân.
Kìa đào đỏ, nọ lan vàng mai trã g.
Chén vau dịch nghiêng bầu uống róc.
Thơ nghinh Xuân mở bút liền đề.
Chữ rằng: tân nhất tân kư
Tân niên, tân nguyệt hảo hề tân xuân,
TRẦN-LIÊM

phòng hào - chế ở nhà thương, tiệm thuốc. Không thấy gì hơn là những cái ống dài bằng chai, đựng nước màu trắng, xanh, đỏ. Song đó là những khí-độc giết người rất ghê-gớm; những đồ nuôi các thứ vi-trùng bệnh độc như thời khí, dịch - hạch, ho - lao, cũng những thứ vi - trùng lạ ta chưa nghe nói.

Một trái bom vài ki-lô dù chứa mấy ngàn triệu vi-trùng. Bom liệng qua, bay trên mây bay thả xuống, ta không thấy khói lửa, không nghe nổ gì hết, song bom nổ, vi-trùng tăn ra trong không khí và sống được lâu ngày, ai hít phải, bay ăn nhấm đồ ăn có dính vi-trùng là bị bệnh, chết.

Lại có những thứ vi-trùng về các thứ bệnh sát-mai trâu bò, ngựa, heo. Một đạo kỵ-binh mà ngựa bị chết hết tất vô dụng. Heo bò bị bệnh chết, binh lính và nhơn - dân bên ghịch không còn có mả ăn.

Không những chỉ lo cách trừ người và thú - vật mà thôi, họ cũng nghĩ cách trừ luôn các thứ cây cỏ.

Trong cái nhà máy là làng ở Zurich (ra năm xem báo « Saigon » hằng ngày, đọc chuyện người mủ - gián - điệp của Đức-Hoàng ban đọc sẽ thấy nói riêng về cái nhà máy này rõ hơn), bác-sĩ Polestof cũng nuôi trừ để gởi ra các mặt-trận cho đạo-binh hay gián-điệp dùng: thứ vi - trùng phylloxera làm hại các vườn nho; vi-trùng collyphora ăn sạch gốc khoai-tây, với các thứ sâu bọ phá hại bắp, lúa mì. Làm như vậy thì xứ ghịch phải đói mà chết, vì nghề nông không sản-quất được gì hết.

Vận lương ở xứ khác qua?

Họ cũng đã nghĩ đến rồi! Có nuôi thứ sâu bọ ăn hại các kho lúa mì trữ trên bộ hay chỗ dưới tàu. Đọc chuyện nử-gián-điệp Martha - Richard, ta thấy

trong năm 1916 - 17 nếu không nhờ cô này thì những chuyến tàu chở lúa mì ở Nam - Mỹ qua cho đồng-minh đều bị sâu bọ ăn hại hết.

Một ban nũa cũng quan hệ là ban phá - hoại các máy móc, khí-cụ. Một mặt họ chế những thứ a-xít để cho gián-điệp rưới vào các bộ máy, lập tức máy bị sét ăn, không chạy được. Một mặt họ chế những chất nổ rất tài-tình, để sát-hại dân chúng và phá nhà máy. Tại một chỗ kêu là « Rừng đen » (Forêt noire) có nhà máy chuyên-môn chế các thứ đồ chơi cho trẻ con. Nhơn dịp lễ Noel họ gởi tặng cho trẻ con những món đồ chơi như cái hàng đá và máng cổ có Chúa Jésus nằm, mục-đồng và súc-vật châu chung-quanh; những con bu-bê, những cái nhà bằng gỗ, những hộp kẹo trông rất ngon lành, nói tóm là những món đồ chơi trẻ con ưa thích. Xem ngộ lắm nhưng để trong nhà một đêm, thỉnh - linh các nhà đều nổ tung hoặc phát cháy không chữa được.

Ngoài ra còn có những cây dài giống như cây cũi, cây sậy, song chứa chất nổ hết sức mãnh-liệt, để phá các nhà máy điện chạy nhờ sức nước. Những cây xem tầm thường ấy nhưng đã do kỹ-sư tru-tính sáng chế rất tinh - quái. Nguyên những nhà máy-điện chạy nhờ sức nước phải nhờ chỗ nước chảy mạnh đẩy bánh xe lớn chạy rồi kéo luôn các bánh xe nhỏ của bộ máy sanh hơi điện ở phía trong. Tay gián-điệp muốn phá nhà máy không cần phải đến gần làm chi. Cứ đứng trên giòng nước thả vài cây cũi chứa chất nổ trôi xuống. Những cây cũi nổi linh bình, theo luồng nước chảy vào nhà máy. Nhờ hình dài dễ lọt qua các hẻm-răng-cưa, vô tận phía trong. Đến khi bị bánh xe nghiền, nó nổ tung lên, thế là tan tành cái nhà máy.



(Chung quanh cuộc đua vòng Đông-Pháp). — Xả-Xê và Lý-Toét chuyên nẩy quyết vượt để giành chỗ của Thân và Michon!

Trong cuộc chiến-tranh hiện thời, tin O i mới cách đây chẳng bao lâu có cho ta hay: máy bay đồng-minh thả xuống Bux-g-ri, Ru-ma-ni, những cây viết máy, viết chì, đồng hồ và những món khác xinh tốt đáng thêm thưởng, để cầu người ta. Nhơn dân xi được mừng khúm, tưởng là vận may tới cho mình rồi đây! Không dè những vật ấy đều có chứa chất nổ lượng lớn, cầm xem vận mạnh một cái là nổ chết.

Đại khái, chiến-tranh hóa-học gồm ghê, có nhiều hình thức như thế đó.

Nên kể dùng lối chiến-tranh ấy triệt-đề, thì thật là một điều rất không may cho nhơn-loại.

Vì từ 25 năm nay hóa-học của các nước đã tiến-bộ đến bậc nào! Ngoài những điều kể trên, biết đâu chiến-tranh hóa - học lại không còn có những hình - thức mới ghê ghê hơn nữa mà chúng ta chưa biết đến!

Song chiến-tranh đã bốn năm, mà ngoài những cái tin máy bay đồng - minh thả những cây viết máy « đâm hòng » kia xuống và vài tin không lấy gì làm chắc nói có nơi dùng khí

độc, thì vẫn chưa thấy các nước ghịch dùng khí-giới hóa - học, dùng binh vi-trùng mà đấu phép cùng nhau.

Vì loài người đã văn-minh hơn?

Các nước có nhơn - đạo hơn?

Hay chưa bị đánh đau, chưa đổ quau?

Những khí-giới bí - mật mà thỉnh thoảng ta thấy tin vô tuyến-điện nói nước Đức sắp dùng để trả đũa những cuộc thả bom của Anh khùng-bổ Bết-lanh là những khí-giới gì?

Song nói cho biết vậy thôi, chờ đầu sao cũng chẳng có sao!

Ở đời hề vô-quít dầy thì có móng tay nhọn. Có binh độc thì có thuốc trừ độc. Những nước anh chị ở thế giới hiện thời nước nào cũng tiến bộ về hóa - học. Họ lại đều có những cơ-quan thông-tin dò-thăm rất tài tình.

Bên ghịch chế ra được thứ thuốc tề thuốc táo gì là họ biết ngay. Thét rồi vẫn cứ: bên nào binh rông tướng giỏi là hơn. Bên nào hiệp đạo Trời, thuận lòng người là hơn.

CUNG-CHỨC TÂN-XUÂN

Etablissements HỒNG PHÚT

ARTICLES D'IMPRIMERIE

Bình-nhâm (Lại thêu)

Bán đủ thứ: chữ titres, filets, interlignes, vignettes, espaces, cadrats, chữ affiches bằng cán, và bằng chì, để cung cấp cho các nhà in bốn xứ.

2 PHU'O'NG THUỐC QUÍ

1) THUỐC HO LAO cụ Trịnh-hải-Long (mối-tổ ông đốc-học Hào) đã cứu mạng nhiều người lành mạnh. Giá 8p. và 6p.00

2) THUỐC ĐẠI BỒ NƯỚC CỐT SÂM CAO-LY công-hiệu chắc chắn và đã nổi danh khắp Á-đông. V. lớn 8p. và 6p.00.

Mandat gởi ông TRỊNH-VÀ-HÀO
19 Vassaigne Tàndinh -:- SAIGON

Ngày Xuân mừng
anh em cuộc đua
Vòng Đông - Pháp

Xuân còn thân (1) cũng vẫn còn
đầy.
Hẹn với giang-sơn (2) hẳn có
ngày.
Cúc (3) tia lùn (4) son người
một hồi.
Huê (5) sinh lộc (6) trở đất maôn
cây.
Gật xô (7) tranh cạnh nào ai sánh
Phút cút (8) vinh hoa mấy kẻ tày
Hà lễ nhường (9) ai, thân bấy
(10) thước.
Hợp quần (11) thiên-hạ khó
long (12) lay.
Thanh-hong

1° Vũ-v-Thân, 2° Ng.-v-Sơn
3° Lê-thành-Cúc, 4° Ng.-v-Lầu,
5° La-cầm - Huê, 6° Ng.-d.-Lộc,
7° Gousseaud, 8° Fourcade, 9°
Ng.-th-Nhường, 10° Vũ-văn-bảy
11° Lưu Quân, 12° Trịnh-v-Long

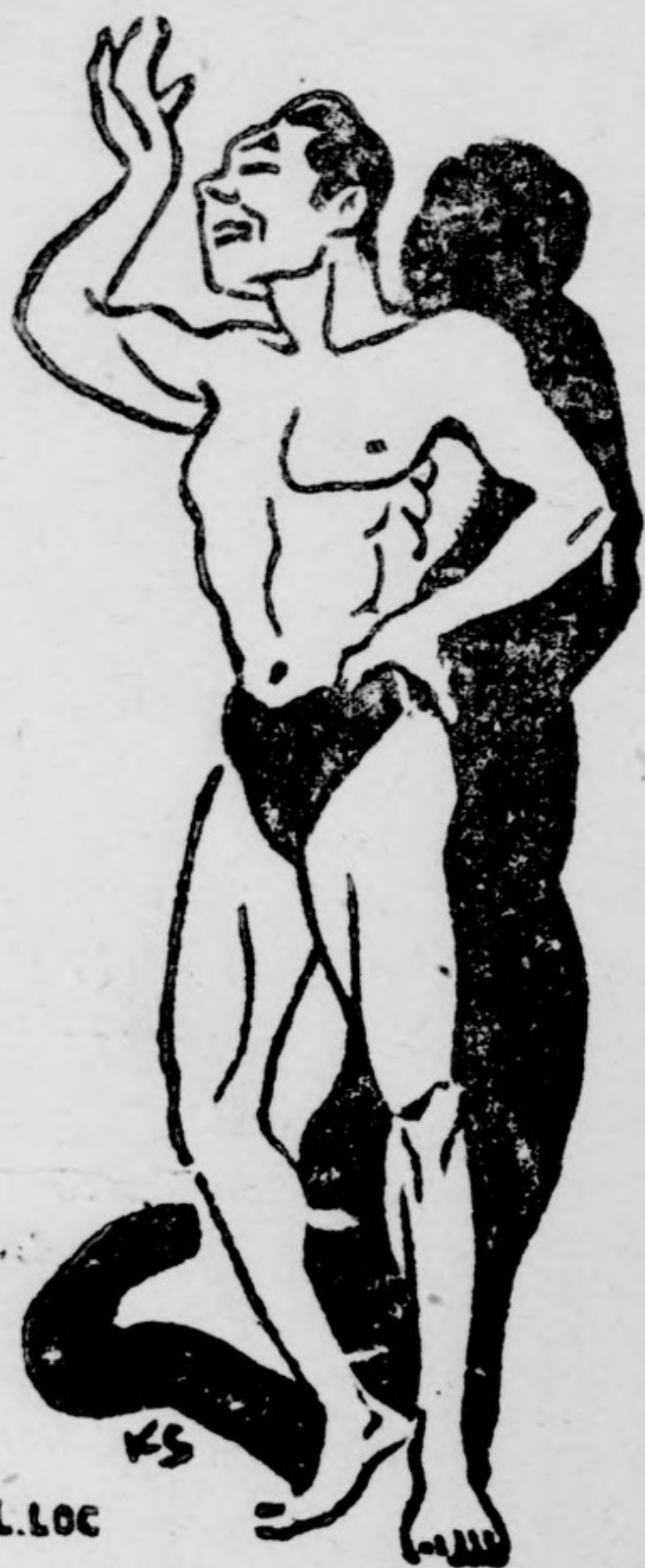
SỨC MẠNH

Theo chúng ta biết thì về loài
vật có ba sức mạnh nhất:

Sức mạnh của cái cẳng Sư-tử
lúc vớ mồi.

Cái da của con Cừu-sắc-lạc-
đa (Girafe) và cái đập đuôi của
Cá-ông.

Còn về loài người, cái sức
mạnh nhất có phải chăng là
quả dấm thối - sơn của Joe
Louis?



Đ. LỘC

Vô-l đáp lại tiếng hoan-hô
của công chúng.

NGƯỜI ĐÀN BÀ THÁI HAY LÀ CON SAM CẢI...

Trong loài vật, có giống
« sam » là kỳ - khôi hơn
hết : con cái thì to lớn, ăn
thịt được, còn con đực
chỉ nhỡ bằng nửa con cái,
cứ đeo trên lưng « má bầy
trẻ » mà sống nhờ, không
làm nên được trò trống gì
hết.

Trong loài người, ai ngờ
cũng có cái xã - hội giống
như « sam » ? Là cái xã-
hội người Thái, một đám
dân thiểu-số ở miền
thượng-du Bắc-kỳ.

Trái hẳn các xã-hội văn-
minh, ở trong đám dân
này người đàn bà thì xấu
xí, người đàn ông lại dễ
coi hơn.

Ở xứ ta, đàn ông phải
làm mà nuôi người đàn
bà, bảo bọc vợ con.

Ở xứ Thái, trái ngược
lại, người đàn ông được vợ
cưng lo làm lụng mà nuôi
đức ông chồng. Cày ruộng,
đốn cây, những công việc
nặng đều do gánh vác lấy
cả. Người đàn ông chỉ
làm sơ những việc nhẹ
hoặc chỉ rong chơi, rượu
chè, cờ bạc. Đã vậy người
đàn bà làm ruộng rẫy xong
về nhà lại còn phải lo
nấu ăn, săn-sóc bầy con,
đi gánh nước. Có lẽ vì
phải làm những công việc
nặng, mà thân- hình
người đàn bà Thái bị dẽ-
phốt- mé (déformé) nên
xem họ xấu - xí hơn đàn
ông!

Được cũng như thế,
mấy ông Thái lại còn đeo
bông ba vợ bốn bầu nữa
chớ!

Hãy xem cái cảnh sung
sướng của những cậu có
của tiền chút đỉnh:

Đêm năm canh năm vợ
ngồi hầu;

Vợ cả pha nước tằm trầu
chàng xơi;

Vợ hai trải chiếu chia
bãi;

Vợ ba coi sóc nhà ngoài
nhà trong;



Người đàn bà Thái, thuộc một
đám dân thiểu-số ở miền
thượng-du Bắc-kỳ

Vợ tư trải chiếu
quạt mừng.

Vợ năm thức dậy
trong lòng xót
xa;

Chè thang cháo
đậu bưng ra

Chàng xơi một
bát kéo mà công
lênh!

Những hôm có phước
chợ, người vợ thì quảy
một gánh nặng trĩu những
sản vật đem lên chợ tìm
cách mười mấy cây số để
bán lấy tiền, phải ngồi
giữa chợ mà buồn bán một
ngày. Còn đức ông chồng
thì, chừng diện thật bánh
cũng đi theo vợ lên chợ,
song để vợ ngồi tiệm
nước, để xúm nhau có
bạc, hay để tán gái.

Đàn bà Thái như thế,
đàn ông Thái như thế,
nên các cô gái Thái lúc
chưa chồng họ mới hát:
Đã đồng một chục đàn ông
Ta bỏ vào lồng ta xách
ta chơi.

Bỏ trăm một mụ đàn bà,
Đem về mà trải chiếu hoa
cho ngồi!

— ĐẠT —

Xuân với chiến-tranh

Trăm năm rồi lại cái tang
thương
Cơm gạo ngày xuân với
chiến-trường:
Đã lời trăm mùa hoa lặn
mặn
Trắng phau muôn dặm
tuyết hòa xương
Gánh gùi lên súng đạn vô
định
Yên ả rừng tiêu liêng thốt
thương
Ngọn núi xuân về xuân
thấy cỗi
Một vùng đất oải bóng
thiếu-quang,
Nam-Bê

VỎ-VĂN-VÂN

THUDAUMOT

CUNG-HẠ TÂN-XUÂN



Vịnh ngư

Giỗ mỗi với một cần câu,
Mặc ai khanh tướng công
hải mặc ai.
Ơn trời, lộc nước hèm
múi,
Thênh thênh thảnh rỗi,
năm dài thênh thênh.



Vịnh tiêu

Hai vai một gánh cân-
khôn,
Cỏ cây là nghĩa, nước non
là tình.
Mặc đời ai nhục, ai vinh,
Mặc đời ai trọng, ai khinh,
mặc đời.



Vịnh canh

Al ơi! giữ lấy nghiệp
nhà,
Nông tang vốn của ông cha
lưu truyền.
Càng nhau ta hãy gắng lên,
Đất bao nhiêu tấc, bạc tiền
bấy nhiêu.
Nguyễn Điền

SỨC MẠNH VĂN-CHƯƠNG

TÌNH NHƠN CỦA SAO BẮC - ĐÀU

Một tội nhơn nhờ viết tiểu thuyết được ân-xá

Một buổi sáng trong năm 1938, một nhà xuất bản lớn ở thành Varsovie (Ba-lan) nhận được xấp giấy chữ viết rất dày do nhà giấy thép gửi tới.

Bên ngoài xấp giấy có dấu kiểm-đuyệt của nhà đương - chức. Bên trong toàn những tờ giấy không đều nhau, tờ lớn, tờ nhỏ, tờ ra rằng người viết đã tốn công lượm gộp những giấy bỏ... Còn chữ viết thì viết bằng nhiều thứ mực khác nhau.

Nhà xuất bản đọc xấp giấy lạ lùng ấy mới hay là một cuốn tiểu-thuyết nhan đề là « Tình-nhơn của Sao Bắc-Đầu » mà tác-giả là một tội-nhơn giam ở một khám đường Ba-lan. Tội-nhơn ấy tên là Serge Piassetzki.

Nhà xuất bản đọc hết bộ tiểu - thuyết phải ngạc-nhiên về văn-tài của tác-giả: câu chuyện đã cảm-động, ly-ký, văn-chương lại êm-đềm, lưu-loát.

Ông ta liền đến thăm Serge Piassetzki ở trong khám đường.

Nhà viết tiểu - thuyết nấp trong bóng tối này là một tội-nhơn bị án 15 năm tù về tội ăn cướp.

Vốn là một tay giang-hồ, ưa sống cuộc đời ngang-độc. Serge không chịu biết trên đầu có ai!

Cái nhan đề bộ tiểu-thuyết của chàng cũng tỏ ra rằng chàng chỉ ham những cuộc mạo-hiểm, và lấy « vượt ra ngoài khuôn khổ xã-hội » làm sung sướng.

Sau năm 1901, Serge vào học trường võ-bị năm 1920.

Sau khi ra trường, chàng được đóng quan một.

Sống ít lâu cái đời võ quan, chàng thấy ít thú vị, liền từ chức để... đi buôn đồ lậu.

Cái nghề mới của chàng nguy-hiểm hơn, song với chàng cũng nhiều thú vị hơn.

Một công-chúa Nga hồi cách - mạng cộng-sản bỏ nước trốn sang Ba - lan, có để lại ở Nga rất nhiều ngọc vàng châu báu mà nàng chôn ở một nơi. Nàng

nhờ Serge sang nước Nga đào những vật ấy đem về Ba-lan cho nàng.

Trước khi đi làm công việc ấy, Serge đứng đầu một đảng cướp. Chàng bị bắt và bị tòa án khép vào tử-hình. Tổng-thống Ba-lan giảm tội cho Serge còn 15 năm tù.

Bị giam ở trong khám như cốp bị nhốt vào chuồng, chàng bức tức khó chịu. Chàng phải viết tiểu thuyết để cho uất-khí được phát tiết ra.

Cái đời ngang-độc của chàng bộc lộ trong cuốn tiểu-thuyết mà chàng gửi đến nhà xuất bản kia để bán bản-quyền.

Cuốn ấy vừa in xong, công chúng mua đọc rất nhiều.

Tổng-thống Ba-lan cũng là một độc - giả cuốn tiểu-thuyết ấy. Ông thấy cảm-động vì câu văn của chàng thanh-niên có sức hoạt-lộng mà bị giam hãm trong tù. Ông liền ra lệnh ân-xá cho Serge Piassetzki.

Serge ra khỏi khám.

Từ bỏ cuộc đời mạo hiểm, Serge sống theo cuộc đời văn-sĩ rồi từ đó trong văn-giới tiếng tăm chàng nổi như sấm vang.

Thế mới biết người có chí, chỗ nào cũng lập được chí; người có tài, chỗ nào cũng phát-triển được tài. Và xưa nay những kẻ chí lớn tài cao phần nhiều đều do ở cái lòng « hoạn-nạn » đúc nên.

CUNG-CHỨC TÂN-XUÂN

Lương-v HUYỀN-HÒN

Sau gare Gladinh số 7, rue de l'Eglise

Chuyên môn trị các chứng ngoại-khoa, huê-liệu, ho súc-huyết, ho lâu năm, ho khan tất tiếng, Trị bệnh đàn bà (bach-đái, điều kinh) đau tử-cung, v.v...

Ngắm trăng

Thần thờ ngồi ngắm mảnh
trăng đi
Bảng khuảng, tôi thấy một
cái gì
Ở phút mơ tan, ngày tươi
củ
U buồn chấm dứt cuộc chia
ly...

Và ở tôi thiếu thiếu thế nào
Mỗi lần vành nguyệt giữa
muôn sao
Hoàng mang soi đáy lòng
có-quanh l
Mỗi bước trăng đi, mỗi
nghe ngào !

Vầng trăng ai nở xẻ đôi
nơi
Nửa chôn chôn mây, nửa
cuối trời
Bể bàng hoa rả nghiêng
nhành đa
Ta lia từng cánh, giọt
châu rơi...

Tôi muốn đêm đêm cứ tới
trời
Một mà như những tối ba
mươi
Để tôi khỏi thấy vầng trăng
bạc
Sol mờ tro xưa đắm bụi
đời

NĂM KHỈ

NÓI CHUYỆN KHỈ

Năm giáp-thân sắp tới là cái năm thuộc về con khỉ, vậy dưới đây tôi xin sưu tầm một ít chuyện khỉ trong thần thoại và trong các sự tích để góp chút tài liệu cho những ai muốn nghiên cứu về năm thân, vừa để làm câu chuyện mua vui trong dịp đầu xuân với độc-giã.

Thần khỉ ở Ấn-đô

Ở Ấn-độ hiện thời có vài nơi người ta thờ phượng một giống khỉ gọi *Semnopitheque* theo sự tin tưởng của dân bản xứ thì giống khỉ đó là giống giỏi con cháu của thần *Hanuman* là một vị cứu tinh đã từng giúp vua Rama đánh lấy đảo Ceylan để sáp nhập vào Ấn-độ. Giống khỉ ấy được dân mê-tin sùng-thượng đến nỗi nếu ai xâm-phạm tới một con khỉ của giống ấy liền bị các thần-đồ đánh đập cho đến chết mới thôi.

Bởi được dân bản-xứ quá nung niu chịu chuộng, nên giống khỉ *Semnopitheques* càng ngày càng trở nên hỗn hào. Chúng muốn làm gì cũng không ai dám cản trở. Có một lần dân Ấn-độ thấy chúng nó tác hại quá tay nhưng vì sự mê-tin mà không dám làm gì, đành phải nhờ Chánh-phủ Anh can-thiệp. Chánh-phủ Anh cũng không nỡ bắn giết, chỉ bắt vớt trăm con đem dầy ở các nơi xa. Song những nơi này cũng không chịu nổi với chúng nó đành đem trả lại chỗ cũ.

Đám cưới khỉ

Cách mấy năm đây ở Bombay (Ấn-độ) có một đám cưới khỉ rất to và có rất nhiều người đến chứng kiến.

Ông chủ hôn là một người tu hành tên là *Andhravs Bhagvi*. Ông này bảo là thần-thánh-hiện về cho ông ta hay: con khỉ *Vishal* là giống giỏi chúa tể của khỉ và phải kiếm vợ cho nó.

Khen chọn xong, người ta tìm được một con khỉ cái còn trinh tiết tên là *Sunderi*.

Đám cưới cử theo tôn-giáo.

Cô dâu và chú rể được đeo đồ trang-sức và mặt hàng-lụa rất sang.

Muốn để dành tiền cho khỉ, một giáo-sư ở trường Cao-dẳng Yale lập một ngân-hàng và tổ-chức cách làm việc của khỉ.

Mỗi khi một con khỉ làm việc xong thì giáo-sư phát cho khỉ một cái thẻ, và thẻ đó được đổi kẹo, đường, bánh, mứt v.v. Lăn lăn những thẻ đó đổi thành tiền. Do thế khỉ hiểu giá trị đồng tiền và quý tiền, không kém gì người và chịu khó làm nhiều việc nặng nhọc.

Ba con khỉ tiêu biểu cho ba điều răn của đạo Phật

Ở Nhật-bồn người ta thấy rất nhiều những hình vẽ và những tượng nắn

ba con khỉ: một con lấy hai tay bịt hai lỗ tai, một con bịt miệng và một con bịt mắt. Như vậy là có cái ý-nghĩa khuyên người ta đừng nghe chuyện ác, đừng nói điều ác và đừng xem việc ác.

Ba con khỉ đó đều về hoặc nắn theo quan-niệm tôn-giáo của nhà Phật.

Những xác ướp của khỉ

Ngày xưa, nước Ai-Cập rất thờ phượng giống khỉ *baboons*. Giống khỉ đó được coi như là đồ đệ của thánh *Thoth* là một vị thánh có nhiều công đức với dân Ai-cập. Xác những con *baboons* chết rồi được ướp bằng nước thơm và được đem chôn cất tử tế trong những ngôi mộ riêng. Những xác ướp ấy đều để y theo cái điều bộ thường đó của con khỉ trong lúc sanh thời, nghĩa là cái điều bộ ngồi hai tay đặt lên hai đầu gối.

Sự ướp xác một con khỉ như vậy phải tốn tới từ 20 đến 150 đồng livres.

Những kẻ làm biếng sẽ bị dầy làm kiếp khỉ

Nếu ở Ấn-độ và Ai-cập khỉ được thờ phượng như một giống linh thiêng thì trái lại ở Phi-luật-tân người ta coi nó như một loài dè tiện. Dân Phi-luật-tân kể chuyện rằng ngày xưa có hai người nông phu cấy cấy giữa ruộng, một người thì làm lụng

chăm chỉ, còn một người thì cầu thả lười biếng. Người nọ hỏi người này tại sao làm biếng như vậy thì y trả lời một cách hỗn xược lắm, đến nỗi bị anh chàng kia đánh cho một đòn cây vào phía dưới xương sống. Bác nông phu nọ liền hóa ra thân khỉ và cái đuôi cây dính cứng vào chỗ đánh, hóa làm cái đuôi.

Bởi sự tích đó cho nên ở Phi-luật-tân người ta tin rằng những kẻ lười biếng đều bị trời dầy sang kiếp khỉ.

Một chuyện khỉ với rùa

Một sự tích ở đảo Célèbes nói rằng ngày xưa có một con khỉ và một con rùa, rùa nhậu trồng chuối. Rùa siêng năng cặm cũi làm việc chẳng bao lâu chuối mọc tốt. Khỉ đã làm biếng lại tham ăn, nên nó đã bẻ chuối ăn trước, không để cho chuối mọc. Đến khi mấy cây chuối của rùa có trái, khỉ ta liền chạy lại xin treo lên bẻ giúp. Rùa ngay thiết nhận lời, không ngờ khỉ treo lên bẻ được trái nào ăn trái nấy. Ăn rồi nó còn liệng vỏ vào đầu rùa là khác nữa. Rùa tức giận muốn trả thù, lấy chông gai cắm quanh cây chuối. Khỉ ta vô ý sau khi ăn no nhảy xuống bị chông đâm lưng ruột.

Một chuyện khỉ với cá sấu

Lại một chuyện nữa cũng ở Célèbes, song chuyện này tỏ ra cái trí khôn lanh của khỉ và nhờ

thế khỉ mới được thoát chết trong một trường-hợp hết sức nguy-hiểm.



Sở là một con khỉ bị một con cá sấu đuổi bắt trong một hòn đảo nhỏ ở gần bờ biển. Không có đường chạy đâu cho thoát, khỉ lập mưu nói với sấu :

— Cái số mạng tôi đã đến lúc chết thì tôi cũng vui lòng mà đem thân nạp cho anh. Tôi không dám ăn hận một điều gì, song trước khi chết, tôi chỉ yêu cầu một việc mà chắc anh cũng không hẹp lượng gì để cho vong hồn tôi được thỏa. Tôi xin anh gọi ra đây mười hai con cá sấu khác để tôi được thấy đủ một giống giống oai quyền của anh trước khi tôi nhắm mắt.

Chẳng tiếc gì cái ăn-ăn cuối cùng đối với một con khỉ mà mình đã bắt được lại là một dịp để gặp với chúng bạn anh em, cá sấu liền gọi ra 12 con khác. Lúc bấy giờ khỉ yêu cầu 12 con sấu ấy đứng sắp hàng nối đuôi nhau để cho nó đến xem có đủ số không. Cả đoàn sấu đều làm theo ý muốn của khỉ. Thế là khỉ vọt lên chiếc cầu cá sấu chạy vào trong bờ thoát thân.

Một chuyện khỉ với hải-trư

Một bài ngụ ngôn của

Esope kể chuyện rằng ngày xưa có một con khỉ sắp bị chết chìm thì may được một con hải-trư cứu vớt. Hải-trư (con heo biển) cho khỉ cỡi lên trên mình như cỡi ngựa để nó còn vào bờ.

Trong khi đi, khỉ tán chuyện với hải-trư và hết sức khoe khoang danh giá của mình.

Hải-trư hỏi : « Anh có phải người nước Hy-lạp không ? » Khỉ đang hoang đáp : « Phải ». Hải-trư lại hỏi : « Vậy chứ anh có biết Le Pirée không ? » Khỉ đáp : « À ! Tôi biết người đó lắm, tôi quen với người đó đã mấy năm nay. »

Nhưng Le Pirée không phải một người mà là một cửa biển của Hy-lạp. Hải-trư thấy khỉ đã dối và phách quá, không thêm cứu nó nữa, liền lặn xuống biển để mặc khỉ vẫy vùng trên mặt nước.

Tại hái dừa của khỉ ở Mã-Lai

Ở Malaisie, người ta muốn khỏi tốn tiền trả nhơn-công, nên nuôi khỉ để bắt chúng đi trảy dừa.

Muốn cho khỉ khỏi trốn họ buộc một sợi giây dài

vào chân khỉ và thả chúng leo lên những cây dừa cao chót vót. Chẳng nói các bạn cũng biết tài leo cây của khỉ, còn cách trảy dừa thì khỉ cũng tài lắm. Mỗi ngày một con khỉ có thể trảy được hàng ngàn quả.

Máy móc cướp nhơn-công đã đánh đi, khỉ cũng tranh miếng ăn với loài người.



Tổng cựu nghinh tân

Khỉ cũng biết tự sản óe như người (ở Paris)

Đức tánh của loài khỉ được chúng ta chú ý nhất là nó thông-minh và bất chước rất giỏi.

Khỉ người Pháp gọi là Singe. Chữ Singe ở tiếng la-tinh Simia có nghĩa là hay bắt chước.

Giáo-sư R. Blanchard thuật rằng :

Viện bảo-tàng Ba-lê có một con Đại-tinh-tinh (giống khỉ : Chimpanzé) Một hôm nó bị bệnh. Luật y xét ra nó mắc chứng ho lao nên săn sóc nó rất kỹ ; và chính nó cũng bắt chước được cách săn sóc của viên điều-dưỡng để rồi tự săn sóc lấy mình. Người ta liệng cho nó cái mền, nó kéo lại đắp rất cẩn thận để nó bớt ho, người ta đem cho một thứ thuốc ngọt và chỉ rõ cách uống.

Thế là lần sau, khỉ nhận được thuốc, nó biết mở nút ra, và khi uống xong nó biết cẩn thận dây nút lại, để chiếc ve bên mình. Nếu thấy chai gặp ghình muốn đồ, nó mau mau chụp chiếc chai để chỗ khác.

Rồi cách một giờ sau, nó lại lấy thuốc uống, nhưng muốn chắc chắn trong ve còn thuốc chẳng, nó nghiêng ve, liếc mắt dòm

vào miệng, ra vẻ khôn-lanh và hải hước.

Những cử chỉ ấy, tưởng không loài vật nào có thể làm được khéo léo như thế !

Khỉ đến lộn với Ngọc Hoàng

Ở nước Tàu có vài nơi người ta coi giống khỉ là một giống linh vật. Theo một tích xưa, thì trước khi tạo thiên lập địa đã có giống khỉ rồi. Khỉ hút lấy khí dương của mặt trời và khí âm của mặt trăng, có một sức mạnh phi thường đã nhảy vọt, qua giữa không gian vũ trụ. Sau khi du-lịch khắp các miền địa ngục và dương gian, khỉ lại trở về trong cung điện của Ngọc-Hoàng Thượng-Đế. Khỉ thừa dịp ăn trộm trái đào tiên, rồi nhờ phép mầu nhiệm của trái đào ấy đánh lộn với Ngọc-Hoàng. Trong lúc đó khỉ bị bắt nhốt trên một ngọn núi cho tới mấy trăm năm sau mới được thả ra. (Chuyện này là chuyện hịa đat, phần nhiều người đến biết, thuật lấy đủ, chứ không cần thuật nhiều).

Khỉ ở xứ ta

Khỉ có chỗ kêu là hầu, là viên; người Bắc lại còn gọi nó là « con tườu » con « nôm » và con « bú dù » nữa

Muốn vui về đón xuân

đêm Giao - thừa

ai ai cùng vòng

1 VIÊN

CỬU-LONG-HOÀN

VỎ-ĐÌNH-DẦN

Đó là sở thích từ trước của một nhóm danh - sĩ giai-nhơn lán lán đèn bầy giờ đá phỏ-thông thành lệ.

Khi là một giống vật hiền xáo, đa tình, ghen tuông, hung dữ, tham ăn, tặc hống, hay thù vợ oán cha và hay đồ quạu vào bọc nhứt.

Mấy năm trước, người ta thường nô-nức nhau đi xem những tấn-kịch « ghen » của con khỉ đột ở vườn thú Saigon. Có lẽ khỉ ta, vì mỗi ngày cứ phải thấy cái cảnh « người ta làm bộ âu-yếm nhau » trước mặt mình, rồi ghen tức quá mà sau uất lên chết!

Cách nay đã gần 20 năm một câu chuyện khỉ giết người đã xảy ra ở Hải-dương (Bắc-kỳ).

Chủ nhà là một người làm thịt heo có nuôi một con khỉ. Mỗi ngày khỉ được mục kích cách chủ giết heo thế nào. Một hôm chủ đi vắng và khỉ được sảy ra. Khỉ nhìn thấy một đứa bé nằm ngủ trong nôi nó lấy giây trời gô đứa

bé lại và lấy dao thọc một lút vào cổ. Đứa bé chết, khỉ loay hoay đi đun nước sôi để cạo lông, thì chủ về.

Thấy con chết một cách rất thê thảm, chẳng nói các bạn cũng biết người lái heo trả thù khỉ một cách thế nào rồi.

Một người Huê - kiều ở Cholon nghiện thuốc phiện có nuôi một con khỉ. Muốn cho khỉ trung thành với mình, anh ta tập cho khỉ trung thành với mình anh ta tập cho khỉ ghiền khói mỗi khi anh ta hút xong phi ra. Hút mãi mà không đi làm thì tìm đầu ra tiền, hơi thế anh ta giầy cho khỉ đi ăn trộm. Và mỗi lần đi lấy được đồ đạc về thì khỉ được một bữa say sưa với khói.

Một bữa kia khỉ vào một nhà hàng xôm rút một cái áo. Người ta bắt gặp và rượt theo khỉ. Khỉ sợ chạy về nhà. Người ta

men theo và khám phá nhà người Huê-kiều kia biết có chứa nhiều tang vật.

Người Huê - kiều ấy bị bắt giải tòa và con khỉ thiếu thuốc phiện sinh ra ốm rồi chết.

MỘT VÀI TƯ-TƯỢNG CHIM SƠN-CA

Ai đã được nghe giọng hát của Sơn - ca về một buổi trưa hè ngoài đồng rộng?

Ai đã được nghe giọng hát của Sơn-ca về một buổi chiều tà ngoài bãi bể mênh mông?

Nghe được giọng hát Sơn-ca từ trên không đưa xuống, nhưng mây ai đã thấy được hình dáng Sơn-ca lúc bay cao giữa lưng chừng trời? Tinh mắt thì họa chăng thấy được một chấm đen khi ẩn - khi hiện giữa khoảng trời lồng lộng.

Giọng hát của Sơn - ca riu-riu như muốn tiếng sải tiếng văng lặn lặn. Sơn-ca càng lên cao càng hát

hay như nhà thi-sĩ thả hồn lên chốn n - huyền thì lời thơ mới rêu rạc cao siêu.

Sơn - ca ít ai thấy, cũng như nhà thi - sĩ ít ai biết, có biết chăng là biết văn thơ của thi - sĩ cũng như người ta nghe giọng hát của Sơn-ca.

Chim Sơn - ca không đẹp cũng như nhà thi - sĩ thanh bần, Sơn-ca sống trong bãi cỏ mương khoai cũng như nhà thi - sĩ sống ẩn dật trong lều tranh, lối hẻm.

Bạn ơi, đừng bắt nhốt con Sơn - ca của trời vào lồng sơn chẹt hẹp thì không bao giờ bạn được nghe giọng hát của loài chim ấy.

...Cũng như sống trong cũi lầu son gác tía mấy ai đã thảnh được thi-sĩ bất hủ của muôn đời?

TRẦN-VĂN-THI

CUỒI

KHÓC



(Hình của N. Đ. Diệp. — Thơ đề của B. T.)

Đặc ý chi em cười

Cái cười giá đáng mấy?

Cười, có lợi cho người,

Anh đây cũng cười vậy.

Bất bình chi em khóc

Khóc chỉ một mình thôi,

Đời như khóc được việc

Như em, anh khóc rồi!

TẶNG BÁO "SAIGON"

Chuong báo « SAIGON » vọng tiếng ngân,
Đưa tin khắp cả bạn xa gần.
Năm châu dù gặp cơn mưa gió,
Gặp tiết Xuân về bạn chén Xuân.

Gặp tiết Xuân về bạn chén Xuân,
Đồng-nai hoa nở biết bao lần.
Hoa Xuân thơm ngát tình muôn dặm,
Trịnh trọng đôi lời chúc cổ nhân.

Cùng Xuân cùng hưởng thọ lâu dài,
Tin tức gần xa giống gió thổi hoài.
Bút pháp tâm-ký hơi văn mạnh,
Văn-chương linh diệu mực nào phai.
Đường xa mai mối còn muôn dặm,
Gánh nặng bây giờ hãy một vai.
Nên học binh-dân gây dựng lấy,
Trăm năm gương sáng xứ Đồng-nai.

Năm mới chúc mừng quý vị thân chủ
Nhà thuốc

BACH - LOAN

800, rue des Marins - 1 - Cholon

Bán đủ các thứ cao-dơn hoàn-tân của nhiều
hiệu thuốc hay danh tiếng Trung-Nam-Bắc.

NAM-THẢO-BUÔNG TIÊU BAN BẠI ĐỘC TÂN

Chuyên trị: Bốn mùa cảm mạo
Người nóng phát ban,
Chối nước rét rùng.
Da vàng bụng lớn,
Nếu uống thuốc này,
Công hiệu vô tỉ.

TRÀ:



NGHI-BOI-NHAM
75, RUE DES JARDINS-CHOLON

KHẢO CỬU

LỊCH - SỬ' CÒ THƠ' VÀ NHÀ BƯ'U - ĐIỆN

Tôi có một ông bạn có tên là ROWLANH-HILL. Ông này chỉ vì muốn gửi thư cho một bạn tình ở xa mà chết một nơi là ngày nào cũng phải gửi 1 lá.

Mà làm sao gửi được. Lúc này chưa có nhà thơ như bây giờ. Ông bèn nghĩ ra một cách, ông cắt một miếng giấy vuông vuông, vẽ ngay hình người yêu vào rồi làm một lá đơn gửi thẳng nhà vua bày tỏ ý-kiến, muốn nhà vua ban cho dân chúng những con cò thơ như thế để cho thơ từ được tiện lợi. Có nhiên là trong lá đơn ông ta không quên nhắc nhà vua đến việc đặt thật nhiều nhà trạm và đặt riêng ngạch những người chạy thư, mà trước kia những người này chỉ chuyên chạy riêng về các Công-Văn.

Nhà vua bằng lòng và

dem thực-hành cái ý-kiến ấy. Sau lần lần các nước đều bắt chước. Việc này đã ngoài trăm năm.

Nói tới cò thơ tức là nói tới nhà bưu-điện, vậy nhà bưu-điện có tự bao giờ?

Theo các nhà khảo-cổ-học thì từ tối-cổ-thời-dại ở Trung-Hoa, Ấn-Độ, Chakdee, Assyrie, Egypte, người ta đã có những nhà bưu-điện. Ông Herodote quả-quyết rằng dân Perse là dân đầu tiên đã lập một nhà bưu-điện công. Sự chuyên chở thư từ, giấy má đồ vật đều nhờ các trạm đặt ở dọc đường.

Kể đến Hy-Lạp: Lịch-sử có chép rằng một người đưa thư (facteur) đã bỏ mạng vì phạm sự trong tác đi đưa thư báo

tin cuộc thắng trận của Marathon cho dân thành Athènes. Việc này xảy ra năm 490 trước Thiên-Chúa Giáng-Sanh.

Dân La-Mã thì dùng tiếng người để thông tin cho nhau. Người ở trạm họ truyền-lệnh cho người kia, cứ thế nối nhau để báo tin tức. Cũng trong thời kỳ ấy đến La-Mã lại dùng cả hiệu đèn lúc đêm để thông báo những việc quan-hệ-về quân-cơ.

Ở nước Nam ta, về thời tối-cổ thì không biết, nhưng tới đời Trần, các vua cũng có đặt ra trạm để gửi công-văn.

Ở một vài nước ở Ấn-Độ, các vua chúa lại dùng đàn-bà đưa thư - từ vì họ bảo đàn-bà kín miệng hơn đàn ông.

Nhưng dầu sao những cách đưa thư như vậy cũng còn bất tiện.

Mãi đến thế-kỷ 19 người ta phát minh ra thứ điện-tín CHAPPE - chính ông CHAPPE là người phát minh mà người ta đã cho là nhanh lắm, vì gửi 1

bức điện-tín đi 200 cây số ngàn mà chỉ mất có một ngày. Hồi đó có nhiều nhà thông thái đã quả quyết rằng rồi sau đây loài người không còn cách gì làm cho mau hơn nữa.

Thiệt là một sự làm lớn. Chỉ có hơn 1 trăm năm nay, mà sự thông-tin của loài người đã tiến-bộ một cách không ngờ. Bây giờ ở các nước tiên tiến gửi một bức thư đi xa cả ngàn cây số, nhờ có máy bay cũng chỉ chưa mất tới 1 ngày, ấy là không kể những cách thông-tin bằng vô-tuyến và bằng vô-tuyến điện-thoại.

Và người ta lại còn có thể trong 5 phút đưa cho bạn những bức hình, những lá thư của bất cứ người nào ở xa tận bên kia thế-giới (radio-photographie).

Hơn thế, bạn lại có thể ngồi đối diện ngay một người và nói chuyện với người ấy trong khi người ấy ở xa bạn hàng muôn cây số (télévislon).

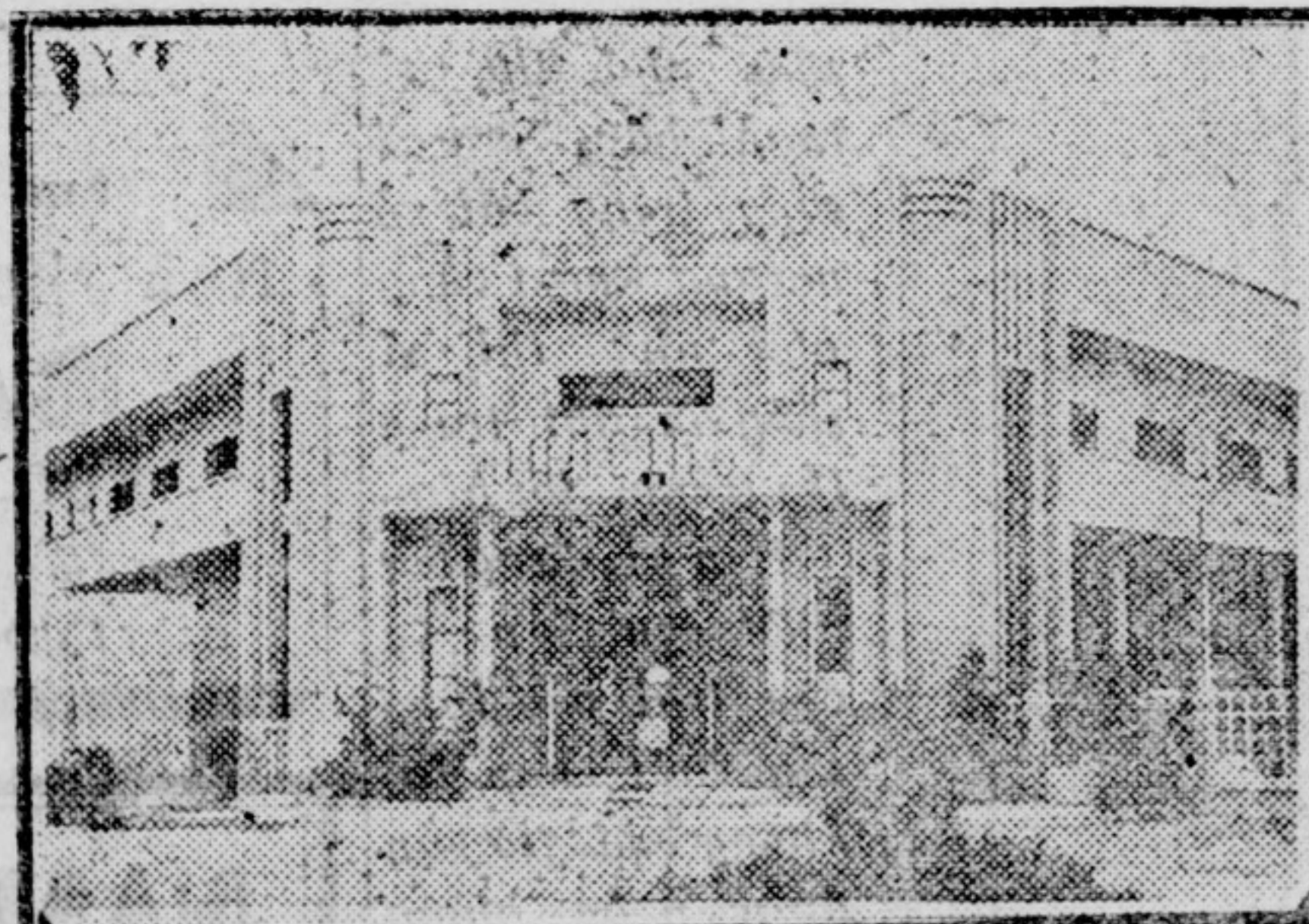
L.H.

GRAND MONDE = ĐẠI THÉ GIỚI

CHOLON TEL. 30.457

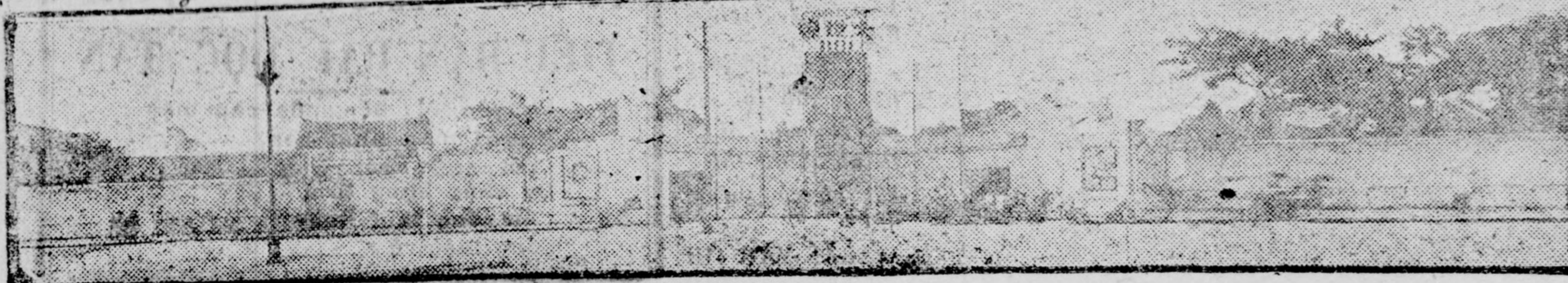


Này ngày xuân, nên nhớ vào bồn Vườn Chơi vì có tổ chức đủ các cuộc tiêu khiển chưa từng thấy. Mỗi bữa luôn luôn ngày và đêm... Dancing mới bắt đầu một công trình vĩ đại, khiêu vũ sáng đêm, orchestra Philéppin rất tài tình... Đồng thời tất cả bồn rạp hát đều khai-diễn những tương đặc biệt.



12 NAM VU DAI
Đoàn Ca Vũ Paramount (Huân-Hall) Chương Hải.
Eren 30 vũ nữ ở Chương Hải mới đến.
Y phục và tranh-cảnh toàn mới.
21 BẮC VU DAI
Hát Quãng Đông. Đoàn hợp mới qua là một ban lớn nhất. Tranh-cảnh rất mỹ thuật.
31 TÂY VU DAI
Hát Triều Châu. Ban hát lớn nhất ở Trung Quốc mới qua, thật hay.
42 ĐÔNG VU DAI
Hát Caillong.

- 5° Hát bóng nói ngoài trời.
- 6° Hát hình.
- 7° Kỹ-thuật và Ảo-thuật.
- 8° Tân di Patin.
- 9° Trò-lâu tiêu đêm.
- 10° Âm-nhạc Tây Âu.
- 11° Thông-đọc sách, phóng-hot tốc.
- 12° Tân thể-dục như-dòng, v.v.



CHÚT ÍT
TÀI LIỆU

NÓI VỀ VÀNG BẠC

VÀNG BẠC VI SAO MÀ QUÍ ?

T

A thấy vàng hay bạc, hay một vật gì làm bằng vàng bạc, tại sao ta cho nó là vật quý báu?

— Tất cả người nói rằng tại nó ít, nên quý.

— Vậy xưa kia, người ta dùng vỏ các thứ ốc, xác dơi-mồi làm tệ-hóa, thế cho tiền, cho vàng bạc, để lưu dụng trong dân-gian, các thứ vỏ ấy dần phải nhiều, nếu đem so với vàng bạc, tại sao bây giờ không còn giá trị gì?

— Khai khẩn một mỏ vàng, mỏ bạc — không phải dễ dàng như đi lượm vỏ các thứ ốc — phải cần nhiều máy móc, nhiều nhơn công, khổn-khó biết đường nào!

— Phải, nhưng nói đến sự khó-nhọc thì hột lúa làm ra không khó nhọc sao, vì sao lúa không quý báu bằng vàng bạc?

— Làm ra được hột lúa vẫn có khó nhọc thiệt, nhưng nó gieo xuống đất ruộng là mọc lên ngay, đến như vàng bạc thì ở trên núi cao rừng sâu, đào xuống dưới đất, cái đào lên nó khó khăn hơn nhiều.

— Vậy thì đồng, chì v.v... cũng ở dưới đất đào lên, than đá cũng vậy, sao không quý báu bằng vàng bạc?

— Than đá đào lên là dùng đốt được liền, đồng, chì đào lên bỏ vào lò đúc được ngay, các thứ ấy tốn sức cần-lao không nhiều, không lớn lao bằng vàng bạc được. Vàng bạc, từ ngày tìm được mỏ cho đến ngày đãi nấu nó thành vật hữu dụng, sức cần-lao bỏ vào đó biết bao nhiêu.

— Nhầm rồi, cái chỗ quý báu của vàng bạc chính là nhờ cần-lao vậy.

Xin nói lại một lần nữa rằng: Vàng bạc cũng như các khoáng-vật khác, nó không có sanh mạng, nó quý báu nhiều là vì giá-trị cần-lao nhiều. Nó sẽ được quý báu là nhờ ở cái quý báu của sức cần-lao do người mà ra.

Chúng ta từng đi coi những cuốn phim đi tìm vàng trên màn bạc, chúng ta đã thấy những cảnh nguy hiểm rừng rợn của từng đoàn cần-lao như thế nào. Đương ở làm trong đồng mỏ, năm năm, tháng tháng, ngày ngày, thỉnh thoảng một tiếng nổ bặng, hầm sụp, đá đè, đất lở, sống được mấy người? Còn nói chi đến cái khổ, cái bịnh, cái đói, cái khát, cái lo, cái buồn không bút nào tả hết....

Vì thế nên nhà bày ra cuốn phim kia đã để một câu rất ý vị rằng: « Con đường đi đến chỗ chết ».

Thật vậy. Vàng là máu. Có cần-lao mới có vàng. Ngày nay chúng ta thấy vàng, nên nhớ đến công cần-lao. Nó quý là ở đó.

THIÊN-TRA

Mừng báo
SAIGON

Ba vạn sáu ngàn ngày, trồng sớm, chuồng chiều, DU sức đánh.

Mười xu hai mặt giấy, trời Âu biển A, THIẾU chỉ mồi.



Hình một nông dân người Y đeo bông tai bằng vàng để mong cầu làm mùa được trảng.

Đây là một loại tệ thông thương ở Y-dai-Lợi.

ĐỂ GIÚP THÊM NHAN SẮC
của bà quý cô
chỉ có một hiệu

« WAMPS »

Là hiệu đã được:

Grand prix lors Concours Hội chợ Hanoi 1941
(sau khi phân chũt các sản-phẩm).

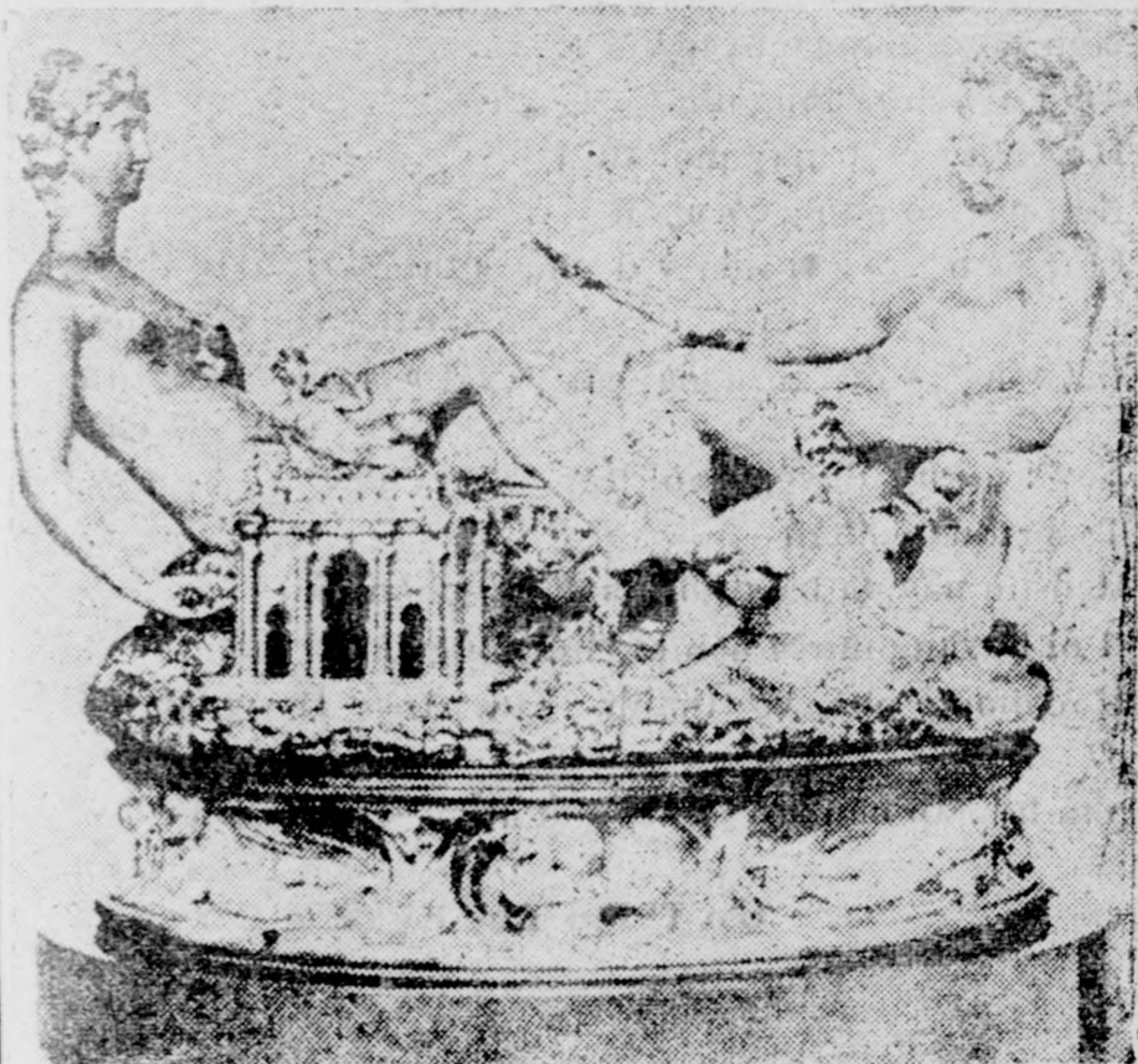
Mề-day vàng ở Hội chợ Saigon 1942.
lãi nhất cuộc đấu công-nghệ Hanoi 1941.

Luôn luôn đứng đầu vì giá-trị các nguyên-liệu và các phương-pháp khoa-học đã dùng để chế-tạo các thứ phấn dầy mặt của chúng tôi mịn-màn hơn hết nhờ cách thổi-quạt tối tân, và cũng nhuyễn như các thứ phấn bên Pháp nhờ một thứ phấn tổng-hiệp trộn vào. Những màu sắc xinh-đẹp của các thứ phấn son chúng tôi chế-tạo đều vô-hại không ăn thấm vào da.

Các thứ phấn dầy mặt hiệu « WAMPS » và son không làm rộng lỗ da mặt, không sanh ra mụn.

Các thứ sữa rửa sạch mặt, thứ dầy thơm « Rose », thứ « Idéal Tonic » để thoa mặt, những mặt-nạ giữ gìn và làm tăng sắc đẹp, những thứ crèmes, các thứ dưỡng-tóc: SCHAMFOINGS, LOTIONS SAINT LOUIS, FIXATEURS VEGETAUX, BRILLANTINES, CREMES REGENERATRICES, đều là thượng hảo-hạng.

Thứ « Eau de Cologne » hiệu « Le Cygne » và nước hoa « Noël 1943 » của chúng tôi đã chiếm giải nhất ở Hanoi cuối Novembre rồi!



Một công hình làm toàn bằng vàng của đời trước vua nước Y tặng cho vua nước Pháp làm vật kỷ-niệm trong lúc hai bên hòa hảo.



Rằng từ ngày nhĩ gặp
Như nhau,
Nhưng mơ một ngọc, mà
đau lòng vàng.



Gin vàng giữ ngọc cho
hay,
Duyên này thì giữ vật này
của chung.



Quyết lòng dứt áo ra
đi,
Hết khi chung chạ lại
khi dừng ngồi.



Thưa rằng chỉ cũng nực
cười,
Khéo dư nước mắt khóc
người đời xưa.

Mừng Như Hoa

Vân mờ đa dương, hoa
gấm dệt nên tranh xã-hội
Xuân về một cõi, móc mưa
rưới mát cảnh sơn-hà.

Giành Xuân thiên muôn tia,
ngân hồng, tranh
Xã-Hội khen ngày
lắm chuyện.

Tường vân-cổn năm - châu
bốn biển, bút Như
Hoa khéo vẽ nên lời.

Mở mắt ngó giang - sơn,
như gấm thêm màu
tranh Xã-Hội.

Đang tay ra đêm - nguyệt,
sớm tươi vẽ đẹp
bút Như-Hoa.

Xuân cầm

Thì giờ thắm thoát lột làn
tay.

Cả mới Xuân kia đã đổi
thay.

Trò, nước hương đưa mũi
sừng khét.

Hoa lòng bông, đôi ánh
gươm tay.

Pháo mừng năm mới nổ
bom nổ.

Ên đơn Xuân về ngõ mây
bay.

Xuân lời đau lòng nỗi
chiến địa.

Giành nhau chém giết vẫn
đương say.

Vũ-Dinh-Khôi

VĂN-TẾ TÔ'-HỒNG

Xương tủy là bạn âm-dương, đầu thiên-địa cũng vòng
Kim-cổ vẫn nên phong - hóa, tư gia - đình
Nếu phải duyên người sum họp
Cũng nhờ tay Tạo nhấc cân.

Cung duy :
Thiên-Tiên hai vị !
Vượt vòng sinh hóa ;
Gồm đức thánh thần.
Vốn đã tiên dao cõi tĩnh.
Cũng thường du-bí làng trần.

Có chăng nghiệp-chướng dở dang, vì bề ai trần ngang
Đến nỗi giang - sơn lẫn - quân, để trời tình tình vẫn
lo vẫn.

Cho nên :
Rủ rê bạn bạn,
Thu xếp nợ nần.
Chia làm mấy, ghép vào cũng hợp
Xa đến đâu, có lại nên gần.
Vòng tròn thì gái sắc trai tài, phải lứa vừa đôi
Chênh - lệch cũng tư phong bĩ sắc, bù đi kéo lại
từng phần.

Dỗ dành mây sớm mưa chiều,
Mê man đỉnh Giốp;
Dắt dúi nọ vàng lá thắm,
Chau chứa doanh Ngân.
Kề tay ấy dựng gậy biết mấy,
Nhưng lòng kia bạn bậu làm thân !
Sao dăng-dính cầm mưa bắt gió ?
Sao nhẹ nhàng rẽ Táo chia Tân
Sao khôn ngoan thì bắt vụng về
dây vô vàng đá ?

Sao kén chọn thì cho ế-âm,
rẻ rúng Châu-Trần ?
Van vãi mãi vẫn xoay chẳng chán,
Cỏi gờ ra chống mối mà lần.
Gheo phàm trần đến cả thần tiên,
Làng mây khói nhiều phen mê mệt ;

Dỗ ngu rắt chẳng từ vương-bà,
Khách anh hùng lắm lúc tần ngần.
Than ôi !

Ngu-cơ dẫu, Cai-bà lúc chia phối dùng dằng,
Lưu-Lang dẫu, Thiên-Phai khi tiền tổng an cần,
Nào Vô-Diệm, nào Tây-Thị, vo tròn bốp bẹp ;
Nào Tam-Lang, nào Nhị-Bá, mối gỏi chồn chân,
Đường ấy là oan hay phúc.
Biết đâu là quả với nhân,
Mãn lộ đứng đứng, ngồi ngồi, ông tơ quay tit ;
Mặc kệ đen đen, đỏ đỏ vừng nguyệt trăng ngần.
Khéo thay vì tạo hóa bày trò, có khi lẫn quân,
Ngán nỗi đề phù sinh gỡ nợ, càng muốn lẫn khăn.
Thôi nhưng mà :

Non sông giăng mối nghĩa ;
Trời đất chứa lòng nhân
Duyên nợ một may một rủi ;
Xưa nay có phúc có phần
Chữ « nhân » khi liên với chữ « thiên », hiển thành
càng vui số mạng ;
Cái « ngũ » nếu ra ngoài cái « vật » hình hài dừng
tính giả chân

Nay : mừng duyên phối hợp
Tạ sự huân nhân
Hẹn hò này đá ba sinh, đã đành phận cải,
Ít ỏi là vàng mười nên tổ chút lòng cần,
Ước mong phá vỡ thành sầu, trời Hồng lạc một
phương mỡ cánh,
phủ hộ đắp nên cõi phúc, đất Rồng-Tiên muôn thuở
thêm xuân.

Ưn Thiên Bùi Kỳ (Phó Bang)



COI CHẾT HO'N ĐÒI SỐNG,

ĐÀN BÀ KHÔNG ĐƯỢC COI NGANG HÀNG VỚI ĐÀN ÔNG

Nói đến nước Ấn - Độ, ai ai cũng liên tưởng đến những chuyện huyền - bí, côi đời hư vô. Vì Ấn - Độ là một nước đầy mê-tin, một nước không cần phần xác, chỉ cần phần hồn. Dầu rằng non một thế-kỷ nay người Ấn đã làm quen với cái văn-minh của Tây

phương, dưới quyền thống trị của người Anh; dầu rằng trên mây chục năm nay, thành Gandhi cố sức điều hòa, các tôn - giáo, nhiệt-liệt hô-hào các giai-cấp.... nhưng hiệu quả không được bao nhiêu, nhiều thứ mê - tin lạ lùng vẫn còn đầy nhầy trong dân gian.

Theo các nhà địa - học nói rằng Ấn - độ là một nước quá phân nửa ở về ôn-đới và nhiệt - đới mà khí hậu khác nhau rất xa.

Ai đã đến thăm Ấn-độ cũng đều thấy chỗ đó. Ngay như một xứ Kalat, trong một đêm, ngày, mà hàng-thứ - biểu lên xuống sai cách nhau đến 70 độ thì biết khí-hậu bất thường ở Ấn-độ thế nào.

Chính vì sự quan-hệ về địa-lý đó mà đường sanh-hoạt của nhơn-dân phải chịu ảnh hưởng rất nhiều, rồi thì cái vui, cái buồn, cái lo, cái sợ của đời người không thể tự người chọn lựa, trái lại, ai ai cũng cuối đầu vâng mạng dưới sự dè nén, sự sắp đặt của sức thiên nhiên. Thần-quyền là đáng kính. Thần - quyền là thiêng-liêng, không thể chống cự. Do lòng tin-ngưỡng ấy, lần lần họ dựng thành tư-tượng tôn - giáo, từ đời nào đến giờ, nên không sức nào ở ngoài lay chuyển tư-tượng họ được. Quyền kinh Vedas là một tác-phẩm không trượng nào không biểu - dương tâng-tọng thần quyền và những cảnh-tượng huyền-bí của tạo-hóa, chính quyền sách ấy là cha đẻ vừa là cha nuôi của Ấn-độ-giáo và Bà-la-môn-giáo, nó đã gây cho hai tôn-giáo này một thể-lực rất bền vững rất sâu xa vậy.

Theo điều kiện côi rẻ của hai tôn-giáo này thì hết thảy tín-đồ đều phải cúng tế thần để được thần thương, thần dắt dẫn. Họ dùng đủ mọi cách ngăn cấm lòng ham muốn về xác thịt để cho linh hồn được trong sạch. Họ tin rằng muốn được giải thoát Bà - giáo, là khó hiểu, nhưng chính đó cũng là không gì hay hơn là tự cốt bày tỏ cái một sức mạnh của dân Ấn...

minh hi-sinh mình, hủy diệt mình, luôn luôn mình phải khăn vải thành kính trước mặt thần mình. Vì vậy nên ở Ấn-Độ, từ hang cùng ngõ hẹp, đến chốn đô - thành dầu dầu cũng diễn ra những cảnh tượng tự mình hành phạt lấy mình của đám bình-dân; như điên, khiến người ngoại quốc gặp thấy, mắt không dám ngó vào.

Nhứt là ở những ngày lễ lớn, trên các con đường, từng đám người (tín-đồ) ngồi hoặc đứng vây bọc chung quanh để coi các tín-đồ khác tự mình dùng roi da đánh bổ vào mình; dầu đánh cho đến khi cả mình thịt văng máu chảy, họ cũng không rên xiết kêu la.

Có người đang trước ngực treo đầy những ve bằng đồng, trong bụng dầu sôi, sức nóng lạ thường, thế mà họ không biết nóng là gì, họ không hề nhảng-mặt, cho đến khi những ve ấy ngùn-ngụt dẫn đi, thì cái bụng họ đã phồng lên không biết mấy lớp da.

Càng lạ lùng hơn nữa, có người ngồi chồm hồm trên bàn chông để mà đọc kinh.

Các công việc làm ấy, theo cũng đang đi ngồi trên bàn chông, và các tín - đồ đọc kinh một cách thông thả. Người ta cho đó là một mê - tin Bà - giáo, là khó hiểu, nhưng chính đó cũng là một sức mạnh của dân Ấn...

tinh-thần vút bỏ xác thịt của mình trước mặt thần linh, để cầu thần linh soi xét đến mà ban thưởng hạnh phúc kiếp sau cho mình.

Những khách du - lịch sang xứ Ấn-Độ trông thấy các vị tín-đồ can-dam ấy, có thể không tin mà nói rằng người gì lại người không biết đau đớn, nhưng khi dòm vào gương mặt họ, thấy họ tỏ vẻ khoan khoái tự nhiên, thì dầu ai cũng kính phục là một sự lạ, một việc thần-bí của người Ấn-Độ.

Một việc ngoài óc tưởng tượng của chúng ta là vấn-đề tảo-hôn ở xứ Ấn - Độ, con gái chưa đầy 10 tuổi đã có chồng.

(Coi tiếp trang 32)



Một tín-đồ của Ấn-độ-giáo tự mình lấy cái thông hồng lạng sắt đâm từ má bên này qua má bên kia mà gương mặt lộ ra rất điềm nhiên nếu họ không tự tin ở sự sung sướng về kiếp sau hay là sau khi chết linh-hồn được siêu thăng thì họ đâu có làm được như thế.

VỊNH XUÂN GIÁP THÂN

Sóng gió dậy năm-châu, công-lý cường quyền đương vật lộn..
Móc mưa nhuần một xứ, dương xuân yên cảnh chỉ mình hơn.
B. T.



... Đến một đứa nhóc chừng đó mà cũng đang đi ngồi trên bàn chông, và đọc kinh một cách thông thả. Người ta cho đó là một mê - tin Bà - giáo, là khó hiểu, nhưng chính đó cũng là một sức mạnh của dân Ấn...

Trông vào bức hình trong bài, các bạn-độc sẽ nghĩ cho trẻ nào?

Bên con trai thì không lấy vợ s. n. mà bên con gái thì lấy chồng sớm là nghĩa làm sao. Hai bên tuổi sức cách xa nhau thái quá, nên dân bà, theo lời thánh Gandhi đã nói trong một bài đăng lên các báo An-Độ năm trước thì 90 phần 100 đều không khỏi bị...
 Muốn cho giống nòi mạnh, ông Gandhi n. iều lần diễn giảng kêu gọi người trong nước nên bỏ cái tệ tục tảo hôn ấy đi. Nhưng một cái thói quen là cái thiên tính thứ hai, nên thời bên An-Độ, cái tệ tục ấy vẫn còn thấy lưu hành như là ở các nơi trên-đá.

Người An-Độ lại còn có cái tư tưởng trọng nam khinh nữ nữa. Nhiều nơi họ không dạy cho dân bà có chức, nghiệp.

Họ cho rằng người đàn bà không có được cái linh hồn như của đàn ông. Người đàn bà sanh ra là chỉ để phục dịch cho đàn ông mà thôi.



Hình một cô gái mới lên 9 tuổi đã có chồng, đến 10 tuổi đã có con.

Ở An-độ phần nhiều ở hạng nhà nghèo, con gái thường có chồng sớm hơn, không như ở nước mình con gái nhà giàu lại thường có chồng sớm hơn nhà nghèo. Nhưng sớm thì sớm, ít lắm cũng 15 tuổi trở lên.

Vì thế mà phần nhiều dân bà họ, một khi có chồng rồi chồng chết thì không sao đủ sức sanh hoạt, mà đến phải đi ăn xin là sự rất thường. Tuy gần đây vấn-đề nữ-quyền, sau thánh Gandhi đề xướng lên, có bà L. Naidu một nữ-thi-sĩ tốt nghiệp ở một trường đại-học nước Anh, hô hào một cách nhiệt liệt, nhưng tiết thay sức một hai người không thể tức thì kéo lùi được muôn triệu người hay phá tang được một thói tục đã ăn sâu vào dân tâm dân tánh những mấy ngàn năm.

Đã vậy mà trình độ và tư cách phụ-nữ An-độ cũng chưa phát triển, tiến-bộ được như chỗ mong mỏi của người đề xướng nữ-quyền.

Tuy nhiên, khoa-học mỗi ngày mỗi đi tới, loài người mỗi ngày mỗi bước lên, thì tự-nhiên các đều mê tín mỗi ngày mỗi bớt, dân bà sẽ cũng được trọng thị, đủ quyền như đàn ông. Xứ nào cũng vậy. Biết đâu.

Tiên-Trà

VẤN XUÂN

Mừng nay gặp tiết xuân sang
 Trông Xuân như trông mơ màng Xuân đầu.
 Xuân hơi Xuân! Mấy lâu cách trở.
 Nay gặp Xuân than thở ít lời,
 Cảnh Xuân là cảnh đua tươi,
 Có sao hoa cỏ tươi bởi vì Xuân?
 Tuổi Xuân là tuổi hợp quần,
 Có sao nhân-loại chia phôi hai bề?
 Tiệc Xuân là tiệc vui ghê,
 Có sưa-bom đạn từ bề lung tung?
 Nương nhau ăn ở một vùng.
 A Phi, Ue, Mỹ, Âu cùng anh em.
 Vì ai gây sự thù hiềm?
 Vì ai gây chuyện đao diên thế này?
 Trùng dương máu đỏ đã đầy.
 Bình dương xương trắng đã xây thành cồn.
 Vì dân nhân loại hao mòn?
 Năm châu rồi nữa liên-còn chi dân?
 Trông càng thêm! nói càng đau!
 Vì Xuân cây hỏi trước sau mấy lời.

Xuân đáp

Xuân nghe Xuân cũng cũ cừ.
 Việc người mà hỏi đến tới cũng kỳ.
 Song mà cũng chẳng hề chi.
 Đã không hỏi đến, hỏi thì xin thưa:
 Đây trời bom nổ đạn mưa.
 Chỉ vì « Quyền Lợi » chia chưa xong gì.
 Người châu A, kẻ châu Phi
 Đất tuy đã được còn nghi nhau hoài.
 Muốn lần lượt, phải ra oai.
 Quyết đem cơ khí mà xoi với nhau.
 Được thua ai dễ biết đâu mà lường.
 Nhưng mà chỉ có một phương,
 Ai giàu hơn ai có được ăn hơn.

Trần-Liêm



Ngây xuân
 chúc cho nhau
**Khỏe và
 mạnh**



Không gì bằng một ly
RƯỢU ĐẠI BỔ

FORTONIC

TỔNG PHÁT HÀNH : GRANDE PHARMACIE DE SAIGON

VIÊN BÀO CHẾ: NGUYỄN-VĂN-CAO DOCTEUR EN PHARMACIE

Cl. Côté

TRANH XÃ-HỘI

NĂM KHỈ THÌ KHỈ CHÓ' CÓ SAO!

Năm mới đây là năm « Thân », năm con khỉ.

Bởi vậy nhiều người bạn của Như-Hoa có ý lo. Vì lẽ người mình thường tin tưởng rằng: khỉ là con vật xấu hầy, xui xẻo, năm khỉ tất sẽ là năm không hên chút nào.

Nên Như-Hoa nghĩ phải thân oan cho con khỉ, để cho đồng-bào mình đừng khinh, mà cũng đừng sợ nó. Con vật nào cũng đều có chỗ dở chỗ hay của nó, nếu ta biết dùng, thì chẳng những vô hại mà đều có lợi cho ta cả.

Con khỉ, vì hơi giống loài người, nên có tánh xấu: là tọc-mạch. Thấy vật gì lạ lạ là không đứng tay được, thế nào cũng mó cũng sờ, cũng bóc ra xem cho kỹ được. Chính cái tật « khỉ » ấy đã làm hại chúng biết bao phen, người ta làm bầy bắt chúng nó, chính dựa vào cái tánh tọc mạch ấy.

Nhưng cái tánh xấu ấy nếu nhờ có giáo-dục thì tiêu mất chớ gì! Con người nào có tránh khỏi cái tánh ấy đâu? Và ở xứ nào cũng có lớp người hề nghe thấy cái gì lạ một chút là bu mồm xem, bị xua đuổi, cũng lần vào cho được. Tọc-mạch hơn nữa là những người nghe còi báo-dông không đi núp lại chạy ra đường ngửa mặt lên trời xem, những người vớt được thủy-lôi đem về cửa ra để mà... chết!

Xem đó, con khỉ nào có xấu gì! Trách cái mặt nó ư? Ồ! mỗi ngày đến phòng uốn tóc cao râu, ủ da mặt rồi dẫn một mớ phấn son vô thử có bớt xấu không! Hướng chỉ cái quan-niệm về sắc đẹp của mỗi xã-hội mỗi khác: xã-hội thì cho người đàn bà nở nang là đẹp, xã-hội lại chỉ ưa những phụ-nữ giống như bình nhon nhà thương lao, nơi thì bắt buộc phải trắng mới xinh, nơi lại nhất định đen lằng như huyền mới mỹ-thuật! Thì ta có chê cái mặt con khỉ xấu cũng thừa.

Trái lại chủ « thân » có nhiều cái tốt lắm!

Nó có tính có nghĩa hơn nhiều người lặn! Những người đi săn bắn đều biết: một cặp khỉ, ta bắn nhằm con đực chết, con cái lặn ra ôm chồng vào lòng, không biết sợ chết là gì. Bắn con nó cũng vậy. Đời xưa thì có chuyện một con khỉ cái chung tình theo ông Tô-Vô, người tình bạc bẽo, mà chết.

Về thân-thể, thì nó mạnh, lanh, thể-thảo dữ lắm! Bọn mình tập barre-fixe, những tay nổi tiếng lực-sĩ mà làm grand soleil hay petit soleil (cầm tay trên cây sắt mà quay mình tròn như chong chóng) độ một lát là ừ hơi đi! Thế mà con khỉ nằm cành cây nó đu, nó nhảy, nó bay nhẹ nhàng như chơi! Chỉ có một mình anh kép hát bóng Johnnie Weissmuller đóng vai Tarzan mới nhảy nhót được trên cây hơi giống khỉ.

Con khỉ lại dùng được nhiều chuyện lắm!

Ngoài những trò hất bóng, bèn Tàu người ta nuôi khỉ cho vào rừng hái thứ trà rất quý, hái ở chỗ rừng sâu núi hiểm chơn người không đi tới được.

Ở xứ mình, những nhà nuôi ngựa thường nuôi khỉ, vì tin rằng con khỉ trừ được bệnh đau bụng cho ngựa. Người ta lại dùng thịt khỉ cho đơn-bà có mang ăn, vì tin rằng ăn thịt khỉ sanh con không có phong. Bộ xương khỉ người ta nấu ra cao, người liệt-nhược uống vào cựa quậy lại được, biết thêm ăn.

Ôc của công khỉ ăn cũng rất bõ! Dưới đời nhà Thanh bên Tàu bà Tây - Hậu đãi tiệc sứ - thần các nước, sau nhien món ăn lạ, đến cái món cột ở trước mặt mỗi ngư i khách một con khỉ. Các ông sứ-thần, ông thì tưởng bà vua này xỏ ngọt mình, ông thì tưởng bà Tây-Hậu tình ca-đo mình con khỉ về nuôi chơi! Không ai để đó là món ăn bở nhứt trên đời! Bà Tây-Hậu và các quan Tàu đập đàn con khỉ sống bẻ ra, múc óc nó ra ăn. Các ông sứ-thần vì ngoại-giao, phải nhắm mắt mà làm theo và nuốt. Song ra về, họ nhớ đến già đời....

Đến đời sau này thì có bác - sĩ Voronoff mó lấy hạch khỉ tiếp thế hạch người, làm cho con người sống lâu thêm (nếu không chết liền vì cuộc mổ xẻ), và các ông già đã gần đất xa trời bỗng mạnh khỏe.

Chui-cui! Song theo ý Như-Hoa, vì cái đặc-tánh của hạch khỉ, hề nghe ông già nào đã nhờ tay bác-sĩ Voronoff rồi, thì không nên đến gần chóc gheo các ông làm chi cho sanh chuyện.

Sau rốt, đã nói chuyện khỉ, tưởng cũng nên nhắc đến cái thuyết của Darwin đổ-oan cho loài khỉ là tổ-tổ của loài người. Vì mấy con khỉ không biết biết sách cái lui, nên chúng nó bị tiếng oan. Chớ nếu chúng nó đã tiến-hóa được từ lốt khỉ ra lốt người, thì từ bao nhiêu thế-kỷ nay chúng đã tiến-hóa thêm nữa, chúng đã thành tiên thình thành hết rồi, chớ đâu lại cứ dùng nguyên một chỗ làm người mãi! Cái luật tiến - hóa của ông Darwin đâu?

Tóm lại, con khỉ có nhiều cái hay chớ không phải dở.

Đừng chê con khỉ xấu, đừng tưởng năm khỉ xui! Con thú nào cũng có chỗ dùng, năm nào cũng có thể hên cho ta, nếu ta biết ở ăn, hành-dộng!

Dữ như cạp, gian xảo như chồn, mạnh khôn như voi, người ta cũng trị, cũng dùng được. Biết cách là được!

Mà muốn biết thì phải học, phải làm, phải rán! Con thú gì thấy kẻ nó, nếu ta có sức mạnh nhờ đồng - tâm, có tài-trí nhờ rán học, cũng có ngày ta xỏ mũi nó mà dùng được hết.

NHƯ-HOA

" SAIGON " 1944

JANVIER			FEVRIER			MARS			AVRIL			MAI			JUIN		
THÁNG CHẬP			TH. GIÊNG			THÁNG HAI			THÁNG BA			THÁNG TƯ			TH. TƯ (Nhuận)		
(thiếu)			(đủ)			(thiếu)			(đủ)			(hiếu)			(đủ)		
Ngày	TUẦN	Ngày	Ngày	TUẦN	Ngày	Ngày	TUẦN	Ngày	Ngày	TUẦN	Ngày	Ngày	TUẦN	Ngày	Ngày	TUẦN	Ngày
1	Thứ bảy	6	1	Thứ ba	8	1	Thứ tư	7	1	Thứ bảy	9	1	Thứ hai	9	1	Thứ năm	11
2	Chúa nhật	7	2	» tư	9	2	» năm	8	2	Chúa nhật	10	2	Thứ ba	10	2	» sáu	12
3	Thứ hai	8	3	» năm	10	3	» sáu	9	3	» hai	11	3	» tư	11	3	» bảy	13
4	» ba	9	4	» sáu	11	4	» bảy	10	4	» ba	12	4	» năm	12	4	Chúa nhật	14
5	» tư	10	5	» bảy	12	5	Chúa Nhật	11	5	» tư	13	5	» sáu	13	5	Thứ hai	15
6	» năm	11	6	Chúa nhật	13	6	Thứ hai	12	6	» năm	14	6	» bảy	14	6	» ba	16
7	» sáu	12	7	Thứ hai	14	7	» ba	13	7	» sáu	15	7	Chúa nhật	15	7	» tư	17
8	» bảy	13	8	» ba	15	8	» tư	14	8	» bảy	16	8	Thứ hai	16	8	» năm	18
9	Chúa nhật	14	9	» tư	16	9	» năm	15	9	Pâques	17	9	» ba	17	9	» sáu	19
10	Thứ hai	15	10	» năm	17	10	» sáu	16	10	Thứ hai	18	10	» tư	18	10	» bảy	20
11	» ba	16	11	» sáu	18	11	» bảy	17	11	» ba	19	11	» năm	19	11	Chúa nhật	21
12	» tư	17	12	» bảy	19	12	Chúa nhật	18	12	» tư	20	12	» sáu	20	12	Thứ hai	22
13	» năm	18	13	Chúa nhật	20	13	Thứ hai	19	13	» năm	21	13	» bảy	21	13	» ba	23
14	» sáu	19	14	Thứ hai	21	14	» ba	20	14	» sáu	22	14	Jeanned-Arc	22	14	» tư	24
15	» bảy	20	15	» ba	22	15	» tư	21	15	» bảy	23	15	Thứ hai	23	15	» năm	25
16	Chúa nhật	21	16	» tư	23	16	» năm	22	16	Chúa nhật	24	16	» ba	24	16	» sáu	26
17	Thứ hai	22	17	» năm	24	17	» sáu	23	17	Thứ hai	25	17	» tư	25	17	» bảy	27
18	» ba	23	18	» sáu	25	18	» bảy	24	18	» ba	26	18	Ascension	26	18	Chúa nhật	28
19	» tư	24	19	» bảy	26	19	Chúa nhật	25	19	» tư	27	19	» sáu	27	19	Thứ hai	29
20	» năm	25	20	Chúa nhật	27	20	Thứ hai	26	20	» năm	28	20	» bảy	28	20	» ba	30
21	» sáu	26	21	Thứ hai	28	21	» ba	27	21	» sáu	29	21	Chúa nhật	29	21	» tư	1
22	» bảy	27	22	» ba	29	22	» tư	28	22	» bảy	30	22	Thứ hai	1	22	» năm	2
23	Chúa nhật	28	23	» tư	30	23	» năm	29	23	Chúa Nhật	1	23	» ba	2	23	» sáu	3
24	Thứ hai	29	24	» năm	1	24	» sáu	1	24	Thứ hai	2	24	» tư	3	24	» bảy	4
25	TẾT	1	25	» sáu	2	25	» bảy	2	25	» ba	3	25	» năm	4	25	Chúa nhật	5
26	»	2	26	» bảy	3	26	Chúa nhật	3	26	» tư	4	26	» sáu	5	26	» hai	6
27	»	3	27	Chúa nhật	4	27	Thứ hai	4	27	» năm	5	27	» bảy	6	27	» ba	7
28	» sáu	4	28	Thứ hai	5	28	» ba	5	28	» sáu	6	28	Pentecôte	7	28	» tư	8
29	» bảy	5	29	» ba	6	29	» tư	6	29	» bảy	7	29	Thứ hai	8	29	» năm	9
30	Chúa nhật	6		Hãy đọc và cổ		30	» năm	7	30	Chúa nhật	8	30	» ba	9	30	» sáu	10
31	Thứ hai	7		động SAIGON		31	» sáu	8				31	» tư	10			

JUILLET			AOUT			SEPTEMBR.			OCTOBRE			NOVEMBRE			DECEMBRE		
THANG NĂM			THÁNG. SÁU			THÁNG BẢY			THÁNG LĂM			THÁNG CHÍN			THÁNG MƯỜI		
(thiếu)			(đủ)			(thiếu)			(đủ)			(đủ)			(hiếu)		
Ngày	TUẦN	Ngày	Ngày	TUẦN	Ngày	Ngày	TUẦN	Ngày	Ngày	TUẦN	Ngày	Ngày	TUẦN	Ngày	Ngày	TUẦN	Ngày
1	Thứ bảy	11	1	Thứ ba	13	1	Thứ sáu	14	1	Chúa nhật	15	1	Toussaint	16	1	Thứ sáu	16
2	Chúa nhật	12	2	» tư	14	2	» bảy	15	2	» hai	16	2	Thứ năm	17	2	» bảy	17
3	Thứ hai	13	3	» năm	15	3	Chúa Nhật	16	3	» ba	17	3	» sáu	18	3	Chúa nhật	18
4	» ba	14	4	» sáu	16	4	Thứ hai	17	4	» tư	18	4	» bảy	19	4	Thứ hai	19
5	» tư	15	5	» bảy	17	5	» ba	18	5	» năm	19	5	Chúa nhật	20	5	» ba	20
6	» năm	16	6	Chúa nhật	18	6	» tư	19	6	» sáu	20	6	Thứ hai	21	6	Thứ tư	21
7	» sáu	17	7	Thứ hai	19	7	» năm	20	7	» bảy	21	7	» ba	22	7	» năm	22
8	» bảy	18	8	» ba	20	8	» sáu	21	8	Chúa nhật	22	8	» tư	23	8	» sáu	23
9	Chúa nhật	19	9	» tư	21	9	» bảy	22	9	Thứ hai	23	9	» năm	24	9	» bảy	24
10	Thứ hai	20	10	» năm	22	10	Chúa nhật	23	10	» ba	24	10	» sáu	25	10	Chúa nhật	25
11	» ba	21	11	» sáu	23	11	Thứ hai	24	11	» tư	25	11	Fête l'Arm.	26	11	Thứ hai	26
12	» tư	22	12	» bảy	24	12	» ba	25	12	» năm	26	12	Chúa nhật	27	12	» ba	27
13	» năm	23	13	Chúa nhật	25	13	» tư	26	13	» sáu	27	13	Thứ hai	28	13	» tư	28
14	F. National	24	14	Thứ hai	26	14	» năm	27	14	» bảy	28	14	» ba	29	14	» năm	29
15	» bảy	25	15	Assomption	27	15	» sáu	28	15	Chúa nhật	29	15	» tư	30	15	» sáu	1
16	Chúa nhật	26	16	» tư	28	16	» bảy	29	16	Thứ hai	30	16	» năm	1	16	» bảy	2
17	Thứ hai	27	17	» năm	29	17	Chúa nhật	1	17	» ba	1	17	» sáu	2	17	Chúa nhật	3
18	» ba	28	18	» sáu	30	18	Thứ hai	2	18	» tư	2	18	» bảy	3	18	Thứ hai	4
19	» tư	29	19	» bảy	1	19	» ba	3	19	» năm	3	19	Chúa nhật	4	19	» ba	5
20	» năm	1	20	Chúa nhật	2	20	» tư	4	20	» sáu	4	20	Thứ hai	5	20	» tư	6
21	» sáu	2	21	Thứ hai	3	21	» năm	5	21	» bảy	5	21	» ba	6	21	» năm	7
22	» bảy	3	22	» tư	4	22	» sáu	6	22	Chúa Nhật	6	22	» tư	7	22	» bảy	8
23	Chúa nhật	4	23	» năm	5	23	» bảy	7	23	Thứ hai	7	23	» năm	8	23	Chúa nhật	9
24	Thứ hai	5	24	» sáu	6	24	Chúa nhật	8	24	» ba	8	24	» sáu	9	24	Fête Noel	10
25	» ba	6	25	» bảy	7	25	Thứ hai	9	25	» tư	9	25	» bảy	10	25	» ba	11
26	» tư	7	26	Chúa nhật	8	26	» ba	10	26	» năm	10	26	Chúa nhật	11	26	» tư	12
27	» năm	8	27	Thứ hai	9	27	» tư	11	27	» sáu	11	27	Thứ hai	12	27	» năm	13
28	» sáu	9	28	» ba	10	28	» năm	12	28	» bảy	12	28	» ba	13	28	» sáu	14
29	» bảy	10	29	» tư	11	29	» sáu	13	29	Chúa nhật	13	29	» tư	14	29	» bảy	15
30	Chúa nhật	11	30	» năm	12	30	» bảy	14	30	Thứ hai	14	30	» năm	15	30	Chúa nhật	16
31	Thứ hai	12	31	» sáu	13					Thứ ba	15						